

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2015

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH : VIỆT NAM HỌC (VĂN HÓA DU LỊCH)

Sinh viên : Bùi Thị Ngọc Anh

Giảng viên hướng dẫn: ThS Vũ Thị Thanh Hương

HẢI PHÒNG – 2018

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**TÌM HIỂU VÀ KHAI THÁC VĂN HÓA THEN CỦA
NGƯỜI TÀY TẠI HUYỆN BÌNH LIÊU TỈNH QUẢNG NINH
PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG DU LỊCH**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: VIỆT NAM HỌC (VĂN HÓA DU LỊCH)**

Sinh viên : Bùi Thị Ngọc Anh

Giảng viên hướng dẫn: ThS. Vũ Thị Thanh Hương

HẢI PHÒNG – 2018

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Bùi Thị Ngọc Anh Mã SV: 1412601022

Lớp : VH1801 Ngành: Việt Nam học (Văn hóa du lịch)

Tên đề tài: Tìm hiểu và khai thác văn hóa Then của người Tày tại huyện
Bình Liêu tỉnh Quảng Ninh phục vụ du lịch.

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2. Các tài liệu, số liệu cần thiết

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp

.....

.....

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Họ và tên : Vũ Thị Thanh Hương

Học hàm, học vị : ThS

Cơ quan công tác : Trường Đại học Dân lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Tìm hiểu và khai thác văn hóa Then của người Tày tại huyện Bình Liêu tỉnh Quảng Ninh phục vụ du lịch.

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 11 tháng 06 năm 2018

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 31 tháng 08 năm 2018

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Bùi Thị Ngọc Anh

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Giảng viên hướng dẫn

ThS. Vũ Thị Thanh Hương

Hải Phòng, ngày 31 tháng 08 năm 2018

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS.NGŨT Trần Hữu Nghị

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP

Họ và tên giảng viên: ThS. Vũ Thị Thanh Hương

Đơn vị công tác: Trường Đại học Dân lập Hải Phòng

Họ và tên sinh viên: Bùi Thị Ngọc Anh Chuyên ngành: Văn hóa du lịch

Đề tài tốt nghiệp: Tìm hiểu và khai thác văn hóa Then của người Tày tại huyện Bình Liêu tỉnh Quảng Ninh phục vụ du lịch.

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp

.....
.....
.....
.....
.....

2. Đánh giá chất lượng của khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T.T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...)

.....
.....
.....

3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp

Được bảo vệ Không được bảo vệ Điểm hướng dẫn

Hải Phòng, ngày 31 tháng 08 năm 2018
Giảng viên hướng dẫn

ThS. Vũ Thị Thanh Hương

LỜI CẢM ƠN

Trong suốt 4 năm học tập và tu dưỡng tại mái trường Đại học Dân lập Hải Phòng, ngoài sự cố gắng và nỗ lực học tập của bản thân, em đã nhận được nhiều sự giúp đỡ tận tình của các thầy cô giáo, gia đình bạn bè. Là sinh viên năm cuối được nhận làm khóa luận là vinh dự rất lớn đối với em. Đây thực sự là một công việc thực tiễn giúp em rất nhiều cho công việc sau này.

Trong quá trình làm khóa luận không tránh khỏi những thiếu sót, hạn chế. Em rất mong nhận được sự đóng góp, chỉ bảo của các thầy cô giáo, bạn bè và người đọc, để em có thể rút kinh nghiệm cho công tác nghiên cứu làm việc sau này.

Em xin chân thành cảm ơn giảng viên Ths Vũ Thị Thanh Hương đã trực tiếp hướng dẫn, chỉ bảo và giúp đỡ em trong suốt thời gian làm khóa luận.

Em xin chân thành cảm ơn BGH trường Đại học Dân lập Hải Phòng, các thầy cô Ngành Văn hóa du lịch đã giúp và tạo điều kiện cho em hoàn thành tốt khóa luận tốt nghiệp này

Em xin chân thành cảm ơn !

Hải Phòng, ngày 15 tháng 6 năm 2018

Sinh viên

MỤC LỤC

Mở đầu	1
CHƯƠNG I KHÁI QUÁT CHUNG VỀ VĂN HÓA TỘC NGƯỜI TÀY TẠI HUYỆN BÌNH LIÊU TỈNH QUẢNG NINH	4
1.1 Một số khái niệm về tộc người và văn hóa tộc người.....	4
1.1.1 <i>Khái niệm tộc người</i>	4
1.1.2 <i>Khái niệm về văn hóa tộc người</i>	5
1.1.3 <i>Khái niệm văn hóa Then của tộc người</i>	6
1.1.4 <i>Văn hóa Then ở các địa phương khác</i>	8
1.2 Văn hóa tộc người với sự phát triển du lịch	14
1.2.1 <i>Phân loại văn hóa tộc người</i>	14
1.2.2 <i>Vai trò của văn hóa tộc người đối với phát triển du lịch</i>	15
1.3 Khái quát chung về tộc người Tày ở huyện Bình Liêu tỉnh Quảng Ninh .	17
1.3.1 <i>Khái quát chung về huyện Bình Liêu</i>	17
1.3.1.1 <i>Lịch sử hình thành</i>	17
1.3.1.2 <i>Vị trí địa lý</i>	18
1.3.1.3 <i>Điều kiện tự nhiên</i>	19
1.3.2 <i>Lịch sử hình thành tộc người</i>	23
1.3.3 <i>Thực trạng đời sống, kinh tế, văn hóa, xã hội</i>	25
1.3.4 <i>Đặc trưng văn hóa của người Tày ở huyện Bình Liêu</i>	26
1.4 Tiểu kết chương I	42
CHƯƠNG II VĂN HÓA THEN CỦA NGƯỜI TÀY Ở HUYỆN BÌNH LIÊU TỈNH QUẢNG NINH	43
2.1 Nội dung của văn hóa Then của tộc người Tày ở huyện Bình Liêu tỉnh Quảng Ninh.	43
2.2 Sự quan trọng của Then đối với đời sống tâm linh của người Tày.	52
2.3 Sự phát triển của văn hóa Then từ loại hình tín ngưỡng tâm linh thành văn hóa dân gian.	55
2.4 Khả năng khai thác văn hóa Then phục vụ du lịch.	56
2.5 Tiểu kết chương II	58

CHƯƠNG III THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP KHAI THÁC VĂN HÓA THEN PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG DU LỊCH TẠI ĐỊA PHƯƠNG.	60
3.1 Thực trạng khai thác văn hóa Then phục vụ hoạt động du lịch.	60
3.2 Một số đề xuất, giải pháp khai thác hiệu quả văn hóa Then phục vụ hoạt động du lịch tại huyện Bình Liêu tỉnh Quảng Ninh.	69
3.2 Tiểu kết chương 3.	77
TÀI LIỆU THAM KHẢO.	80
PHỤ LỤC.	81

Mở đầu

1. Lý do chọn đề tài

Việt Nam được xem như là một Đông Nam Á thu nhỏ với văn hóa phức thể gồm 3 yếu tố: văn hóa núi, văn hóa đồng bằng, văn hóa biển, trong đó, yếu tố đồng bằng đóng vai trò nổi trội nhất. Việt Nam cũng là nơi hội tụ đủ các bộ tộc thuộc tất cả các dòng ngôn ngữ ở Đông Nam Á. Với 54 tộc người, 54 nền văn hóa khác nhau đã tạo nên một bức tranh văn hóa đa dạng, đa màu sắc, nhưng luôn thống nhất. Văn hóa tộc người là một trong những khái niệm cơ bản của khoa dân tộc học, nó là tổng thể về tiếng nói, chữ viết, sinh hoạt văn hóa vật chất và văn hóa tinh thần, các sắc thái tâm lý, tình cảm, phong tục và lễ nghi khiến người ta phân biệt được tộc người này với các tộc người khác.

Người Tày là một tộc người có dân số đông thứ hai và cư ngụ lâu đời ở Việt Nam. Họ có những giá trị văn hóa phong phú, độc đáo, chứa đựng tinh thần nhân văn cao mà tiêu biểu phải kể đến là Then Tày. Đây là một loại hình văn hóa dân gian đồng thời cũng là loại hình nghệ thuật dân gian được tồn tại lâu đời trong đời sống lao động và sinh hoạt hàng ngày của người Tày. Tuy nhiên với sự du nhập văn hóa như hiện nay đã có những ảnh hưởng không nhỏ đến văn hóa của tộc người Tày.

Ngoài ra, trong những năm gần đây, du lịch đến những vùng dân tộc thiểu số đang được nhiều nước trên thế giới quan tâm. Các tộc người thiểu số thường có tập tục, lối sống cũng như nền văn hóa đặc sắc. Việt Nam là nước rất có lợi thế cho loại hình du lịch này, lợi thế đó được phát huy trong sự bảo lưu những nét sơ khai văn hóa, trong lối sống, phong tục, thói quen canh tác hay trong các nghề thủ công truyền thống. Đặc biệt hơn các nét văn hóa đó lại được hòa quyện với không gian sinh thái tự nhiên tuyệt đẹp hấp dẫn khách du lịch. Ngoài ra, nét hấp dẫn của nền văn hóa không chỉ ở tính độc đáo mà chính ở tính thống nhất trong văn hóa cộng đồng tạo nên nhiều mảng màu rực rỡ trong bức tranh toàn cảnh chung của nền văn hóa dân tộc.

Theo thống kê của Tổng cục thống kê Việt Nam, tính đến ngày 1 tháng 4 năm 2009 có 34 dân tộc sinh sống tại Quảng Ninh, trong đó, người Tày là tộc người đông thứ 3 của tỉnh. Tại huyện Bình Liêu có 93% dân số là người dân tộc thiểu số và người Tày chiếm 50.3% với những giá trị văn hóa phong phú, độc

Tìm hiểu văn hóa Then của người Tày ở huyện Bình Liêu tỉnh Quảng Ninh phục vụ du lịch

đáo chứa đựng tính nhân văn cao hấp dẫn du khách đến tìm hiểu, khám phá văn hóa và con người nơi đây. Đây là nơi thích hợp để phát triển du lịch văn hóa tộc người, tuy nhiên trên thực tế, tại nơi đây chưa khai thác hết được tiềm năng du lịch và lượng khách đến với nơi đây còn ít. Hiện nay, lượng khách đến với Quảng Ninh thì ngày càng tăng, tuy nhiên người ta lại hay đến những khu vui chơi giải trí trong thành phố lớn mà ít chú ý đến việc du lịch tham quan và tìm hiểu về tộc người thiểu số tại các huyện xa trung tâm. Nếu có những kế hoạch cụ thể về bảo tồn và phát huy, khai thác nghi lễ Then cổ thì chắc chắn nó sẽ góp phần làm cho du lịch Quảng Ninh phát triển hơn và làm cho cuộc sống ở Bình Liêu sẽ được phát triển hơn và tạo được một nguồn thu nhập ổn định cho người dân tộc thiểu số.

Là một người con đất mỏ, với mong muốn góp phần giữ gìn bản sắc dân tộc mình, đưa giá trị văn hóa Then lên một bước phát triển mới, để Bình Liêu thực sự trở thành một khu du lịch gắn liền với sự phát triển chung của tỉnh Quảng Ninh, em đã chọn thực hiện một bài khóa luận với đề tài “ Tìm hiểu và khai thác văn hóa Then của người Tày ở huyện Bình Liêu, tỉnh Quảng Ninh phục vụ hoạt động du lịch”.

2. Mục đích nghiên cứu

- Đề tài giới thiệu chi tiết về Văn hóa Then và tiềm năng khai thác du lịch nó.
- Đưa ra các phương án phục hồi và bảo tồn văn hóa của người Tày tại huyện Bình Liêu. Kiến nghị với chính quyền cao cấp, ngành du lịch, văn hóa, và các ngành có liên quan phối hợp chỉ đạo, nhằm bảo tồn, khai thác các giá trị văn hóa của tộc người Tày nhằm phát triển văn hóa.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.

Đối tượng của đề tài là tìm hiểu yếu tố văn hóa của Người Tày tại huyện Bình Liêu để qua đó khai thác phát triển du lịch địa phương.

Phạm vi nghiên cứu:

- Về mặt nội dung: nghiên cứu yếu tố văn hóa phi vật thể.
- Về không gian nghiên cứu: huyện Bình Liêu tỉnh Quảng Ninh.

4. Lịch sử nghiên cứu vấn đề

Trước bài nghiên cứu này đã có những bài khóa luận nghiên cứu về huyện Bình Liêu với nội dung đề tài khác nhau. Các đề tài thường nghiên cứu chung về huyện, về văn hóa chung của những tộc người thiểu số sống trên địa bàn của huyện. Bài khóa luận này với mục đích nghiên cứu một nét đặc trưng trong sinh hoạt văn hóa cũng như tín ngưỡng của người Tày ở huyện Bình Liêu để khai thác phát triển du lịch.

5. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp thu thập và xử lý tài liệu:

- Phương pháp này được làm và sử dụng xuyên suốt trong toàn bộ quá trình làm khóa luận. Để thực hiện đề tài này, em đã thu thập tài liệu từ các giáo trình chuyên ngành Dân tộc học, giáo trình Du lịch, văn hóa, dự án, báo cáo tổng kết và tham khảo một số thông tin trên các phương tiện khác nhau.
- Sau khi có các tài liệu trong tay em đã sử dụng các bước phân loại, thống kê, so sánh để lựa chọn được thông tin sát với vấn đề nghiên cứu nhất.

Hiện nay công nghệ thông tin đã xâm nhập vào rất nhiều lĩnh vực trong đời sống. Vì vậy, trong quá trình hoàn thành khóa luận, em đã sử dụng các tài liệu lấy từ Internet sau đó xử lý những thông tin đó sao cho phù hợp và chính xác với tình hình thực tế mà mình muốn tìm hiểu.

6. Bố cục đề tài

Ngoài lời cảm ơn, phần mở đầu, phụ lục và tài liệu tham khảo thì bài khóa luận gồm có 3 chương:

- Chương I: Khái quát chung về văn hóa tộc người Tày tại huyện Bình Liêu tỉnh Quảng Ninh
- Chương II: Văn hóa Then của người Tày tại huyện Bình Liêu tỉnh Quảng Ninh
- Chương III: Thực trạng và giải pháp văn hóa Then phục vụ hoạt động du lịch tại địa phương

CHƯƠNG I

KHÁI QUÁT CHUNG VỀ VĂN HÓA TỘC NGƯỜI TÀY TẠI HUYỆN BÌNH LIÊU TỈNH QUẢNG NINH

1.1 Một số khái niệm về tộc người và văn hóa tộc người

1.1.1 Khái niệm tộc người

Trong 60 năm qua, ở Việt Nam đã sử dụng khái niệm “Dân tộc” để chỉ một cộng đồng người cụ thể (Việt, Thái, Dao, Hoa, Mường, Tày...) nhưng thực ra khái niệm đó là “Tộc người”.

Cũng như đại bộ phận tên gọi của các ngành khoa học, thuật ngữ “Dân tộc học”- Ethnography là từ phát sinh của các yếu tố Hy Lạp cổ, gồm Ethnos (tộc người) và Graphy (miêu tả, mô tả).

Tộc người là một hình thái tập đoàn người hay một tập đoàn xã hội, được hình thành qua quá trình phát triển của tự nhiên và lịch sử, được phân biệt bởi 3 đặc trưng là : Ngôn ngữ, các đặc điểm về văn hóa, ý thức cộng đồng, mang tính bền vững qua hàng ngàn năm lịch sử ứng với mọi chế độ kinh tế- xã hội gắn với các phương thức sản xuất (Nguyên thủy, chiếm hữu nô lệ, phong kiến, tư bản, chủ nghĩa xã hội) tộc người được gọi bằng các tên như: Bộ lạc, bộ tộc chiếm nô, bộ tộc phong kiến, dân tộc tư bản chủ nghĩa, dân tộc xã hội chủ nghĩa.

Theo định nghĩa này thì Việt Nam có 54 “tộc người” chứ không phải 54 “dân tộc” như cách hiểu trước đây. Mỗi tộc người ở Việt Nam đều có nền văn hóa đặc trưng góp phần xây dựng nên nền văn hóa Việt Nam đa dạng đậm đà bản sắc dân tộc.

Khái niệm dân tộc thực chất phải được hiểu là tộc người (ethnic). Tộc người là hình thái đặc biệt của một tập đoàn xã hội xuất hiện không phải do ý nguyện của con người mà là trong kết quả của quá trình tự nhiên- lịch sử. Điểm đặc trưng của các tộc người là ở chỗ nó có tính bền vững giống như là những quy tắc tồn tại hàng nghìn năm. Mỗi tộc người có sự thống nhất bên trong xác định cả những nét đặc thù để phân biệt nó với các tộc người khác. Ý thức tự giác của những con người hợp thành tộc người riêng biệt đóng vai trò quan trọng cả

trong sự thống nhất tương hỗ, cả trong sự dị biệt với các cộng đồng tương tự khác trong hình thái phản đề của sự phân định “chúng ta” và “họ”.

Theo đó, điều mà nhiều nhà khoa học chủ trương là đồng nhất bản chất của tộc người với ý thức tự giác là không chuẩn xác. Đằng sau ý thức tự giác như vậy còn có giá trị tồn tại khách quan một cách hiện thực trong các tộc người của những con người thân thuộc.

1.1.2 Khái niệm về văn hóa tộc người

Văn hóa phản ánh và thể hiện một cách sinh động toàn bộ của cuộc sống con người trong suốt quá trình lịch sử. Văn hóa tạo nên một hệ thống các giá trị truyền thống bao gồm thẩm mỹ và lối sống, từ đó từng dân tộc xây dựng nên bản sắc riêng của mình. Văn hóa là tất cả những gì con người đã bỏ công sức để sáng tạo ra, nó khác với những gì tồn tại trong tự nhiên của con người. Văn hóa là hệ thống hữu cơ các giá trị tinh thần và vật chất do con người tạo ra và tích lũy trong quá trình thực tiễn, trong sự tương tác giữa con người với môi trường tự nhiên và xã hội.

Văn hóa tộc người là tổng thể các yếu tố văn hóa mang tính đặc trưng và đặc thù dân tộc, nó thực hiện chức năng cố kết tộc người và phân biệt tộc người này với tộc người khác. Hay văn hóa tộc người là khái niệm chỉ toàn bộ các giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể của các dân tộc thiểu số có quá trình sinh tụ lâu đời trên lãnh thổ Việt Nam, là biểu hiện của sự thích ứng và sáng tạo của con người trong môi trường, hoàn cảnh tự nhiên và xã hội cụ thể, các giá trị đó vừa phản ánh những nét thống nhất, sự giao thoa văn hóa tộc người trong phạm vi quốc gia và quốc tế. Nó là một hệ thống di tích lịch sử, thắng cảnh, các quần thể kiến trúc làng bản, nhà cửa các đô thị cổ, các sinh hoạt văn hóa, lễ hội thu hút một lượng lớn du khách đến tham quan và nghiên cứu.

Vào những năm 70 của thế kỷ XX, các nhà dân tộc học của nước Cộng hòa Xô viết Ác Mê Ni (Liên Xô)- chia văn hóa tộc người thành các bộ phận:

- Văn hóa sản xuất: là các yếu tố phục vụ trực tiếp sản xuất (công cụ sản xuất, tri thức và kinh nghiệm sản xuất, cách thức sản xuất).

Tìm hiểu văn hóa Then của người Tày ở huyện Bình Liêu tỉnh Quảng Ninh phục vụ du lịch

- Văn hóa bảo đảm đời sống: gồm các yếu tố liên quan trực tiếp đến ăn, mặc, ở.
- Văn hóa chuẩn mực xã hội: gồm các thiết chế xã hội, các ứng xử văn hóa được cố định thành phong tục tập quán, luật tục.
- Văn hóa nhận thức xã hội: gồm các yếu tố thuộc lĩnh vực tư tưởng, chủ yếu là những nhận thức về tự nhiên, xã hội (các tri thức dân gian, tín ngưỡng, tôn giáo...)

Từ năm 1988, UNESCO chia văn hóa thành hai bộ phận:

- Văn hóa vật thể: những yếu tố văn hóa tồn tại dưới dạng vật chất.

Văn hóa phi vật thể: những yếu tố văn hóa tồn tại vô hình, không ở dạng vật chất.

1.1.3 Khái niệm văn hóa Then của tộc người

Then trong tiếng Tày tức là Thiên, Thiên tức là Trời.

Then là tín ngưỡng cúng vía của người Tày, Nùng, Thái ở Việt Nam. Then bắt nguồn từ tín ngưỡng của đồng bào về một thế giới huyền bí, nơi đó có những nhân vật và sức mạnh kỳ diệu như Bụt, Giàng, Trời mà chỉ có ông Then, bà Then mới đủ bản lĩnh và khả năng đến được thế giới đó. Khi các ông Then, bà Then dâng lên trời những sản vật của con người thì miệng họ hát, tay đệm nhạc, chân sóc nhạc. Chính lời hát Then hòa trong nhịp đàn Tính cùng tiếng xóc nhạc lúc khoan nhịp, lúc dồn dập sẽ đưa bà Then, ông Then đến với Mường Trời và chờ lời thỉnh cầu của con người tới đấng thần linh.

Hiện không có tài liệu nào ghi chép về thời gian ra đời của Then, chỉ biết Then đã xuất hiện trong đời sống của tộc người Tày, Nùng đã từ rất lâu. Then là một nét đặc trưng văn hóa của người Tày, Nùng, nên ở đâu có người Tày, người Nùng là ở nơi đó có Then.

Người Tày ở Bình Liêu không theo một tôn giáo nào mà chỉ có tín ngưỡng dân gian để thờ cúng tổ tiên, thần thánh, ma quỷ mà người Tày gọi chung là Phi (có Phi lành, Phi dữ). Người Tày có nhiều nghi lễ cúng khấn để xin Phi lành phù hộ, xin những điều tốt đẹp, xua đuổi Phi dữ và những điều xấu.

Tìm hiểu văn hóa Then của người Tày ở huyện Bình Liêu tỉnh Quảng Ninh phục vụ du lịch

Những lời cúng khấn thực hiện trong các nghi lễ gọi là đường the do các Then thực hiện. Cũng chính vì thế mà nghi lễ Then là hệ thống có làn điệu, kèm với các nghi thức sinh hoạt cộng đồng người Tày.

Tín ngưỡng Then có nhiều nghi lễ, tùy thuộc vào yêu cầu của gia chủ mà thầy Then thực hành nghi lễ đó để giúp gia đình gia chủ cầu an. Các loại nghi lễ của Then bao gồm:

- Then cầu an giải hạ, thường được diễn ra vào dịp đầu năm.
- Then Nàng Hang, thường được diễn ra vào dịp trung thu.
- Then cúng mụ, diễn ra vào dịp cúng đầy tháng của đứa trẻ.
- Then thôi tang.
- Lầu Then (hay còn gọi là Lễ cấp sắc) là nghi lễ cúng lớn nhất của nhà Then. Lầu Then có nhiều loại, lầu Then khai quang, lầu Then tăng sắc, lầu Then khao quân, lầu Then cáo lão.

Một lễ Then phải trải qua nhiều cung cửa để đi từ gia đình gia chủ lễ trình lên Ngọc hoàng, Thổ công, Thành hoàng, Táo quân, Thổ tiên, pháp sư, cửa tướng.

Với rất nhiều nghi lễ, Then đóng vai trò rất quan trọng đối với cuộc sống của người Tày, người Nùng. Theo PGS.TS Nguyễn Thị Yên của Viện Nghiên cứu Văn hóa đã nhận định rằng “Trai qua nhiều bước thăng trầm, Then vẫn tồn tại trong đời sống văn hóa tinh thần của người Tày như một sự minh chứng cho sức mạnh trường tồn của tinh thần dân tộc, bản sắc dân tộc.

Đề cập đến vai trò quan của Then trong đời sống của người Tày, người Nùng, có người đã từng nói rằng, nếu thiếu đi Then miền núi phía Bắc Tổ quốc sẽ thiếu đi một cái gì đó rất quan trọng, một cái gì đó dường như phần hồn của rừng núi. (*Trích Tín ngưỡng Then của người Tày Nùng- Chuyên mục Dân tộc thiểu số- Số báo online Thế giới Di sản*)

Đầu năm 2017, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã thay mặt Chính phủ ký hồ sơ “Thực hành Then của người Tày, Nùng ở Việt Nam” trình lên UNESCO xem xét đưa vào Danh sách Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại.

1.1.4 Văn hóa Then ở các địa phương khác.

- Then của người Tày ở Hà Giang

Là một tỉnh miền núi biên giới cực Bắc của Tổ quốc, Hà Giang là một trong những vùng đất cổ đang lưu giữ bao di sản văn hóa dân gian cần được tìm hiểu và khai thác. Nơi đây cũng là một trong những cái nôi của kho tàng văn hóa tín ngưỡng Then. Trên bức tranh văn hóa tín ngưỡng Tày - Nùng ở Việt Nam, Then Hà Giang là một trong những mảng màu tươi đậm.

Dân tộc Tày ở Hà Giang có trên 130.000 người sinh sống, chiếm 23,1% dân số toàn tỉnh, là dân tộc có dân số đông thứ hai sau dân tộc Mông. Dân tộc Tày sống chủ yếu và tập trung tại các huyện Vị Xuyên, Bắc Quang, Quang Bình, Bắc Mê và thành phố Hà Giang. Đây là dân tộc có lịch sử cộng cư lâu đời trên đất Hà Giang và có nhiều di sản văn hóa truyền thống, trong đó có di sản hát Then - đàn Tính.

Theo bà Triệu Thị Tình, Phó Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hà Giang: Then là loại hình diễn xướng dân gian gắn bó sâu sắc với đời sống tâm linh của đồng bào dân tộc Tày ở Hà Giang. Diễn hình là hội lầu Then bjoóc mạ ở xã Phương Độ (thành phố Hà Giang) có quy mô lớn, đỉnh cao và tập trung đầy đủ các nghệ thuật của Then. Với ý nghĩa cầu xin vua cha ban phước lành cho trần gian, một năm an lành, mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu. Từ sự hình thành lâu đời, lầu Then bjoóc mạ đã thấm sâu vào tâm linh của người Tày, được lưu truyền từ đời này sang đời khác, hình thành một nét đẹp trong văn hóa cộng đồng ở Hà Giang.

Sự phong phú của Then tùy thuộc vào phong tục tập quán của từng địa phương, từng vùng. Hệ thống Then chia thành các hình thức như: Then cầu mong, Then chữa bệnh, Then bói toán, Then đưa người khuất, Then cầu mùa, Then chúc tụng và lầu Then.

Ông Nguyễn Văn Chự, Câu lạc bộ then xã Phương Độ (thành phố Hà Giang) cho biết: Những ông Then, bà Then lúc hành nghề được "ông ma Then" nhập vào, trở thành "con trời" để tỏ lòng biết ơn Ngọc Hoàng hay Chúa Then. Vào dịp đầu năm mới, khi muôn hoa đua nở là lúc làm lễ dâng rượu, dâng hoa lên cho Ngọc Hoàng và Chúa Then, vì vậy lầu Then Bjoóc Mạ thường được tổ chức vào mùa xuân. Lúc này hoa bjoóc mạ - hay còn gọi là hoa bôm ngựa đã nở

Tìm hiểu văn hóa Then của người Tày ở huyện Bình Liêu tỉnh Quảng Ninh phục vụ du lịch

hiều. Từ đó, lẩu Then bjoóc Mạ được hình thành và trở thành một nét độc đáo riêng có ở Hà Giang.

Những năm trước đây, hội lẩu Then bjoóc mạ chỉ diễn ra ở nhà Then chủ, mọi hoạt động trong phạm vi gia đình. Thì nay lẩu Then bjoóc mạ được tổ chức rộng rãi, mang tính quần chúng. Từ năm 2016 đến nay, hội Lẩu Then bjoóc mạ được cấp ủy, chính quyền xã Phương Độ (thành phố Hà Giang) tổ chức, trình diễn tại các buổi chợ phiên. Đây không chỉ quảng bá những nét đẹp, giá trị về mặt tâm linh của hội lẩu Then bjoóc mạ cho đông đảo du khách trong và ngoài tỉnh biết đến, mà còn góp phần bảo tồn, gìn giữ những giá trị văn hóa đặc sắc truyền thống của cha ông để lại.

Để tiến hành một hội lẩu Then bjoóc mạ cần được chuẩn bị rất chu đáo. Gần đến ngày tổ chức hội lẩu Then bjoóc mạ, nhân dân trong xã cùng họp mặt tại nhà thầy Then cả là ông Nguyễn Văn Chự cùng bàn bạc, giúp nhau làm các vật dụng, chuẩn bị lễ vật. Nam giới vào rừng đào măng, vầu, loại 2 củ mọc cùng 1 rễ, hái các loại hoa như bjoóc mạ, hoa chuối rừng, hoa trứng cá đan vào nhau thành hình nón. Các bà, các mẹ, các chị thì cắt, dán các hình vật trang trí, chuẩn bị các lễ vật như: Hình con én, con ương, bánh sừng bò, bánh dày hình nón, rượu nếp cái làm bằng thứ gạo cẩm ngon nhất. Đến ngày tổ chức hội lẩu Then bjoóc mạ người ta thịt thêm thịt lợn, gà, vịt để làm lễ.

Một hội lẩu Then bjoóc mạ thường được thực hiện bởi 1 thầy Then cả và 5 thầy phụ; mỗi thầy lại có 2 nàng Hương phục vụ, giúp việc. Hội Lẩu Then diễn ra trong 2 ngày, 1 đêm với các bước chính đó là: Mời Chúa Then và đoàn Then lên đường vượt qua các chặng.

Hội Lẩu Then phải đi qua rất nhiều cung, chặng như: Cung trình tổ Then, tổ tiên; trình thổ công, trình thần; cung ve sầu; thanh lâm, lên cửa trời; chờ ò; khám hải; lên phủ Ngọc Hoàng; lòng mừng, đón Chúa Then, Ngọc Hoàng giáng trần...

Cả chặng đường, các ông, bà Then diễn xướng, hát bằng các làn điệu Then, kết hợp với đàn Tính và chũm xóc nhạc. Tiếng hát Then lúc trầm, bổng, khi trang nghiêm, lúc rộn ràng, khi lâm ly, thống thiết; âm hưởng còn vang mãi và gây ấn tượng sâu sắc cho người nghe. Những lời Then, hòa trong nhịp đàn Tính dìu dặt đưa các ông, bà Then đến với Mừng Trời để cầu xin các vị thần

Tìm hiểu văn hóa Then của người Tày ở huyện Bình Liêu tỉnh Quảng Ninh phục vụ du lịch

linh cứu giúp con người, xin vua cha ban phước lành cho trần gian, cầu xin một năm an lành, mưa thuận, gió hòa, mùa màng bội thu.

Với phần lớn là người Tày sinh sống, xã Phương Độ được biết đến như một “địa chỉ đỏ” về Lầu Then, hát Then, đàn Tính. Đây đã trở thành nét văn hóa tâm linh gắn bó với đời sống, in sâu trong từng nếp nhà của người dân nơi đây. Từ nhiều năm nay, Hội Nghệ nhân dân gian xã Phương Độ và các Câu lạc bộ hát Then được thành lập là một cầu nối đưa Then đến gần hơn với cộng đồng.

Ông Nguyễn Văn Chự, là thầy Then cả trong hội lầu Then bjoóc mạ cũng là người đã dày công sưu tầm, lưu giữ những điệu Then cổ. Trăn trở khi Then đang dần mai một, ông và các nghệ nhân dân gian “truyền lửa” cho lớp trẻ, cho bà con trên địa bàn khôi phục, gìn giữ nét đẹp văn hóa của dân tộc mình. Việc tổ chức hội lầu Then bjoóc mạ hàng năm góp phần gìn giữ, phục hồi giá trị văn hóa truyền thống, thể hiện sự đoàn kết cộng đồng. Mặt khác, cân bằng giữa bảo tồn văn hóa truyền thống với phát triển du lịch cộng đồng tại địa phương.

Có thể nói, lầu Then bjoóc mạ là một loại hình nghệ thuật tổng hợp gắn bó mật thiết với cộng đồng người Tày ở xã Phương Độ (thành phố Hà Giang). Lầu Then bjoóc mạ ngoài những nét đẹp về văn hóa tâm linh nó còn mang giá trị về mặt nghệ thuật, âm nhạc, múa, trang trí.

Với những giá trị to lớn, hội lầu Then bjoóc mạ đã được tỉnh Hà Giang chọn trình diễn tại Liên hoan Nghệ thuật hát Then, đàn Tính các dân tộc Tày - Nùng - Thái toàn quốc lần thứ VI, năm 2018 tổ chức tại tỉnh Hà Giang.

- Then của người Tày ở Lào Cai

Làn điệu Then của người Tày tỉnh Lào Cai xuất phát từ nghi lễ Then-một di sản văn hóa phi vật thể quốc gia. "Then" theo tiếng Tày là Thiên, tức là Trời, vì thế Then được coi là "điệu hát thần tiên", là một loại hình nghệ thuật mang màu sắc tín ngưỡng, gửi gắm những mong muốn tốt lành của con người đến với thiên giới, cầu xin may mắn bình an ấm no và hạnh phúc cho cộng đồng và gia đình. Do đó, hát Then là món ăn tinh thần có ảnh hưởng sâu sắc đến đời sống tâm linh của người Tày, thấm đẫm giá trị nhân văn và nghệ thuật

Theo thời gian, không giống như các loại hình nghệ thuật dân tộc khác, nghi lễ Then của người Tày ở Lào Cai không hề bị mai một mà vẫn được duy trì và tồn tại với các nghi lễ, như Then giải hạn, Then gọi vía, Then cầu an... ở Văn Bàn, Bảo Yên, Bảo Thắng, Sa Pa và thành phố Lào Cai. Sở dĩ nghi lễ Then tồn

Tìm hiểu văn hóa Then của người Tày ở huyện Bình Liêu tỉnh Quảng Ninh phục vụ du lịch

tại đến ngày nay, bởi sự tin tưởng của người Tày vào những giá trị to lớn mà nghi lễ then mang lại.

Thầy Then Hoàng Sín Phìn, xã Hòa Mạc, huyện Văn Bàn cho biết, trong cuộc đời mỗi người Tày Lào Cai ít nhất trải qua nghi lễ Then một lần. Nguyên nhân để tổ chức nghi lễ Then có nhiều, nhưng chủ yếu là con người bị ốm yếu, uống thuốc mà không khỏi; trẻ con ốm đau hoặc quấy khóc. Then thường tổ chức vào dịp đầu năm, đầu xuân để cầu lộc, cầu tài và sức khỏe cho các thành viên trong gia đình. Là tổng hòa các loại hình diễn xướng nghệ thuật như hát, nhạc, nhảy múa, trang phục với hai hình thức chính là “thoát hồn” và “nhập hồn”, Then hướng tới mục đích chữa bệnh, giải hạn, trừ hiểm họa, cầu tự, ban phúc lộc.

Cấp cao nhất của Then gọi là Lễ Cấp sắc, người Tày ở Lào Cai gọi là Lễ Pang Luông. Để một người hành nghề Then được chứng nhận đủ khả năng tiến hành nghi lễ cúng bái, cầu an trong đời sống tâm linh của cộng đồng thì nghi thức cấp sắc lần đầu là một trong những nghi lễ chính của đại lễ mở hào quang cho người làm Then. Một trong số các thầy Then có điều kiện về vật chất, đứng ra đăng cai, gia chủ mời tất cả thầy Then trong thôn hoặc trong xã về gia đình thực hành nghi lễ. Sau nghi lễ Pang Luông, các thầy Then chỉ việc chuyên tâm vào công việc của mình với trách nhiệm là cầu nối truyền tải tâm tư, ước vọng giữa thần linh và người thường.

Trong thời gian diễn ra Lễ Pang Luông, người thực hiện và người đến dự đều không va chạm, lời qua tiếng lại, trộm cắp, đánh nhau. Vì vậy, ý thức tự giác, sự tôn trọng nhau trong đồng bào người Tày rất lớn, có tính nhân văn cao. Thông qua nghi lễ Then, những người làm Then luôn tự tin, có sức mạnh và ý chí phấn đấu trong cuộc sống, tích cực tạo phúc cho mọi người. Chính vì vậy, nghi lễ Then luôn là niềm tự hào của dân tộc Tày ở Lào Cai và đương nhiên các câu hát Then ra đời trong môi trường diễn xướng như vậy nên có nội dung, hồn cốt gắn liền với đời sống văn hóa tinh thần, phong tục tập quán và tín ngưỡng từ lâu đời của người Tày Lào Cai.

Tuy vậy, mỗi vùng đất Then lại có những vẻ đẹp khác nhau. Theo số liệu thống kê, ghi chép, sưu tầm của các nghệ nhân như Hoàng Thị Cứ, Ma Thanh

Tìm hiểu văn hóa Then của người Tày ở huyện Bình Liêu tỉnh Quảng Ninh phục vụ du lịch

Sợi (huyện Bảo Yên, Lào Cai) thì hiện nay, địa phương này có vài trăm làn điệu hát Then từ cổ truyền đến hiện đại. Những làn điệu hát Then nơi đây không lẫn với bất cứ làn điệu hát Then ở những vùng Tày khác, mà đó là những sáng tạo của chính cư dân bản Tày nơi đây với những bài thơ, bài hát nói về các phong tục tập quán, đạo lý con người, phong tục cưới xin, những điệu hát giao duyên, hát đối nam nữ, hát mừng trong các lễ hội... Những câu thơ đó như: “Món gì ăn cả con không có ruột (con nhộng), món gì đun nước lã lại đậm (nước muối), điều gì đánh thức giấc ngủ thiên hạ (tiếng gà gáy)...” đều được người dân ở đây trân trọng và truyền giữ cẩn thận. "Đó thực sự là một kho báu quý giá và là ước nguyện “gìn giữ linh hồn” mà người Tày mong muốn", ông Ma Thanh Sợi cho hay.

Không chỉ dùng cho các nghi lễ, đây cũng là loại hình dân ca được nam nữ thanh niên Tày sử dụng trong các cuộc vui giao duyên. Các câu hát Then có cấu tứ chặt chẽ, hệ thống mạch lạc từ lúc mở đầu đến kết thúc, đáp ứng được ước nguyện tỏ tình, giao duyên của các nam thanh, nữ tú. Ai đã có dịp được đắm mình trong cuộc hát Then giao duyên của trai gái Tày Văn Bàn, Lào Cai sẽ khó mà quên được lời lượn hát tinh tế, ví von sâu xa giàu hình ảnh, cảm xúc cùng giai điệu mượt mà, da diết say đắm lòng người.

Đi thăm mỗi bản làng các dân tộc Tày ở tỉnh Lào Cai đều có thể nghe những làn điệu hát Then truyền thống. Hoà trong vẻ đẹp của núi rừng Tây Bắc, điệu mùa xòe nhịp nhàng và âm hưởng réo rắt của đàn Tính, những câu hát Then của đồng bào như diu dặt, hoà quện trong tiếng gió, tiếng xào xạc của lá rừng... Những làn điệu Then tô điểm lên bức tranh làng bản vẻ yên bình, nét đẹp văn hoá độc đáo và bản sắc của đồng bào dân tộc Lào Cai.

- Then của người Nùng Lạng Sơn.

Theo tập tục từ xa xưa, mỗi khi trong cuộc sống gặp hiện tượng lạ không thể lý giải được đồng bào dân tộc Nùng thường tổ chức lễ cầu cúng, cầu mong cho gia đình được bình yên, may mắn, khỏe mạnh, làm ăn thuận lợi. Để thực hiện nghi lễ này, đồng bào đều tìm đến bà then để được nghe bà then đàn hát. Bà then theo quan niệm xưa được ví như bà tiên trên trời với cây đàn tính trên tay gảy những khúc nhạc, cất lên những lời ca theo mây theo gió vang đến tận trời

Tìm hiểu văn hóa Then của người Tày ở huyện Bình Liêu tỉnh Quảng Ninh phục vụ du lịch

xanh. Nhờ lời ca tiếng hát của mình, Bà Then đưa những nguyện ước đó đến với các đấng thần linh... để biến những lời cầu mong đó thành hiện thực. Theo thời gian, những nghi lễ hát then giống như buổi sinh hoạt văn nghệ cộng đồng, trấn an tinh thần cho dân chúng.

Thông thường các nghi lễ diễn ra trong 2 ngày đêm với nhiều nội dung như: Lễ cúng tổ tiên; lễ dọn đường cho các quan. Nghi lễ hát then bắt đầu cuộc hành trình lên mời Ngọc Hoàng và các sư phụ Then đã về với tiên tổ cùng về làm lễ "Lầu then" với các phần lễ cúng mời, cúng dâng rượu, cúng trừ ma, cúng giải hạn, cúng cầu an rồi dần phát triển thêm các lễ cúng tổ tiên, cúng sinh nhật, cúng cầu an, cúng nhà mới... Trong các nghi lễ đó, hát then là một cuộc diễn xướng trường ca mang màu sắc tín ngưỡng tường thuật lại cuộc hành trình lên thiên giới để cầu xin đấng thần linh giải quyết một vấn đề gì đó cho gia chủ. Trong các nghi lễ đó, âm nhạc luôn luôn là yếu tố xuyên suốt với nhiều bài bản, làn điệu phù hợp với từng phần nghi lễ. Ông Hoàng Văn Páo, nhà nghiên cứu văn hoá dân gian tỉnh Lạng Sơn, cho biết: Khi hát then bao giờ cũng có cây đàn Tính và cây quạt. Ban đầu nó chỉ mang yếu tố tâm tâm linh, cầu cúng để chữa bệnh. Nhưng sau đó vào năm 1956 thì hát then không chỉ phục vụ cho hoạt động tâm linh nữa, mà nó phát triển thành loại hình văn nghệ cộng đồng. Giờ đây có then cổ và then hiện đại. Hát then dựa trên nguyên lý chung, nghi lễ cuộc nào thì họ sáng tạo lời hát then theo cuộc đó.

Trải qua quá trình hình thành và phát triển, hát then đã trở thành loại hình nghệ thuật diễn xướng dân gian kể chuyện tín ngưỡng bằng âm nhạc vừa mang yếu tố tâm linh vừa mang yếu tố văn hoá nghệ thuật. Nghệ thuật hát then là sự tổng hoà nhiều môn nghệ thuật và phong tục như hát, múa, đàn... Ở khía cạnh tôn giáo đồng bào tin rằng: nghi lễ then và hát then có khả năng chữa bệnh, đem lại sự bình an, niềm vui, niềm lạc quan trong cuộc sống. Ở khía cạnh nghệ thuật, hát then gắn liền với hình ảnh cây đàn Tính trở thành bản sắc văn hoá của cộng đồng dân tộc.

Sau âm nhạc, câu chuyện của then là tình ca bất hủ của đồng bào phản ánh mọi mặt từ đời sống vật chất tới đời sống tinh thần, từ lịch sử đến tập tục sinh hoạt. Hiện nay, nghệ thuật hát then đã lan rộng ra khắp cộng đồng, trở thành tài sản âm nhạc quý báu trong kho tàng văn hoá nghệ thuật các dân tộc

Việt Nam. Tuy nhiên mỗi dòng then ở mỗi vùng then lại có những làn điệu hát khác nhau, nhưng tựu chung đều chung âm hưởng then với giai điệu, lời hát tình tứ, lời cuốn người nghe

Đi thăm mỗi bản làng các dân tộc Nùng ở tỉnh Lạng Sơn đều có thể bắt gặp, nghe những làn điệu hát then truyền thống. Hoà trong vẻ đẹp của núi rừng Việt Bắc, tiếng đàn Tính, những câu hát then của đồng bào như diu dặt, hoà quện trong tiếng gió, tiếng xào xạc của lá rừng... Những làn điệu then càng tạo thêm vẻ yên bình, nét đẹp văn hoá độc đáo của đồng bào dân tộc nơi đây.

1.2 .Văn hóa tộc người với sự phát triển du lịch

1.2.1 Phân loại văn hóa tộc người

Ở Việt Nam, có rất nhiều cách để phân loại văn hóa như phân loại dựa trên đặc điểm về ngôn ngữ, môi trường địa lý, tự nhiên, xã hội, nhân văn.

Phân loại theo nhóm ngôn ngữ: có loại phân loại này vì các tộc người có chung ngôn ngữ, ngữ hệ thì thường có những đặc điểm giống nhau về văn hóa.

Bên cạnh việc nghiên cứu phân loại văn hóa theo văn hóa ngôn ngữ, các công trình nghiên cứu văn hóa tộc người cũng đã tiếp cận và phân loại dựa trên những sắc thái về môi trường địa lý tự nhiên- xã hội nhân văn theo các vùng lãnh thổ. Đối với các tộc người thiểu số ở Việt Nam việc nghiên cứu phân loại các “ Vùng văn hóa” có ý nghĩa quan trọng trong việc tìm hiểu sự tác động của điều kiện tự nhiên, địa lý, môi trường cư trú... đối với quá trình phát triển của văn hóa tộc người cũng như mối quan hệ và tác động qua lại của các yếu tố kinh tế- văn hóa ở các vùng lãnh thổ khác nhau. Ở Việt Nam, những công trình văn hóa nói chung và văn hóa tộc người nói riêng đã phân định tương đối các vùng văn hóa là:

- Vùng văn hóa Tây Bắc.
- Vùng văn hóa Việt Bắc và Đông Bắc.
- Vùng văn hóa Bắc Trung Bộ.
- Vùng văn hóa Nam Trung Bộ.
- Vùng văn hóa Trường Sơn Tây Nguyên.
- Vùng văn hóa Đồng bằng sông Cửu Long.

Việc phân loại nghiên cứu văn hóa theo vùng cũng được cụ thể hóa theo cách thức phân loại dựa vào địa vực cư trú, theo độ cao thấp của các vùng lãnh thổ (so với mặt nước biển). Vì vậy những công trình nghiên cứu văn hóa tộc người đã phân định theo một số loại hình cụ thể sau:

- Văn hóa tộc người ở trên cao: HMông, Tạng, Miến.
- Văn hóa tộc người ở rẻo giữa: Các nhóm làm nương.
- Văn hóa tộc người ở thung lũng chân núi: Tày, Thái, Mường.
- Văn hóa tộc người ở trung du: Việt, Sán Dìu, Hoa.
- Văn hóa tộc người ở châu thổ: Việt, Hoa, Chăm, Khmer.
- Văn hóa tộc người ở ven biển: Việt, Hoa, Chăm.

(Theo Văn hóa vùng và phân vùng Văn hóa Việt Nam, NXB Trẻ 2001, Ngô Đức Thịnh)

1.2.2 Vai trò của văn hóa tộc người đối với phát triển du lịch

Các đối tượng văn hóa được coi là tài nguyên du lịch đặc biệt hấp dẫn. Nếu tài nguyên thiên nhiên hấp dẫn khách du lịch bởi sự hoang sơ, độc đáo, hiếm hoi, thì tài nguyên du lịch văn hóa hấp dẫn bởi tính phong phú, đa dạng, độc đáo và tính truyền thống cũng như tính địa phương. Ở Việt Nam, văn hóa tộc người là một nguồn tài nguyên nhân văn vô cùng sâu sắc, mỗi cá thể văn hóa của tộc người là một đặc trưng riêng khác biệt. Chính sự khác biệt đó là yếu tố quan trọng để hấp dẫn khách du lịch, đặc biệt là khách du lịch quốc tế.

Văn hóa tộc người là một tài nguyên du lịch nhân văn, bởi vậy, nó bao gồm cả hai bộ phận, đó là: văn hóa vật thể và phi vật thể.

- Tài nguyên văn hóa vật thể.

Tài nguyên văn hóa vật thể trong văn hóa tộc người bao gồm các yếu tố tiêu biểu như: nhà ở, trang phục, các sản vật địa phương, các sản phẩm nghệ thuật.

- Nhà ở: Là một trong những yếu tố gây sự chú ý nhất đối với du khách. Chính vì vậy, nó trở thành một trong những yếu tố để xác định tính độc đáo của du lịch văn hóa tộc người. Ở Việt Nam có rất nhiều loại hình nhà ở khác nhau như: Nhà sàn (Tây Bắc), nhà nửa sàn nửa đất (Đông Bắc), nhà Rông Tây

Tìm hiểu văn hóa Then của người Tày ở huyện Bình Liêu tỉnh Quảng Ninh phục vụ du lịch

Nguyên. Do vậy, nhà ở là yếu tố quan trọng trong quá trình thúc đẩy du lịch văn hóa tộc người phát triển.

- Trang phục: là yếu tố để phân biệt tộc người này với tộc người khác. Khách du lịch khi đến một tộc người nào đó, ai cũng muốn mặc thử trang phục đặc trưng của dân tộc đó để chụp hình kỉ niệm.

- Các sản vật đặc trưng của địa phương: có ý nghĩa rất lớn trong việc tăng doanh thu du lịch như: Một bộ quần áo dân tộc, một món ăn ngon, những đồ dùng như túi đeo, đồ trang sức truyền thống, một cây sáo, cây đàn... để làm kỉ niệm... đó là những vật mang tính đặc trưng và gắn liền với đồng bào nơi đó và do chính họ làm ra.

- Tài nguyên phi vật thể

Tài nguyên văn hóa phi vật thể trong văn hóa tộc người bao gồm: Ngôn ngữ, ẩm thực, phong tục tập quán, các trò chơi dân gian, các lễ hội truyền thống của tộc người.

- Ngôn ngữ: trong việc khai thác văn hóa tộc người, việc quan tâm đến văn hóa tộc người là yếu tố quan trọng thúc đẩy du lịch phát triển. Ngôn ngữ cũng là một đặc trưng để phân biệt tộc người này với tộc người khác. Việc học được một ngôn ngữ của một tộc người nào đó sẽ tạo ra sự thích thú đặc biệt với du khách, nó làm cho người học muốn tìm hiểu về văn hóa của tộc người đó.

- Ẩm thực: cũng là nét đặc trưng văn hóa tộc người, nó có tác động mạnh đến cảm nhận của du khách về chuyên du lịch. Với các món ăn, du khách không chỉ thưởng thức mà còn muốn tìm hiểu cách chế biến, cách ăn như thế nào mới đúng.

- Mỗi tộc người có một phong tục tập quán, sinh hoạt, và tín ngưỡng riêng. Du khách đến với cộng đồng người thiểu số, rất chú ý đến việc tìm hiểu những thói quen, kiêng kị của đồng bào.

- Các loại hình nghệ thuật truyền thống: là một biểu hiện độc đáo của văn hóa tộc người. Các hoạt động văn nghệ truyền thống của một tộc người luôn được du khách tán thưởng và làm theo rất nhiệt tình, thậm chí khi du khách ra về, họ còn mua những băng đĩa thu lại những bài hát, bài nhạc của tộc người đó. Đặc biệt là điệu nhảy của các tộc người dường như tạo nên một sự thu hút, lôi cuốn, sôi động mạnh mẽ với du khách. Các hình thức và chương trình được tiến

hành đủ màu sắc sỡ, trang phục cổ truyền, âm nhạc và trình độ nghệ thuật càng làm tăng sức hấp dẫn đối với du khách.

Các lễ hội truyền thống của các tộc người luôn để lại những ấn tượng mạnh mẽ đối với du khách. Thông qua lễ hội, các du khách không những được biết đến mà còn được hòa mình vào các trò chơi giàu màu sắc.

1.3 Khái quát chung về tộc người Tày ở huyện Bình Liêu tỉnh Quảng Ninh

1.3.1 Khái quát chung về huyện Bình Liêu

1.3.1.1 Lịch sử hình thành

Đồng bào huyện Bình Liêu có truyền thống đánh giặc giữ nước từ lâu đời. Trên đỉnh núi Cao Ba Lanh giáp biên giới có những hòn đá rất lạ, gõ vào đá phát ra tiếng kêu gần giống tiếng chuông và lại nghe tiếng vang ở cả các hòn khác. Có truyền thuyết về những “hòn đá thần” có tiếng vang làm quân giặc bên kia biên giới gục ngã. Lại có chuyện người dũng sĩ cưỡi ngựa đánh giặc nay còn ghi dấu ở nhiều địa danh như Bãi Dáo, Mạ Trọt (ngựa trượt) và chuyện về giống tre mọc ngược do lời thề của người dũng sĩ khi chống gậy dừng chân. Sử sách còn ghi lại những trận đánh đuổi giặc cướp từ bên kia biên giới tràn sang, nhất là cuối thế kỷ XVIII, đầu thế kỷ XIX- những năm đầu thời Nguyễn, bên kia là thời nhà Thanh.

Trong thời Pháp thuộc, từ đồn Bình Liêu, viên đội người Tày Thảm Cam Sláy, thường gọi là Đội Sáng, đã tổ chức binh sĩ làm binh biến. Được nhân dân hưởng ứng, sau khi đánh đồn Bình Liêu nghĩa quân ra vùng rừng núi phía đông lập căn cứ, căn cứ mở rộng đến vùng núi phía Bắc Hà Cối và vùng núi PanNai của Móng Cái. Lực lượng đông dần lên tới vài trăm người, đã nhiều lần tập kích cả đồn Hà Cối và uy hiếp Móng Cái. Cuộc khởi nghĩa kéo dài gần 2 năm, chấn động cả vùng Đông Bắc, từ cuối năm 1917 đến giữa năm 1919 mới chịu thất bại.

Đến Cách mạng Tháng Tám, khi máy sđ quan Nhật vừa rút chạy, nhân dân Bình Liêu và binh lính đồn Bình Liêu đã nô nức chào đón Việt Minh. Tháng 11-1945 Bình Liêu thành lập chính quyền cách mạng. Giữa năm 1946 bọn Việt Cách theo chân quân Tưởng tràn vào Bình Liêu và đầu năm 1947 quân Pháp quay lại chiếm đóng, nhân dân Bình Liêu kiên cường kháng chiến. Cùng với

Tìm hiểu văn hóa Then của người Tày ở huyện Bình Liêu tỉnh Quảng Ninh phục vụ du lịch

Chiến dịch Biên giới, ngày 25-12-1950, quân đội ta vây đánh đồn Bình Liêu, buộc quân Pháp rút chạy, Bình Liêu được hoàn toàn giải phóng và trở thành căn cứ kháng chiến của tỉnh Hải Ninh. Các cơ quan đầu não của tỉnh từ đây tiến về các huyện đẩy mạnh chiến tranh du kích.

Về văn hóa, Bình Liêu có tập quán và nhiều hình thức sinh hoạt văn hóa dân gian đặc sắc của nhiều dân tộc. Đồng bào không theo tôn giáo nào, cả huyện không có chùa, nhà thờ, chỉ có mấy ngôi đình nhỏ thờ thành hoàng. Các gia đình và dòng họ chỉ có tục thờ cúng tổ tiên. Sinh hoạt văn hóa xưa kia tập trung nhất là hội au-pò của người Tày và người Sán Chay vào các ngày 14,15,16 tháng 3 âm lịch. Những ngày đó, nam nữ thanh niên từ các bản kéo về thị trấn huyện lỵ gặp gỡ tâm tình, hát đối đáp giao duyên bằng các làn điệu dân ca. Người Tày có các điệu sli, tì lâu, Then. Người Sán Chay có hát xoóng cộ và thường từng đôi bạn gặp nhau suốt ngày 16. Trong ngày hội au-pò và những ngày đầu xuân ở bản làng, bà con chơi đàn tính, ném còn, chơi gụ.

1.3.1.2 Vị trí địa lý.

Bình Liêu là một huyện miền núi, biên giới phía Đông Bắc của tỉnh Quảng Ninh. Vị trí địa lý huyện nằm ở phía Đông Bắc tỉnh Quảng Ninh, phía bắc giáp với Sùng Tả và Phòng Thành Cảng, Quảng Tây, Trung Quốc, phía tây giáp với tỉnh Lạng Sơn, phía đông giáp với tỉnh Hải Hà, phía nam giáp huyện Tiên Yên và huyện Đầm Hà.

Bình Liêu là huyện miền núi ở cực bắc của tỉnh (có tọa độ 21027' đến 21039' vĩ độ bắc và 107017' đến 107036 kinh độ đông) cách thành phố Hạ Long 130km, cách huyện Tiên Yên 40km, phía bắc có 42,7 km đường biên giới giáp Trung Quốc, phía đông giáp huyện Quảng Hà, phía tây giáp huyện Đình Lập tỉnh Lạng Sơn, phía nam giáp huyện Tiên Yên.

Bình Liêu có tổng diện tích tự nhiên khoảng 417 km², dân số trên 27.629 (2009) bao gồm các dân tộc: Tày, Dao, Sán Chỉ, Kinh, Hoa. Có thể đi từ thành phố Hạ Long theo quốc lộ 18A đến ngã 3 Tiên Yên rẽ vào quốc lộ 18C để đến huyện Bình Liêu.

1.3.1.3 Điều kiện tự nhiên.

- Tài nguyên thiên nhiên.

Huyện có tiềm năng lớn về diện tích đất đai, đặc biệt là đất rừng phù hợp cho trồng các loại cây công nghiệp, cây ăn quả và chăn nuôi theo mô hình trang trại, bảo vệ môi trường sinh thái; có trữ lượng nước ngầm lớn, chất lượng tốt, đảm bảo vệ sinh, phục vụ nhu cầu nước sinh hoạt cho nhân dân.

Tuy nhiên, nước phục vụ sản xuất nông nghiệp còn khó khăn; sản xuất nông nghiệp của huyện vẫn là ngành sản xuất chủ yếu, chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu kinh tế của huyện; phát triển các ngành nghề từ rừng còn hạn chế; sản xuất lương thực, thực phẩm và các loại sản phẩm khác chỉ mới đảm bảo cho nhu cầu tiêu dùng tại chỗ; sản xuất hàng hóa nông, lâm sản còn ít, hạn chế, chưa tương xứng với tiềm năng có sẵn có của huyện.

- Địa hình.

+ Bình Liêu là huyện miền núi có địa hình núi non trùng điệp với tổng diện tích tự nhiên là 471,38 km², phía đông có nhiều dãy núi cao, cao nhất là ngọn núi Cao Xiêm với chiều cao là 1330m và ngọn núi Cao Ba lanh với chiều dài là 1050m.

+ Đất nông nghiệp rất hạn hẹp với hơn 7000ha chiếm 15,6% tổng diện tích đất đai toàn huyện. Trong đó có hơn 4000ha là diện tích đất đồi có thể chăn thả gia súc, đất cấy lúa và đất trồng hoa chỉ có hơn 2000ha chủ yếu là ruộng bậc thang trải dài theo các thung lũng, vườn đồi, bãi bồi ven sông. Đất lâm nghiệp chiếm 70% diện tích đất toàn huyện phù hợp với trồng một số loại cây đặc sản như hồi, quế, trà, sớ và các loại cây lấy gỗ như sa mộc, thông, keo và một số cây ăn quả.

- Khí hậu.

+ Bình Liêu không cách xa biển nhưng chịu ảnh hưởng của khí hậu lục địa, do bị che chắn bởi các dãy núi cao, vì vậy khí hậu ở đây có 4 mùa rõ rệt, mùa đông lạnh và kéo dài, có khi nhiệt độ xuống tới 4°C, thường có sương muối.

+ Nhiệt độ trung bình từ 17-22°C. Lượng mưa trung bình hàng năm trên 2400mm, năm cao nhất lên đến hơn 3000mm, năm thấp nhất là hơn 1000mm. Số ngày mưa trong năm trung bình là 165 ngày, mùa mưa nhiều nhất từ tháng 5 đến tháng 10, mưa ít từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau. Độ ẩm không khí tương

Tìm hiểu văn hóa Then của người Tày ở huyện Bình Liêu tỉnh Quảng Ninh phục vụ du lịch

đồi cao trên 80% phục thuộc vào độ cao, địa hình phân hóa theo mùa, mùa nhiều mưa, mưa có độ ẩm không khí cao hơn mùa ít mưa.

- Tài nguyên nước.

+ Bình Liêu có nhiều sông suối, phần lớn là đổ về Tiên Yên được bắt nguồn từ Trung Quốc. Trên đất Bình Liêu, sông Tiên Yên là đoạn thượng nguồn lưu lượng bình quân là 21,3/s (khoảng 609 triệu³/năm). Lòng suối dốc, nhiều ghềnh, mùa khô có thể lội qua được nhiều đoạn, mùa mưa lũ nước dâng rất nhanh, chảy dữ dội gây khó khăn cho việc đi lại.

+ Nước ngầm có trữ lượng lớn, đảm bảo được nhu cầu nước cho đời sống sinh hoạt và sản xuất của nhân dân, đặc biệt là sản xuất lâm nghiệp, nông nghiệp.

+ Chất lượng nước: Chất lượng môi trường nước ngầm tương đối tốt, ít bị ảnh hưởng tác động từ bên ngoài.

+ Nhờ có sông suối và địa hình núi cao không những cung cấp nước cho huyện Bình Liêu mà còn tạo ra nhiều dòng thác đẹp như Khe Vằn, Khe Tiên....

- Động thực vật.

+ Động thực vật rất phong phú về chủng loại, trên rừng thực vật có hơn 1020 loài thuộc 6 ngành và 171 họ, một số ngành lớn như Mộc Lan 915 loài, ngành Dương Xi 58 loài, ngành Thông 11 loài.

+ Động thực vật có khoảng hơn 120 loài, trong đó có 11 loài lưỡng cư, bò sát 5 loài, chim 67 loài, thú 34 loài.

- Khoáng sản.

+ Trong lòng đất Bình Liêu có nhiều quặng quý hiếm như vàng ở Bản Ngày (xã Vô Ngại), quặng chì, kẽm ở Ngàn Phe (xã Đồng Tâm) song hàm lượng thấp nên chưa được đưa vào khai thác.

+ Riêng nguyên liệu chịu lửa Alumin có một trường quặng lớn gồm 3 thân quặng chính, tổng trữ lượng ước tính 35 triệu tấn. Ở phía Bắc có mỏ đá Grannit aplichuwa được khai thác. Hiện nay mới chỉ khai thác mỏ quặng Bô-xít ở Vô Ngại.

• Điều kiện kinh tế- xã hội.

- Dân cư.

+ Bình Liêu có nhiều dân tộc sinh sống, dân số trên toàn huyện trong đợt tổng điều tra ngày 1/4/1999 là 25.626 người song dân cư thưa thớt, mật độ dân

Tìm hiểu văn hóa Then của người Tày ở huyện Bình Liêu tỉnh Quảng Ninh phục vụ du lịch

số là 55 người/km², chủ yếu là dân tộc thiểu số chiếm 96% dân số toàn huyện, Bình Liêu có 5 tộc người chính.

+ Đông nhất ở đây là tộc người Tày, chiếm 58,4% dân số toàn huyện, sống tập trung thành bản làng ở vùng thấp và thị trấn.

+ Người Dao chiếm 25,6% chủ yếu tập trung ở xã Đồng Văn và Hoàn Mô.

+ Người Sán Chay chiếm 15,4% đông nhất xã Húc Động.

+ Người Kinh chiếm 3,7%

+ Người Hoa chiếm 0,3.

Bình Liêu là huyện có tộc người Tày đông nhất tỉnh Quảng Ninh.

- Kinh tế- xã hội.

+ Kinh tế Bình Liêu bao gồm cả nông nghiệp, lâm nghiệp, thương mại và dịch vụ. Tuy nhiên huyện có thể mạnh về phát triển lâm nghiệp trồng Hôi, Quế, Tràu, Sờ, cây lấy gỗ như Sa mộc, Thông, Keo...

+ Việc chăn nuôi gia súc, gia cầm đã được chính quyền quan tâm nhưng số lượng vẫn còn ít, những năm trước đây ở Bình Liêu có nghề trồng dâu nuôi tằm, dệt tơ, nhưng hiện nay đã suy giảm nhiều.

+ Trước đây, kinh tế địa phương còn gặp nhiều khó khăn vì đi lại xa xôi, đất canh tác ít, chủ yếu là đất rừng, vì thế, kinh tế chủ yếu của huyện là nông-lâm nghiệp. Giao thông đi lại, vận chuyển chỉ có quốc lộ 18C từ Tiên Yên lên Bình Liêu, chạy dọc huyện men theo thung lũng Tiên Yên và tận cùng là cửa khẩu Hoàn Mô.

+ Thực hiện công cuộc đổi mới, các cấp lãnh đạo đã chú trọng chỉ đạo thực hiện phát triển kinh tế theo hướng nông- lâm nghiệp, thương mại, dịch vụ, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, đẩy nhanh kinh tế hàng hóa và kinh tế cửa khẩu. Huyện đã khai thác lợi thế địa phương như sản phẩm cây đặc sản: hôi, quế và chế biến miến dong...

+ Miến dong là một sản phẩm đặc trưng của bà con dân tộc huyện Bình Liêu, miến được sản xuất từ củ dong riêng được trồng trên những thửa ruộng từ tháng 3 đến tháng 11. Trước đây, miến dong được bà con sản xuất theo phương pháp thủ công và chỉ phục vụ cho gia đình, ít được đem bán. Hiện nay, nhờ dự án đầu tư của nhà nước, nghề sản xuất miến dong ở Bình Liêu rất phát triển,

Tìm hiểu văn hóa Then của người Tày ở huyện Bình Liêu tỉnh Quảng Ninh phục vụ du lịch

vùng nguyên liệu được mở rộng, bà con đưa máy móc công nghệ vào sản xuất và chế biến, làm số lượng miến dong tăng lên và miến dong Bình Liêu được khẳng định trên thị trường là sản phẩm có chất lượng và trở thành đặc sản của huyện Bình Liêu.

+ Xác định tầm quan trọng của nông nghiệp trong việc phát triển kinh tế, huyện đã từng bước đưa những ứng dụng khoa học công nghệ vào chuyên đổi cơ cấu cây trồng, mùa vụ, phát triển kinh tế trang trại... tại địa phương. Trong canh tác lúa để nâng cao giá trị sản xuất huyện đã đưa các giống lúa thuần, lúa lai vào ruộng đồng phù hợp với điều kiện của địa phương nên đem lại năng suất cao hơn, từ đó mở rộng diện tích canh tác. Cùng với trồng lúa, bà con nông dân được hướng dẫn kỹ thuật trồng một số loại cây rau vụ đông có hiệu quả giúp nguồn thu nhập của nông dân ngày càng tăng.

Trong lĩnh vực lâm nghiệp vốn được coi là một trong những thế mạnh của địa phương, hàng năm huyện đều ra các chỉ tiêu tăng diện tích trồng rừng. Tính trung bình mỗi năm số lượng cây giống được gieo tạo khoảng 2 triệu cây. Bên cạnh đó huyện thực hiện các biện pháp chăm sóc, tu bổ, khoanh nuôi rừng để đảm bảo duy trì và phát triển nguồn lợi lâm sản. Trong 2 năm gần đây, tổng diện tích trồng rừng toàn huyện đạt trên 4000ha, bình quân mỗi năm trồng mới trên 2000ha, trong đó thông Mã Vĩ chiếm 57% diện tích trồng rừng hàng năm, cây Keo chiếm 30%, còn lại là các giống cây khác. Đến nay, độ che phủ rừng đạt 41.5%, 90% số hộ trên địa bàn huyện nhận đất rừng để sản xuất và bảo vệ, nhờ đó thu nhập từ trồng rừng đạt 60-80 triệu đồng/năm. Nhờ có những bước đi đúng đắn sản xuất nông- lâm nghiệp trong những năm qua của huyện Bình Liêu đã có những bước phát triển đáng mừng. Giá trị sản xuất ngành nông nghiệp trong những năm gần đây có tốc độ tăng trưởng bình quân trên 3%/năm, sản xuất lâm nghiệp trên 5.6%.

Trong những năm qua hoạt động thương mại luôn phát triển khá. Tổng số hộ kinh doanh trên huyện là 420 hộ, tăng 148 hộ so với năm 2002. Các chợ trên địa bàn đáp ứng nhu cầu giao lưu văn hóa và phục vụ các mặt hàng thiết yếu cho nhân dân. Từ năm 1990 cửa khẩu Hoàn Mô mở cửa lại, hàng hóa từ nội địa 2 bên Việt Nam- Trung Quốc giao lưu ngày càng tăng, hoạt động của cửa khẩu đã tạo thêm bước phát triển thương mại và dịch vụ của huyện. Cửa khẩu Hoàn Mô

Tìm hiểu văn hóa Then của người Tày ở huyện Bình Liêu tỉnh Quảng Ninh phục vụ du lịch

chính là một điểm lưu thông quan trọng cho sản phẩm từ cây đặc sản của địa phương với hướng chủ đạo là sản xuất sang Trung Quốc. Năm 2009 mặc dù còn nhiều khó khăn do khủng hoảng kinh tế thế giới nhưng kim ngạch xuất- nhập khẩu qua cửa khẩu Hoành Mô ước đạt 18 triệu USD trong đó xuất khẩu ước đạt 7 triệu USD.

- Đơn vị hành chính.

STT	Tên đơn vị hành chính
1	Xã Đồng Văn
2	Xã Hoành Mô
3	Xã Đồng Tâm
4	Xã Lục Hồn
5	Xã Tĩnh Húc
6	Xã Vô Ngại
7	Xã Húc Động
8	Thị trấn Bình Liêu

1.3.2 Lịch sử hình thành tộc người.

Viết về tộc người Tày ở Quảng Ninh, Thiếu tá Reversery (trong Revoi Indochinose-1905) cho rằng khu vực Tày chỉ giới hạn ở phía Bắc vùng biển trong quân khu Móng Cái. Nhưng trong khu vực Hán- Việt có những nhóm lẻ tẻ nói tiếng Tày sống lẫn lộn ở các cánh đồng cũng như trên dãy núi phía Nam. Theo ông, có hai nhóm Tày đến địa phương trong những điều kiện khác với những điều kiện mà người Tày đến sinh cơ lập nghiệp ở những vùng đất khác của Đạo quan binh thứ nhất. Trong khi tiếp xúc với người Hán và người Việt, họ dần mất đi các đặc điểm của tộc người mình, kể cả tiếng nói. Hai nhóm đó là nhóm Phén và nhóm Thủ.

Tên Phén là tên tự gọi, người Tày và người Việt đều gọi là Phén, người Hán và những tộc người miền núi nói tiếng Hán thì gọi là Phén Lão. Người Phén nói rằng họ đến từ huyện Phòng Thành, tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc, đến đây từ rất lâu đời, có nơi còn trước cả người Việt. Trước khi xứ sở bị xâm chiếm, đàn ông Phén ăn mặc như người Việt, phụ nữ thì thường mặc chiếc áo dài và

Tìm hiểu văn hóa Then của người Tày ở huyện Bình Liêu tỉnh Quảng Ninh phục vụ du lịch

một số yếm thêu như người phụ nữ Sán Chỉ, khi sống giữa người Hán thì ăn mặc theo người Hán trừ cách đội khăn kê cả nam lẫn nữ. Giống như người Việt, họ cũng ăn trầu, nhuộm răng, nhất là phụ nữ.

Tên Thổ hay còn gọi là Thổ Nhãn hoặc Thôn Nhãn theo Reversery, Thổ Nhãn là do người Hán và người Mán nói tiếng Hán gọi, còn người Việt gọi họ là Thổ Nhân. Họ đến vùng đất từ Khâm Châu, cũng là một huyện của tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc từ nhiều đời nay. Khác với những người đồng tộc Tày ở địa phương khác cuirạ Đạo quan binh thứ hai thì nhóm Phén và Thổ ở đây dễ hòa vào người Việt và người Hán.

Về ngôn ngữ, người ta ghi nhận rằng người Thổ và người Phén đều có cùng một loại tiếng nói. Qua so sánh các ngôn ngữ khác, người ta phân thành 5 nhóm, 2 nhóm đầu dường như có mối quan hệ thân thuộc nào đó.

- Pùn Tỷ Hạc, Hạc, Ngái, Hắc Cá.
- Sán Dìu, Sán Chỉ Hà, Sán Chỉ.
- Thủ và Phén.
- Pan Y.
- Việt.

Về dân số, theo cuốn “Tiểu dẫn về tỉnh Hải Ninh (1932)” Bình Liêu có 5700 người thì Thổ chiếm 3/4.

Trong cuốn “Lược chí địa lý khu tự trị vùng Hải Ninh” của Voong A Sáng (1949) đề cập đến người Thổ và cho rằng “Người Thổ từ Quảng Tây, Trung Quốc phiêu bạt nhiều đời sang, quây quần tại huyện Bình Liêu, các chân núi màu mỡ thuộc Tiên Yên, vùng sâu cuối sông Ba Chẽ thuộc Đình Lập, vùng cuối sông Kỳ Cùng.

Nhưng nhìn chung, tên gọi Tày vẫn là tên gọi thống nhất, đại diện cho tất cả các nhóm có những tên gọi mang tính địa phương. Theo ý kiến của nhiều nhà nghiên cứu thì Tày và Nùng là những cư dân có chung nguồn gốc lịch sử, cùng thuộc khối Bách Việt xưa, sau khi thiết lập biên giới Việt- Trung, các cư dân Tày, Nùng, Thái... ở hai nước được hình thành và phát triển với những điều kiện riêng.

Tìm hiểu văn hóa Then của người Tày ở huyện Bình Liêu tỉnh Quảng Ninh phục vụ du lịch

Tày là tên gọi từ lâu đời, có thể vào cuối thiên niên kỷ thứ nhất sau công nguyên. Là cư dân sinh sống lâu đời ở vùng đất đai thuộc vùng núi phía Bắc như hiện nay, người Tày còn lưu lại nhiều chuyện cổ về nguồn gốc của tộc người mình như Nạn Hồng Thủy, Báo Luông Slao, Pú lương quân....

Năm 1989 cả tỉnh Quảng Ninh có 23130 người Tày thì huyện Bình Liêu đã có 10758 người (chiếm 46%).

1.3.3 Thực trạng đời sống, kinh tế, văn hóa, xã hội.

Cũng như phần lớn đồng bào các dân tộc thiểu số khác nhau trên địa bàn, cộng đồng các dân tộc thiểu số trong cả nước thì đời sống- kinh tế của người Tày ở Bình Liêu vẫn còn nhiều hạn chế và khó khăn. Sản xuất chính vẫn là nông nghiệp- lâm nghiệp nhưng kỹ thuật canh tác còn lạc hậu, trình độ thâm canh thấp. Cuộc sống hàng ngày vẫn còn phụ thuộc lớn vào tự nhiên.

Hiện tượng phát nương làm rẫy, khai thác lâm sản, săn bắn động vật vẫn còn diễn ra phổ biến trực tiếp đe dọa đến tài nguyên thiên nhiên và môi trường sinh thái.

Do người Tày đã định cư ở Bình Liêu lâu đời nên đồng bào đã sớm biết cách trồng lúa nước, ngoài trồng lúa, hoa màu, người dân ở đây còn đào ao, thả cá, chăn nuôi gia súc, gia cầm, trồng rừng. Lịch sinh hoạt sản xuất của người Tày cũng giống như nhiều đồng bào dân tộc thiểu số ở huyện Bình Liêu:

- Tháng 1: Ăn tết nguyên đán, chọn ngày tốt làm lễ xuống đồng, phát nương trồng ngô.
- Tháng 2: Tiếp tục trồng ngô và các loại màu.
- Tháng 3: Trồng ngô, vun xới ngô, màu, cày bừa ruộng, gieo mạ
- Tháng 4: Tiếp tục cày bừa ruộng làm nương phai.
- Tháng 5, tháng 6: nhổ mạ, thu hoạch màu.
- Tháng 7, tháng 8: chăm sóc lúa, thu hái lâm, thổ sản.
- Tháng 9, tháng 10: thu hoạch lúa, làm lễ mời cơm, sửa chữa nhà, tiến hành các nghi lễ cưới hỏi.

Tìm hiểu văn hóa Then của người Tày ở huyện Bình Liêu tỉnh Quảng Ninh phục vụ du lịch

- Tháng 11, tháng 12: tiến hành các nghi lễ cưới hỏi, đây là thời gian bà con nghỉ ngơi, thăm hỏi họ hàng, chuẩn bị ăn tết nguyên đán và đón một mùa sản xuất mới.

Tỉ lệ đói nghèo tuy đã giảm nhưng vẫn còn nhiều, trừ những người Tày sinh sống ở khu vực thị trấn- là những người có thu nhập ổn định. Những người Tày sinh sống ở vùng sâu vùng xa của huyện Bình Liêu đều xếp vào diện khó khăn, việc đó đã hạn chế khả năng tiếp thu nâng cao dân trí của người dân.

Nhưng những năm gần đây, được sự giúp đỡ của chính quyền và chính sách của nhà nước, các gia đình đã cho con em mình đi học xong vẫn còn tỉ lệ bỏ học và tái mù chữ. Một số bộ phận học sinh vùng cao đi học chưa đều, tỷ lệ tuyển sinh vào lớp 6 và lớp 10 còn thấp, chất lượng giáo dục thấp, chuyển biến chậm.

1.3.4 Đặc trưng văn hóa của người Tày ở huyện Bình Liêu.

- Văn hóa vật thể
 - Kiến trúc dân gian (nhà ở).

Không giống với phong cách du canh du cư của nhiều tộc người thiểu số khác, người Tày luôn có tư tưởng ổn định về nơi ở, từ đó mới tính đến chuyện làm nương, trồng ngô. Đồng bào Tày thường sống quần tụ thành từng bản, mỗi bản có 20 đến 100 nóc nhà, nhiều bản hợp thành một xã. Bản của người Tày được dựng ở chân núi hoặc những nơi đất đai bằng phẳng như ven sông, ven suối ở trên những cánh đồng. Tính cộng đồng của bản làng xưa kia đóng vai trò quan trọng trong cuộc sống, để lại những thuần phong mỹ tục truyền thống của dân tộc Tày.

Nhà của người Tày có nhà sàn, nhà đất và một số bản giáp biên giới có loại nhà phòng thú. Ngôi nhà sàn không chỉ là nơi cư ngụ truyền đời của gia đình, dòng họ mà còn là cái nôi diễn ra sinh hoạt văn hóa truyền thống và là nơi trú ngụ, thờ cúng tổ tiên. Nhà sàn truyền thống của dân tộc Tày có bộ sườn làm theo kiểu từ 4 đến 7 hàng cột, nhà có 2 hoặc 4 mái lợp ngói tranh hay lá, xung quanh nhà thưng ván gỗ hoặc che bằng liếp nứa. Xưa kia nhà sàn được sử dụng một cách tổng hợp, bên trong gồm 2 phần: phần trong và phần ngoài. Trong nhà phân biệt phòng nam ở ngoài, phòng nữ ở trong buồng. Ở những gia đình khá

Tìm hiểu văn hóa Then của người Tày ở huyện Bình Liêu tỉnh Quảng Ninh phục vụ du lịch

giả, nhà sàn được xây dựng bằng gỗ tết có ván bung xung quanh nhà và lót sàn, mái lợp ngói, trông rất khang trang.

Cũng như các dân tộc khác, người Tày ở Bình Liêu khi làm nhà phải chọn đất, xem hướng, xem tuổi, chọn ngày tốt. Trong ngày vào nhà mới, chủ gia đình phải nhóm lửa và giữ cho ngọn lửa luôn cháy suốt đêm đến sáng hôm sau. Trải qua sự phát triển hàng thế kỷ, người Tày vẫn không ngừng sáng tạo để cải tiến ngôi nhà của mình sao cho phù hợp với điều kiện tự nhiên cũng như cuộc sống lao động sản xuất nông nghiệp, nhưng vẫn không quên gìn giữ nét đặc trưng truyền thống. Chính điều này đã tạo dựng nên một phong cách riêng của tộc người Tày.

Hiện nay, kinh tế được phát triển, đời sống nhân dân được nâng cao, nhà ở của người Tày ở Bình Liêu đã không còn nhiều nhà sàn nữa mà phần lớn đã xây dựng bằng gạch hoặc các vật liệu hiện đại, có những ngôi nhà khang trang, hiện đại như ở thành phố.

- Trang phục.

Bộ y phục cổ truyền của người Tày làm từ vải sợi bông dệt, nhuộm chàm, gần như không thêu thùa trang trí. Phụ nữ mặc váy hoặc mặc quần áo, có áo cánh ngắn ở bên trong và áo dài ở bên ngoài. Nhóm Phén thường mặc áo màu nâu.

Y phục của nam giới Tày gồm loại áo cánh bốn thân, áo dài năm thân, khăn đội đầu, quần và giày vải. Áo cánh bốn thân là loại xẻ ngực, cổ tròn cao, không cầu vai, xẻ tà, cài cúc vải và có hai túi nhỏ phía dưới hai thân trước. Trong dịp lễ tết, nam giới mặc thêm loại áo dài năm thân, xẻ nách phải, đơm cúc vải hay đồng. Quần cũng làm bằng vải sợi bông chàm như áo, cắt theo kiểu quần đũng chéo, dễ dẫn vừa phải, dài tới mắt cá chân. Quần có cạp rộng luôn rút, khi mặc có dây chun buộc ngoài. Khăn đội màu chàm quần trên đầu theo lối chữ nhân.

Y phục của nữ thường gồm áo cánh, áo dài năm thân, quần váy, thắt lưng, khăn đội đầu, hài vải. Áo cánh là loại bốn thân, xẻ ngực, cổ tròn có hai túi nhỏ phía vạt trước, thường được cắt may bằng vải chàm hoặc trắng. Khi đi hội

Tìm hiểu văn hóa Then của người Tày ở huyện Bình Liêu tỉnh Quảng Ninh phục vụ du lịch

thường được mặc lót bên trong áo dài. Áo dài cũng là loại năm thân, xẻ nách, được cài cúc vải hoặc đồng, cổ tròn, ống tay và thân hẹp có eo.

Trước đây thì phụ nữ thường mặc váy, nhưng gần đây thì phổ biến mặc quần. Đó là loại quần về nguyên tắc thì gần giống của nam giới, kích thước có phần hẹp hơn. Khăn của người phụ nữ Tày có loại khăn vuông màu chàm, khi đội gập chéo kiểu mỏ quạ của người Kinh. Nón của phụ nữ Tày rất độc đáo, nón bằng nan tre lợp lá có mái nón bằng và rộng. Trang sức của họ cũng đơn giản song đủ các chủng loại cơ bản như vòng cổ, vòng tay, vòng chân, xà tích và đôi khi họ còn đeo túi vải.

Cái độc đáo đáng quan tâm nhất của người Tày ở đây không phải là lối tạo dáng mà là lối dùng màu chàm phổ biến đồng nhất trên trang phục nam nữ cũng như lối mặc áo lót trắng bên trong áo dài màu chàm. Nhiều tộc người khác cũng sử dụng màu chàm nhưng khi gia công còn trang trí những màu khác trên trang phục. Ở người Tày, hầu như các màu ngũ sắc được dùng trong hoa văn mặt chăn hay các tấm thổ cẩm. Trang phục của bé trai người Tày cũng giống như trang phục của nam giới người Tày, trang phục bé gái cũng tương tự.

Trang phục của người Tày chỉ đơn giản một màu sắc chàm, còn những nét đặc sắc được thể hiện ở những màu hoa văn trên vải của họ. Loại vật dệt hoa văn màu đen trên nền vải trắng là loại vải để may mặt chăn, trên cơ sở của loại bố cục hoa văn màu đen nền trắng của người Tày đã phát triển trang trí theo một hướng khác, gài màu vào từng đoạn họa tiết, từng mảng họa tiết phụ thuộc vào trình độ thẩm mỹ, ý thích của người dệt trên khung dệt thủ công, đó là thổ cẩm. Thổ cẩm có loại hình vuông để may mặt địu, các loại thổ cẩm hình chữ nhật để làm mặt chăn, màn che. Những tấm màn che ở vị trí như nơi thờ cúng tổ tiên thì người ta thường thể hiện các đề tài liên quan đến tín ngưỡng tôn giáo như thêm đường diềm phía trên- tương ứng với cõi trời, có hình các vị thần linh, bảo hộ cho sự sống bình an của con người hoặc thêm đường diềm phía dưới- tương ứng cho cõi đất và có hình chim muông.. là biểu tượng cho cây cỏ, muông thú trên mặt đất. Ngoài ra còn nhiều họa tiết như chữ hán, hình hoa văn cách điệu. Màu sắc rực rỡ phối hợp với các màu nguyên sắc có độ tương phản cao, có những sắc trầm hoặc tươi sáng, các sắc thái khác nhau cho thấy thổ cẩm của người Tày

Tìm hiểu văn hóa Then của người Tày ở huyện Bình Liêu tỉnh Quảng Ninh phục vụ du lịch

không gò bó trong quy ước nào, nó thể hiện sự sáng tạo phong phú và đa dạng của các nghệ nhân.

Công cụ lao động, sản xuất, chiến đấu.

Xưa kia, người Tày chủ yếu canh tác nương rẫy do địa hình liền kề núi, có nhiều mảnh đất màu mỡ thuận tiện cho việc trồng lúa nương, ngô khoai sắn...

Người Tày là cư dân nông nghiệp có truyền thống làm ruộng lúa nước, từ lâu đời đã biết thâm canh và áp dụng rộng rãi các biện pháp thủy lợi như đào mương, bắc máng, bắc phai làm cọn lấy nước tưới ruộng. Trước đây, đồng bào dùng cày chia vôi, bừa răng bằng gỗ, hoặc dùng trâu dẫm đất cho nhuyễn thay cho lượt cày thứ nhất, có lúc phải dùng đến bốn, năm con trâu nhưng hiệu quả kinh tế thấp. Nay nhờ áp dụng khoa học kỹ thuật, người Tày đã biết sử dụng nhiều loại máy móc hiện đại như máy cày, máy bừa để phục vụ sản xuất, tốn ít sức lao động mà hiệu quả kinh tế cao hơn. Họ thường đập lúa ở đồng trên những máng gỗ gọi là Loóng, rồi mới dùng dậu gánh thóc về nhà, nay thì đã có máy tuốt lúa, máy gặt, máy đập giúp cho việc thu hoạch đạt hiệu quả cao hơn. Ngoài lúa nước, người Tày còn trồng lúa khô, hoa màu, cây ăn quả... chăn nuôi phát triển với các loại gia súc, gia cầm.

Trước kia, người Tày ở Bình Liêu còn có nghề trồng dâu, nuôi tằm, dệt vải, tuy nay đã không còn nhưng trong nhiều gia đình vẫn còn máy dệt vải để dệt những tấm thổ cẩm phục vụ cho đời sống sinh hoạt.

Vũ khí của dân tộc Tày gồm súng kíp, bẫy, vừa dùng để săn bắn, vừa dùng để tự vệ, bảo vệ con người khỏi thú dữ và kẻ thù.

Phương tiện vận chuyển.

Là cư dân sống trên vùng núi cao, địa hình hiểm trở, có sự đan xen giữa núi và các sông suối nên giao thông gặp nhiều khó khăn. Người Tày sử dụng sức người là chính trong giao thông vận chuyển. Khi lao động sản xuất, vận chuyển lương thực, hàng hóa thiết yếu phục vụ cho cuộc sống với những thứ nhỏ gọn thì họ cho vào dậu để gánh hoặc cho vào túi vải đeo trên người. Còn đối với những thứ to, công kênh thì dùng sức người khiêng, vác, hoặc sử dụng sức trâu kéo.

Tìm hiểu văn hóa Then của người Tày ở huyện Bình Liêu tỉnh Quảng Ninh phục vụ du lịch

Ngày nay nhờ có sự phát triển của kinh tế- xã hội, đời sống của tộc người Tày đã bớt khó khăn, họ đã và đang sử dụng nhiều phương tiện cơ giới trong sinh hoạt.

- Văn hóa phi vật thể.
- Ngôn ngữ, chữ viết.

Trong giao tiếp hàng ngày với các dân tộc khác, người Tày vẫn sử dụng tiếng Việt, còn trong gia đình, họ hàng, người thân quen cùng biết tiếng Tày thì họ sử dụng tiếng Tày.

Tiếng Tày là tiếng nói của người Tày, là văn nói là khẩu ngữ, chữ viết là chữ Hán Nôm. Chữ Nôm Tày được xây dựng trên mẫu tự tượng hình, gần giống chữ nôm Việt ra đời khoảng thế kỷ XV, dạng chữ này thường được dùng cho cúng tế, ghi chép truyện thơ, bài hát, bài cúng. Khi chính phủ quy định viết hệ ngôn ngữ này, vấn đề phát âm của tiếng Tày theo chữ quốc ngữ không có sai bao nhiêu. Tiếng Tày có quan hệ mật thiết với tiếng Nùng.

Chữ Tày được sử dụng cách đây khoảng 300 năm và trải qua bao biến cố thăng trầm của lịch sử, nó đã trở thành một phần tất yếu của văn hóa Tày. Ngày nay đối với dân tộc Tày ở Bình Liêu nói riêng và cộng đồng tộc người Tày nói chung, tiếng Tày không chỉ là một phương tiện giao tiếp đơn thuần mà là một tài sản phi vật thể vô giá, là niềm tự hào của dân tộc, là một thứ tôn giáo đặc biệt của tâm hồn.

- Văn học nghệ thuật dân gian.

Người Tày có kho tàng văn học dân gian phong phú với các thể loại như truyện ngụ ngôn, truyện cười, dân ca, ca dao, tục ngữ, thành ngữ... phản ánh thế giới quan, nhân sinh quan và cuộc sống lao động đấu tranh của tộc người Tày.

Đối với người Tày ở khu vực Bình Liêu hát Then là loại hình văn nghệ dân gian có ý nghĩa sâu sắc trong đời sống văn hóa, tinh thần, không chỉ đơn thuần là hình thức diễn đạt nội dung bằng nhạc điệu, phương thức giao lưu giao duyên giữa đôi tri gái với nhau mà hát Then đã được người Tày xưa gắn vào các hoạt động tín ngưỡng, tâm tình khi lấy những điệu hát Then để lấy Then, cúng Then, bói Then.

Tìm hiểu văn hóa Then của người Tày ở huyện Bình Liêu tỉnh Quảng Ninh phục vụ du lịch

Nửa thế kỉ trước, ở Bình Liêu có ông già mù Lô Chính, một nhân vật được coi là tài hoa của bản người Tày, chống gậy lang thang đi hát Then, bói Then, cúng Then khắp các ngã rừng như kiểu hát đúm, hò biển của người vùng sông nước Hà Na (Yên Hưng), hát Sán cô, Soong cọ của người Sán Dìu, người Dao. Hát Then được sử dụng làm phương thức giao duyên giữa trai và gái người Tày. Bởi vậy, những câu hát Then đầy sáng tạo của ông già mù Lô Chính mà nhiều chàng trai Tày đã tìm được vợ hiền, vợ đẹp.

Ngoài hát Then, người Tày còn có nhiều làn điệu dân ca như hát Lượn phong slư... là những lối hát giao duyên thường được biểu diễn tại các lễ hội lồng tồng, đám cưới, mừng nhà mới hay có khách đến bản.. Tất cả các loại hình nghệ thuật dân gian góp phần làm giàu đẹp thêm đời sống văn hóa của người Tày tại huyện Bình Liêu nói riêng và người Tày trên cả nước nói chung.

Phong slư hay còn được gọi là Phẳng lải, là một loại dân ca phổ biến của vùng Đông Bắc, nơi có bà con tộc người Tày cư trú. Phong slư được hiểu theo nghĩa là bức thư tình viết theo thể thơ thất ngôn trường thiên bằng tiếng Tày và đôi câu Hán Tự, Hán Nôm có lẫn cả với Nôm Tày. Những bức thư tình ấy là nỗi niềm suy tư thầm kín, sâu lắng từ đáy lòng các chàng trai, cô gái mới quen hay đã bén duyên nhau hoặc tơ duyên trắc trở. Tình yêu của họ dạt dào như suối nguồn, ngày đêm thương nhớ nhưng lại ít có điều kiện ở bên cạnh nhau, vì thế, phong slư là phương tiện chuyển tải nội dung tình yêu lứa đôi, là người bạn kề vai, áp má của họ.

- Tôn giáo, tín ngưỡng dân gian truyền thống.

Đồng bào Tày ở Bình Liêu không theo tôn giáo nào cả, cả huyện không có chùa, nhà thờ, các gia đình và dòng họ có tập tục thờ cúng tổ tiên vào các ngày lễ tết. Đây cũng là một tín ngưỡng quan trọng của người Tày.

Người Tày rất quan trọng Táo quân và Thổ công, họ quan niệm bếp không có lửa sẽ có điều xấu đến. Đối với họ Táo quân là vị thần bảo vệ người và gia súc, nơi thờ vị thần này được đặt ngay cạnh bếp, rất đơn giản, chỉ là một ống tre được dán giấy đỏ làm ống hương. Khi gia đình có việc hoặc đại sự xảy ra các việc như bệnh tật, mất trộm, gia súc đau ốm,... thường phải cúng bái báo cho thần bếp, xin thần bếp chứng giám và phù hộ cho tai qua nạn khỏi. Thổ công đối

Tìm hiểu văn hóa Then của người Tày ở huyện Bình Liêu tỉnh Quảng Ninh phục vụ du lịch

với người Tày là vị thần bảo vệ mùa màng, bản làng. Hàng năm, người Tày cúng Thổ công vào dịp tết Nguyên đán. Tết nguyên đán cũng là cái tết lớn nhất trong năm, các bàn thờ được trang hoàng, dán giấy đỏ. Ngày 30 tết, người Tày cất tất cả những dụng cụ sản xuất và đồ dùng trong nhà như dao, rựa, cày, bừa.... vào một nơi rồi làm lễ cúng để cho chúng nghỉ ngơi ăn Tết.

- Phong tục tập quán.

*Quan hệ dòng họ, gia đình, gia tộc.

Người Tày có quan hệ dòng họ rất chặt chẽ, trưởng họ có vai trò khá lớn trong mọi vấn đề của dòng họ như cưới xin, ma chay, làm nhà mới, giải quyết bất hòa trong các mối quan hệ. Gia đình người Tày là gia đình phụ hệ, trước đây tồn tại những gia đình lớn gồm nhiều hệ (thường là con trai trưởng). Ngày nay, người Tày ở Bình Liêu có rất ít những gia đình lớn ba, bốn thế hệ cùng sống chung mà chỉ tồn tại các gia đình nhỏ hai thế hệ (bố mẹ và con cái). Con cái sinh ra lấy họ bố, trong cả những trường hợp con trai đi làm rẫy đời (có những nhà chỉ sinh con gái mà không có con trai ruột thì một người con rể sẽ ở loại nhà vợ và thờ cúng, hương hỏa cho nhà vợ) thì con vẫn mang họ bố. Đây là một trong những đặc trưng phản ánh rõ nét tính phụ quyền của người Tày. Trong gia đình, vai trò của người bố, người chồng luôn là trụ cột, quyết định mọi việc lớn nhỏ. Sau người bố là con trai trưởng, cũng có vai trò to lớn trong gia đình. Chính vì điều thế mà người Tày rất mong muốn sinh được nhiều con trai. Người vợ trong gia đình có quyền tham gia ý kiến về công việc, là lao động chính trong gia đình, là người trực tiếp nuôi dạy con cái, nhưng quyền quyết định bao giờ cũng thuộc về người chồng.

Quan hệ hôn nhân của người Tày là hôn nhân đối ngẫu, tiến bộ một vợ một chồng theo nguyên tắc ngoại hôn dòng họ. Quan hệ trong gia đình tuy đã giảm bớt một số quy định khắt khe không như trước đây, nhưng con dâu vẫn không được ngồi ăn cơm ngang hàng với bố chồng, anh chồng. Bố chồng, anh chồng không vào buồng của con dâu em dâu. Khi nhà có khách, vợ và con gái thường ăn riêng ở mâm bên dưới nhà.

*Nghỉ lễ trong sinh đẻ, nuôi dạy con cái.

Tìm hiểu văn hóa Then của người Tày ở huyện Bình Liêu tỉnh Quảng Ninh phục vụ du lịch

Trước đây do quan niệm cân nhân lực lao động, làm ra nhiều của cải, để có người nối dõi tông đường, hưởng gia tài nên người Tày thích sinh nhiều con cái, đặc biệt là con trai. Khi người phụ nữ mang thai, với mong muốn đứa trẻ khỏe mạnh, họ kiêng kỵ nhiều thứ, trước khi ăn cơm, người phụ nữ phải uống một chén nước để sau này dễ sinh, nước ối sẽ ra trước khi đứa trẻ ra, không phải đẻ khan.

Việc mang thai khiến người phụ nữ trở nên yếu đuối và mệt nhọc, để bảo vệ bản thân và đứa con, họ phải tuân theo những lời của người đi trước. Khi biết có đám tang đi qua đường mà lỡ gặp họ thì phải đứng nép vào một góc xa bên đường. Nếu đứng quá gần, sợ vía của mình yếu sẽ bị vía của người chết bắt đi. Người Tày thường cho rằng “lúc mang thai vía người đàn bà yếu hơn vía người khác, trường hợp xấu không may về nhà bị ốm thì phải mời thầy mo (pú mo) hoặc bà Then (pú Then) về làm lễ giải hạn. Khi đi đường tránh bước qua dây buộc ngựa, buộc trâu, con dao, cái chày, nếu không làm như vậy sau này sinh con ra sẽ bị dị dạng dài như cái dây thừng và xấu xí như cái chày. Khi người phụ nữ đến ngày đẻ thì phải ở bên nhà chồng, không được về nhà mẹ đẻ, sau sinh phải đủ 42 ngày mới được sang nhà ngoại.

Trước đây, người Tày có tập quán ngôi sinh trong buồng, có bà đỡ đến đỡ, mẹ và các chị em chăm sóc giúp. Sau khi sinh, nhau thai và cuống rốn được thả xuống suối với quan niệm làm như vậy để đứa trẻ mát và dễ nuôi. Ngày nay, đa phần chị em đến các trạm y tế đẻ sinh và được chăm sóc sau sinh để tránh những rủi ro đáng tiếc. Ngay sau khi người phụ nữ sinh thì nhờ người nam giới khỏe mạnh, tháo vát, làm ăn giỏi đi lên nhà thăm hỏi đứa trẻ với mong muốn rằng sau này đứa trẻ cũng khỏe mạnh và giỏi giang như thế. Sau khi đứa trẻ ra đời được ba ngày thì cúng vía và lập bàn thờ bà Mụ. Sinh nở xong 2 đến 3 tuần, thậm chí hơn 1 tháng, bà mẹ mới được tắm bằng nước lá đun sôi, nếu tắm sớm khi cơ thể còn yếu thì sau này sức khỏe không đảm bảo, sợ nước, sợ lạnh.

Khi đứa trẻ được một tháng tuổi, người Tày có tục làm đầy tháng cho đứa trẻ. Theo tập tục cổ truyền của đồng bào Tày ở đây lễ đầy tháng là nghi lễ không thể bỏ qua đối với bất kì đứa trẻ nào được sinh ra. Người Tày làm lễ cho cháu bé trai vào ngày 25 tính từ ngày sinh và cho cháu bé gái từ ngày 30. Ngày lễ mang ý nghĩa là mừng cháu bé khỏe mạnh, hay ăn chóng lớn, mừng phúc đức cho gia

Tìm hiểu văn hóa Then của người Tày ở huyện Bình Liêu tỉnh Quảng Ninh phục vụ du lịch

đình đồng thời mang ý nghĩa là báo với bà Mụ là đứa con của bà Mụ ban cho đã được ra đời khỏe mạnh, xin bà tiếp tục phù hộ bảo vệ, che chở cho đứa trẻ ngày càng chóng lớn, trưởng thành. Khi đứa trẻ tròn một năm tuổi thì làm lễ đầy năm mời họ hàng gần gũi đến làm cỗ ăn mừng. Trong quá trình nuôi dưỡng nếu đứa trẻ bị ốm việc đầu tiên là mời thầy cúng giải bệnh xem đó là ma nào làm hại và làm mâm cơm cúng ma đó. Bên cạnh đó, người Tày còn nhiều kinh nghiệm trong việc dùng thuốc nam để chữa trị cho đứa trẻ nhưng hiện nay, phần lớn khi đứa trẻ bị bệnh đều được đưa đến trạm xá để điều trị.

*Nghỉ lễ cưới xin.

Hôn nhân của người Tày được quy định khá sớm vì vậy mà đồng bào thường kết hôn ở tuổi 16 đến 18. Ngày nay tuổi kết hôn được nâng cao lên theo quy định của luật hôn nhân và gia đình. Trước đây để có tiến hành nghi lễ hôn nhân phải trải qua rất nhiều thủ tục rườm rà phức tạp. Ngày nay các nghi lễ đã được giảm bớt nhưng về cơ bản người Tày vẫn giữ được những nét truyền thống trong hôn nhân. Các nghi lễ trong hôn nhân bao gồm

- 1) Lễ dạm hỏi: nhà trai xin ngày, tháng, năm sinh của cô gái sau đó nhờ thầy tử vi xem số mệnh cô gái có hợp với chàng trai hay không. Nếu hợp thì nhà trai đến xin lễ dạm, nếu không hợp phải báo cho nhà gái biết.
- 2) Lễ trầu cau: nhà trai nhờ một người nam giới có uy tín trong dòng họ sang nhà gái bàn việc trăm năm cho đôi trẻ. Tại lễ này nhà trai xin bản lục mệnh của cô gái được ghi chép cẩn thận trên giấy hồng điền đủ 12 cung như cung bản mệnh, cung phụ mẫu... khi bản lục mệnh của cô gái được trao cho nhà trai thì coi như hai bên đã công nhận sự đính hôn của đôi trẻ. Nếu sau này vì một lý do nào đó hai bên không cưới gả con cho nhau được thì nhà trai phải trả lại tám giấy lục mệnh cho nhà gái, kèm theo gánh lễ vật để nhà gái mời khách đến dự lễ hủy bỏ lễ dạm hỏi trước đây và cô gái mới được quyền lấy người khác.
- 3) Lễ kê khai: thường được diễn ra trước lễ cưới 2 đến 3 tháng để hai gia đình có thời gian chuẩn bị chu đáo cho hôn lễ. Nhà gái sẽ mời họ hàng đến bàn bạc về lễ thách cưới. Sau đó sẽ đưa cho nhà trai một bản kê khai các lễ vật cần mang đến.

- 4) Đám cưới: nghi lễ trong đám cưới của người Tày khá cầu kỳ nhưng vì quan niệm của họ nếu thiếu nó cô dâu chú rể sẽ khó có một cuộc sống hạnh phúc. Nếu làm cho gia tiên và các vị thần linh phật lòng thì không phải chỉ những người trong nhà gặp phải những điều xui xẻo mà việc sinh nở, hay cuộc sống gia đình của cô dâu sẽ không tránh khỏi những bất trắc. Theo phong tục, gia đình có con gái từ 10 tuổi trở lên phải trồng bông dệt vải, khi cô dâu về nhà chồng phải chuẩn bị cho ông bà nội, ngoại, bố mẹ chồng, cô, dì, chú, bác bên chồng mỗi gia đình một đôi gối, một cái chăn bông. Nếu anh em chưa có gia đình thì mỗi người sẽ được cô dâu tặng một cái chăn và một cái gối. Đồng thời, cô dâu cũng phải chuẩn bị đầy đủ mọi dụng cụ phục vụ sinh hoạt và lao động sản xuất để đem về nhà chồng. Cô dâu trong ngày cưới mặc áo dài đen, váy đen, vấn tóc trong vành khăn. Nhưng ngày nay, cô dâu đã mặc trang phục cưới như người Kinh. Trước khi nhà trai đi đón dâu phải làm lễ cúng gia tiên.
- 5) Lễ lại mặt: ba ngày sau đám cưới, đôi vợ chồng mang lễ lại mặt đến nhà gái, đến nhà gái chú rể phải tự tay nấu 4 đến 5 mâm cơm cảm ơn họ hàng nhà gái để một lần nữa nhận biết họ hàng. Kết thúc buổi lễ lại mặt đôi vợ chồng trẻ mới được động phòng và bắt đầu cuộc sống lứa đôi. Ý nghĩa của lễ lại mặt là để gia đình nhà gái yên tâm họ đã gả con gái cho người có thể ngờ cậy.

Đám cưới chính là sự thừa nhận của hai cộng đồng bản làng với cuộc hôn nhân của đôi nam nữ. Ngày nay người Tày có sự thay đổi về mặt nhận thức và quan niệm sống. Vai trò của người phụ nữ đã được đề cao. Thanh niên nam nữ được tự do tìm hiểu nhau, tự do hôn nhân trên cơ sở tình yêu đôi lứa chứ không còn bị ràng buộc khắt khe như trước nữa. Trong cuộc sống mới, tục cưới xin của người Tày ở đây có nhiều thay đổi nhưng vẫn lưu giữ được những nét văn hóa truyền thống đặc trưng của địa phương.

***Nghi lễ mừng thọ**

Là nghi lễ dành cho những người cao tuổi, tổ chức nhiều vào những dịp xuân trong năm. Với ý nghĩa cầu chúc cho ông, bà luôn mạnh khỏe, sống xum vầy cùng con cháu. Đây là một trong những sinh hoạt truyền thống tốt đẹp, thể

Tìm hiểu văn hóa Then của người Tày ở huyện Bình Liêu tỉnh Quảng Ninh phục vụ du lịch

hiện sự quan tâm của con cháu và cộng đồng đối với những người cao tuổi. Nghi lễ mừng thọ gồm:

- 1) Dựng lương: trong nhà dựng một đàn cúng dưới chân bàn thờ, bên cạnh lập một cái lều váng cao chừng 40 cm để đựng gạo và tiền do con cháu mang đến.
- 2) Chuyển lương: bà Then niệm chú vào thúng gạo rồi xúc gạo vào bát kèm theo vàng mã và ít tiền lẻ đưa cho con cháu truyền tay nhau để vào lều váng.
- 3) Dâng rượu, đốt đèn: ông, bà ngồi bên lều váng con cháu dâng rượu, bà Then đọc lời cầu các thần chứng giám. Hết một châu hát Then, các con thứ vái rồi rót rượu trước lều. Sau đó, người ta đốt đèn tượng trưng tinh anh phát sáng, tinh thần minh mẫn.
- 4) Hoàn phúc: lều váng đã đầy gạo, số lương dư trong thúng lẫn với những đồng tiền được bà Then ban lại cho con cháu coi như lộc của ông bà, cha mẹ.
- 5) Làm lương: (buộc lương) anh con rể lần lượt dùng ba sợi chỉ ba màu se sẵn buộc lều váng vào cây thượng lương để xin cho ôn bà được sống lâu.
- 6) Trồng cây mệnh: cây mai hoặc cây chuối được tượng trưng cho sức khỏe của ông bà sẽ được mang ra vườn trồng và chăm sóc chu đáo.

*Nghi lễ tang ma.

Đám ma thường được tổ chức linh đình với nhiều nghi lễ nhằm mục đích báo hiếu và đưa hồn người chết về bên kia thế giới. Khi gia đình có người chết con cháu phải nhịn ăn đến khi khậm liệm xong. Gia đình có tang mà người chết là bố mẹ đẻ bên chồng thì cả hai vợ chồng đều phải đi đưa tang, nếu người phụ nữ đang mai thai vẫn phải đi chung nhưng khi hạ huyết thì phải đứng cách xa, nếu có thể thì xin về trước. Khi quay trở về con cháu không được khóc. Thày cúng sẽ ở lại sau cùng để làm các thủ tục cúng yên mộ, không cho vong quay trở về theo con cháu.

Sau ba năm chôn cất làm lễ mãn tang, đưa hồn người chết lên bàn thờ tổ tiên, hàng năm tổ chức cúng giỗ vào một ngày nhất định.

- Văn hóa ẩm thực.

Món ăn thức uống của mỗi dân tộc thực sự là một sáng tạo văn hóa độc đáo của dân tộc đó và trở thành văn hóa truyền thống phản ánh trình độ văn hóa, văn minh của dân tộc, trình độ phát triển sản xuất, trình độ kỹ thuật của xã hội trải qua các thế hệ.

Bình Liêu không chỉ có cảnh quan thiên nhiên tươi đẹp mà tộc người Tày nơi đây còn có những món ăn hấp dẫn được lưu truyền rộng rãi trong dân gian. Gạo là lương thực chính của người Tày, trước kia người Tày ăn nếp là chính nên hầu như gia đình nào cũng có chõ xôi. Nay trong các bữa ăn gạo tẻ thường được sử dụng nhiều hơn, còn gạo nếp chỉ đồ xôi, làm một số loại bánh vào dịp lễ tết, đặc biệt phải kể đến món:

*Xôi đỏ đen (đăm đeng).

Không chỉ có hau màu đỏ đen như tên gọi, loại xôi này còn có rất nhiều màu sắc hấp dẫn, bắt mắt do bàn tay khéo léo của người phụ nữ Tày làm nên. Đây được coi là món ăn truyền thống cho những dịp lễ tết, giỗ chạp..

Sở dĩ món xôi này trở nên độc đáo là bởi cách chế biến riêng của nó. Xôi được làm từ thứ gạo nếp ngon, hạt tròn to, thơm, loại gạo chỉ có trên nương rẫy, mỗi năm một vụ cấy hái. Song để có những màu sắc sặc sỡ đẹp mắt lại càng công phu. Người ta đem gạo nếp ngâm với nước màu lấy từ cây trong rừng, gạo đó khi vớt lên đã ngấm màu cho vào chõ đồ chín là được. Xôi có màu đỏ, tím, vàng, đen, trắng.... rất thơm và dẻo. Độc đáo ở chỗ tất cả các màu sắc ấy không tạo ra từ phẩm màu mà là lấy từ hương sắc cỏ cây. Nguyên liệu tạo màu cho xôi là loại lá mà người Tày gọi là lá cẩm. Để xôi có đủ màu người ta phải lên rừng hái rất nhiều loại lá nữa. Xôi đăm đeng có mùi hương rất riêng, phảng phất hương vị núi rừng và không hề lẫn với loại xôi khác, hạt xôi bóng, không ướt, khi nguội se lại nhưng vẫn mềm, không cứng. Có thể ăn kèm với muối lạc. Người Tày quan niệm trong những ngày lễ, ngày tết việc ăn xôi đăm đeng sẽ mang lại nhiều may mắn và tốt lành.

***Bánh chưng dài.**

Thường được gói vào ngày tết, hàng năm cứ khoảng ngày 27- 28 tết nguyên đán là đồng bào Tày ở Bình Liêu lại gói bánh chưng dài. Gạo để gói bánh phải là loại gạo nếp thơm, nhân bánh có thể là thịt lợn, đỗ xanh hoặc chỉ là lá màu để làm xôi. Lá dong để gói bánh không cần lá to, chỉ là loại lá dong bánh tẻ và khi gói không cần khuôn. Khi chuẩn bị hết nguyên liệu xong, xếp lá dong quay đầu đuôi sau đó đổ một bát gạo nếp lên rồi cho nhân tiếp đó lại cho gạo, cuối cùng lăn tròn và buộc lại cho chắc. Chiếc bánh có đường kính khoảng 8cm. Bánh luộc khoảng 10 tiếng rồi vớt ra để ráo nước. Bánh chưng có màu xanh của lá dong, mùi thơm của gạo và vị béo của thịt lợn. Gia đình nào cũng gói nhiều bánh chưng, ít thì hơn chục cái, nhiều thì hail, ba chục cái vì bánh chưng dài để được lâu và ít bị lại gạo nên người ta gói nhiều để có thể ăn qua rằm tháng giêng, khi đó bánh chưng đem rán lên ăn rất ngon.

***Bánh coóc mò.**

Cũng là loại bánh làm từ gạo nếp nhưng nhân chỉ là lá màu. Bánh được gói bằng lá chít, được gói nhiều vào dịp lễ tết nhưng ngày thường nhiều gia đình vẫn gói để ăn. Bánh có hình chóp nhọn, dài từ 7 đến 10 cm, khi ăn có mùi thơm của gạo nếp và nhân lá.

***Bánh gio.**

Làm bánh do đòi hỏi người làm phải khéo tay, gio để làm bánh phải được lọc thật trong, rồi đãi gạo xuống ngâm 6- 8 tiếng mới có thể gói bánh. Hình dáng bánh gio giống hệt bánh chưng dài nhưng được gói vào tết Đoan Ngọ (5/5 âm lịch). Khi ăn bánh gio thì xắt lát nhỏ và chấm với mật ong rừng nguyên chất cũng là đặc sản nổi tiếng của Bình Liêu. Bánh gio ngon, dẻo, dai, có vị đặc trưng mát lạnh, và để được rất lâu.

***Bánh mật (tè nòng ệp).**

Là bánh làm từ bột gạo nếp và đường phèn (đường mật). Bột gạo nếp được hòa với nước đường phèn đã được đun sôi để nguội, nhào thật kỹ rồi cho vào khuôn sau đó đem hấp cách thủy. Bánh ngon là loại bánh có màu nâu cánh

Tìm hiểu văn hóa Then của người Tày ở huyện Bình Liêu tỉnh Quảng Ninh phục vụ du lịch

gián, mịn, độ ngọt vừa phải, dẻo, dai. Bánh này ăn nguội một chút, nếu để sau 2-3 ngày thì bánh sẽ bị cứng, rán lên rất ngon.

**Bánh gật gù.*

Là loại bánh trắng tươi, cuộn thành từng cuộn, bánh được tráng bằng bột gạo tẻ, người tráng múc bột đã hòa với nước đổ lên mặt vải bung kín chiếc miệng nồi hơi, rồi xoa cho bột trải đều ra. Chu vi của chiếc bánh khoảng 40- 50 cm, người ta cuộn lại thành chiếc bánh tròn, dài khoảng 25- 30 cm. Nếu cuộn ngắn và to quá thì bánh không gật gù, nếu nhỏ và dài thì chiếc bánh gật không gù lên đòi hỏi sự khéo léo của người thợ làm bánh. Bánh ăn ngon nhất là sau khi tráng khoảng 1 tiếng, được chấm với nước mắm cốt có hành, tỏi, ớt hoặc chấm với xì dầu.

**Khau nhục.*

Là huyện biên giới giáp Trung Quốc nên số người Hoa đã có mặt và sinh sống ở Bình Liêu khá đông, khi sống ở Bình Liêu họ mang theo những tập tục, lễ lối và cả món ăn truyền thống trong đó có khâu nhục. Món khâu nhục màu nâu được đặt trong cái đĩa sâu lòng, lùm xùm như đĩa xôi. Khi nấu nó được đặt trong cái bát tô, hấp chín thì bày ra đĩa bằng cách úp ngược lại. Đó là những miếng thịt ba chỉ cắt miếng dày khoảng 2cm dài 10 cm, nhừ, mềm nhưng vẫn còn nguyên miếng, không nát. Khi ăn kèm với xôi trắng hoặc cơm nóng. Khâu nhục tưởng chừng rất mỡ nhưng lại không béo, thơm hương vị thuốc bắc đậm đà vừa ăn.

**Nằm quất.*

Là món ăn truyền thống của người Tày, thường làm trong cỗ cưới hoặc lễ tết. Được làm từ chân giò và móng lợn, chặt to bản, đem ướp các loại gia vị như gừng, tỏi, tiêu... cho ngấm sau đó thêm chút rượu rồi đun cho tới khi sên sệt nước là được. Món nằm quất ngon là khi chuyển sang màu vàng ngà, bóng và nhừ vừa phải. Món này ăn cùng xôi trắng và cơm nóng.

- Các yếu tố văn hóa phi vật thể khác.

Tìm hiểu văn hóa Then của người Tày ở huyện Bình Liêu tỉnh Quảng Ninh phục vụ du lịch

*Tết của người Tày

Tết đến xuân về là đồng bào các tộc người trong huyện lại nô nức chuẩn bị một cái tết đậm ấm, vui vẻ, khác với người dân miền xuôi, người miền núi có phong tục đón tết rất đặc trưng mang đậm nét văn hóa của tộc người mình. Với người Tày cũng vậy, họ có một cách rất đặc trưng của riêng mình.

Tết nguyên đán là mở đầu cho một năm mới và họ bắt đầu ăn tết từ ngày 28 tháng chạp âm lịch. Những ngày nay gái trai trong bản khăn trang trí lại nhà cửa, quét dọn sạch sẽ và sắp xếp lại đồ đạc trong nhà để cho gian nhà mới mẻ và ấm cúng hơn. Bước sang ngày 29 người Tày bắt đầu làm thịt lợn và chế biến các món ăn: giò, chả, thịt nướng... Tết đến dù nghèo đến đâu cũng phải có bánh chưng tự gói và buộc lầy. Người Tày làm bánh chưng dài, ngày 27 hay 28 các gia đình đã gói bánh... bàn thờ được lau chùi, người ta buộc bốn cây mía vào bốn góc bàn thờ, quan niệm đó là cái gậy để tổ tiên chống.

Đêm giao thừa là dịp mà các thành viên trong gia đình quây quần bên nhau để trò chuyện, cùng nhau thưởng thức những món ăn đặc biệt hơn ngày thường và chúc nhau những lời chúc năm mới hạnh phúc, thịnh vượng. Chuẩn bị đón tết còn là cơ hội cho trai, gái trong bản rủ nhau xuống chợ mua sắm cho mình những bộ quần áo mới để đi chơi xuân. Ngày tết cũng là cơ hội để cho cả người già, trẻ em, thanh niên nam nữ kéo nhau đi xem các lễ hội vui xuân.

Người Tày coi mừng một tết là tết riêng của gia đình nên họ kiêng sáng mừng 1 không cho bất kì người nào vào nhà. Ngày này, họ đóng kín cửa, không ai sang nhà ai. Họ chọn người xông nhà là người có đạo đức trong bản, người có phúc lớn, kị nhất là người có tang hoặc bị ma gà ám. Tuy ở trong nhà nhưng ai cũng mặc áo mới và rửa mặt, tay chân bằng nước có ngâm lá bưởi, lá chanh, lá mùi... đun sôi cho thơm để trừ mọi ứ tạp. Mọi người không nói to, văng tục mà nhẹ nhàng, ngọt ngào với mong ước cả năm tới gia đình luôn có không khí đậm ấm, yên vui.

Sáng mừng hai tết họ thăm nhau nhà nhau, và đi lễ tết bên ngoài. Lễ tết bên ngoài tức là sang tết bố mẹ bên vợ để tỏ lòng biết ơn bố mẹ đã sinh thành và nuôi nấng vợ thành người. Nếu chàng rể nhiều tuổi thì có thể không đi nhưng vợ và các con nhất định phải đi.

Tìm hiểu văn hóa Then của người Tày ở huyện Bình Liêu tỉnh Quảng Ninh phục vụ du lịch

Tết của người Tày kết thúc vào khoảng sáng mùng 3, tuy nhiên có những tộc người họ thường chơi dài đến hết tháng giêng. Mùng 7 họ ra đồng làm một chút mang tính hình thức là chính. Đến ngày 15, họ ăn tết lại gần giống như ăn rằm tháng giêng của người Việt, nhưng người Tày gọi đó là ăn tết lại.

**Lễ hội Lồng Tồng.*

Lễ hội Lồng Tồng được coi là lễ hội xuống đồng, đây là một lễ hội truyền thống của đồng bào người Tày, cũng là nét quy tụ những sắc thái đặc trưng nhất của các tộc người như Dao, Nùng, Sán Chỉ... đây được coi là hoạt động tín ngưỡng cầu cho mưa thuận gió hòa, cây cối tốt tươi, mùa màng bội thu, đời sống ấm no. Lễ hội thường được tổ chức vào tháng giêng, tháng hai âm lịch, nơi tổ chức là tại các ruộng to nhất, tốt nhất. Trước ngày hội các gia đình đều quét dọn trước nhà cửa, xóm bản sạch sẽ, chuẩn bị lương thực để đón khách. Vào ngày lễ, mỗi gia đình trong bản chuẩn bị một mâm lễ theo khả năng. Lễ khẩn cho mưa thuận gió hòa, mùa màng tươi tốt được các thầy tào tiến hành.

Trong phần hội thường có các nội dung như: thi cày, thi cấy với sự tham gia của nam nữ trong bản, ngoài ra còn có thi tung còn, đẩy gậy, kéo co.. thu hút đông đảo bà con trong huyện và các huyện khác đến xem, tạo không khí vui tươi, tung bừng.

**Tết cơm mới.*

Đây là một nghi lễ nông nghiệp truyền thống của người Tày, thường được tổ chức vào tháng 10, tháng 11 âm lịch hàng năm và đã trở thành một nét đẹp văn hóa độc đáo cần được lưu giữ và bảo tồn. Đây còn là phong tục truyền thống đã được lưu truyền tự nhiên từ đời này sang đời khác.

Tết cơm mới với ý nghĩa tổng kết một năm sản xuất dâng thành quả cho trời đất, cầu mưa thuận gió hòa, làm ăn phát đạt, mùa màng tươi tốt, con cháu khỏe mạnh và bày tỏ sự tôn kính với ông bà tổ tiên đã mất.

Đồ lễ cúng là những sản vật do người dân tự sản bắt, nuôi trồng được và chế biến theo nguyên tắc riêng, độc đáo. Món ăn không thể thiếu là cơm nếp được nẩy từ gạo mới, gia chủ mời anh em họ hàng, bạn bè thân thiết cùng tới dùng bữa.

1.4 Tiểu kết chương I.

Là một huyện ở vùng biên giới, đời sống của tộc người còn khó khăn tuy nhiên lại có những điều kiện thuận lợi rất lớn. Dù không có những di tích lịch sử nổi tiếng nhưng thiên nhiên lại ban tặng cho Bình Liêu những thắng cảnh, phong cảnh nên thơ trữ tình. Hàng năm, mỗi độ xuân về, tộc người nơi đây lại nô nức với các lễ hội của mình. Vào những ngày này, các đồng bào của các tộc người lại được quây quần, bày tỏ tình cảm thân ái, ôn lại truyền thống, học hỏi những kinh nghiệm sản xuất.

Chương I đã khái quát đôi nét về huyện Bình Liêu nói chung, khái quát về sự hình thành và thực trạng đời sống chính trị, kinh tế, văn hóa- xã hội của tộc người Tày nói riêng. Những nét đặc trưng văn hóa đặc sắc được thể hiện trong đời sống thường ngày. Dựa trên cơ sở đó để đưa ra đánh giá về những thuận lợi cũng như hạn chế trong việc phát triển du lịch văn hóa tộc người nơi đây.

CHƯƠNG II

VĂN HÓA THEN CỦA NGƯỜI TÀY Ở HUYỆN BÌNH LIÊU TỈNH QUẢNG NINH

2.1 Nội dung của văn hóa Then của tộc người Tày ở huyện Bình Liêu tỉnh Quảng Ninh.

- Cúng Then.
- Lầu Then (lễ cấp sắc)

Lễ “Lầu Then” là nghi lễ cấp sắc cho bà Then của dân tộc Tày. Đây là nghi lễ vô cùng quan trọng đối với nhà Then.

Những người làm Then là những người có khả năng đặc biệt, để được công nhận điều đó, trước hết họ phải những người có căn số, nhẹ vía và được trời hay tổ tiên có nghề Then hạm (lựa chọn). Sau đó những đối tượng này có những trận ốm thập tử nhất sinh, thứ duy nhất để họ cảm hơi là nước uống đun sôi để nguội có thả lá chanh tươi, nếu ăn được thì chỉ là chút cháo hao cùng muối trắng. Có nhiều trường hợp ly kỳ, người khác thấy họ như điên dại. Có người suốt ngày ngồi vắt vẻo trên ngọn tre gai, dầm mình dưới suối trong mùa đông băng giá, hoặc ngày phải dầm mưa dãi nắng, đêm phải dầu dãi phơi sương, cũng có khi họ mắc chứng bệnh lạ không cách nào chữa khỏi. Họ chỉ trở lại bình thường khi đồng ý theo nghiệp Then và để gia đình lập bàn thờ Then, thành tâm tu luyện và trả qua các kì làm lễ chính như sau:

+ Tíu bàn- Lầu son chàng: Đây là nghi lễ đầu tiên của người bước vào nghiệp Then. Ý nghĩa của lễ là dựng bàn thờ Then- làm lễ nhận thầy. Khi được một Then có đầy đủ quyền năng cho phép theo làm đệ tử, gia đình có người cần phải theo nghiệp Then cần phải sắm sửa lễ vật, mời thầy đến nhà làm lễ. Đến làm lễ cùng thầy còn các đệ tử của thầy (là bạn đồng môn của người được thầy thu nhận lần này, được gọi là bạn chàng).

+ Lầu son chàng là một lễ khai báo cho tổ nghề có một người chính thức theo nghiệp Then. Người đã chính thức nhận thầy làm lễ là sư phụ và thực hiện đầy đủ các kiêng khem theo quy định.

+ Lầu khay pác- khay tàng (mở lời, mở đường): nghi lễ này được thực hiện sau khi tíu bàn (lập bàn thờ) được một thời gian. Sau thời gian đau ốm kéo

Tìm hiểu văn hóa Then của người Tày ở huyện Bình Liêu tỉnh Quảng Ninh phục vụ du lịch

dài, lúc này nhân vật được tổ tiên “hạ” đã hồi phục, đủ điều kiện về sức khỏe và những điều kiện khác để theo học các đường Then (các bài Then khi hành lễ). Thực hiện buổi lễ này là các sự phụ và bạn chàng. Ý nghĩa của buổi lễ này là báo cáo với tổ nghề là người này đã đủ điều kiện để theo nghiệp Then, xin các bậc tiền bối và tổ tiên ban cho quyền năng để có thể thực hiện được thông thạo các nghi lễ Then.

Khay pác- khay tàng là một nghi lễ tương đương với nghi lễ khai quang trong tín ngưỡng người hầu đồng. Say lễ này, người này sẽ được sự phụ cho phép đi theo khi hành lễ để quạn sát và học hỏi. Theo như các Then kể lại thì sau buổi lễ này, mỗi lần các Then hành lễ sẽ được tổ nghề “nhập” sau công đoạn thỉnh mời. Bởi vậy, có những đường Then dài thâu đêm suốt sáng mà các Then vẫn diễn xướng trôi chảy, khi trao đổi bình thường thì các Then không thể nhớ được hết nội dung của các đường Then.

+ Lẩu khao binh (lễ tiệc khao binh mã): Đây là nghi lễ để sự phụ cấp binh mã cho Then. Sau Lẩu khao binh, Then sẽ có đủ quyền năng để chính thức độc lập đi thực hiện các nghi lễ. Trong lễ này, ngoài sự phụ và các bạn chàng đến hành lễ, gia đình còn mời thêm họ hàng, bạn bè thân cận đến để liên hoan, chúc mừng sự trưởng thành của Then. Then sẽ nhận được quà như đàn tính, quạt, vải tơ.... được nhận những lời chúc liên quan đến việc hành nghề.

+ Lẩu khăn lầu (lễ lên lầu): là công đoạn quan trọng nhất của nghi lễ. Tổ chức lễ lầu này, ngoài những hình thức tương tự như các lễ Then trước, còn có nghi lễ lên lầu, tức là đoàn quân Then sẽ dẫn người làm lễ lên lầu Then làm nghi lễ trình Ngọc Hoàng để ngài ban phép, ban quyền cho Then. Sau nghi lễ này, người làm Then bắt đầu được truyền và nhận đệ tử theo nghiệp Then.

Lễ cấp sắc này của đồng bào dân tộc Tày mang tính giáo dục cao, thể hiện ở các điều giáo huấn ghi trong cấp sắc cho người thụ lễ, giữ gìn, bảo tồn những yếu tố truyền thống của dân tộc.

- Lễ giải hạn cầu an

Cũng như nhiều tộc người khác, người Tày cũng quan niệm ngoài thế giới của con người còn có thế giới siêu nhiên có sức ảnh hưởng quan trọng đến đời sống con người. Bởi vậy, họ phải thực hiện cầu cúng các vị thần trong giới siêu

Tìm hiểu văn hóa Then của người Tày ở huyện Bình Liêu tỉnh Quảng Ninh phục vụ du lịch

nhiên ấy để mong tai qua, nạn khỏi, gặp nhiều điều tốt lành. Những việc mang yếu tố thiêng liêng như thế luôn được người Tày làm hết sức cẩn trọng từ việc chọn ngày cho đến việc chuẩn bị buổi lễ.

Lễ này được diễn ra vào mùa xuân, đặc biệt là sau dịp tết nguyên đán, khi hoa lá đâm chồi nảy nở. Lúc này người Tày sẽ tìm đến các thầy Then để chọn ngày lành tháng tốt. Khi ngày lành đến, gia đình phải chuẩn bị lễ vật cho buổi cúng và đón rước thầy Then về nhà để làm lễ giải hạn nhằm xua đuổi cái xấu, cầu bình an cho con cháu trong một năm mới và mùa màng được tốt tươi.

Theo phong tục của người Tày, thầy cúng sẽ không tự đi mà gia đình chủ nhà sẽ cử một người đến rước thầy về nhà mình.

Để chuẩn bị cho một buổi lễ giải hạn, ngoài bàn thờ tổ tiên trong nhà, gia chủ phải chuẩn bị thêm hai mâm lễ. Một mâm để cho thầy làm lễ (Bôm lệ) được đặt ở giữa sảnh trong nhà dưới bàn thờ tổ tiên, các hoạt động cúng bái của thầy Then được diễn ra tại đây. Còn một mâm nhỏ nữa được gọi là mâm hành khiển, tức là lễ vật cho các quan binh nhà thầy Then đi lên thiên giới để xin lộc, xin thiên đình ban phúc và đề đạt nguyện vọng của gia chủ. Các lễ vật trong mâm bao gồm: một con gà luộc (Cáy tằm) có đủ lòng mề, tim, gan. Một đĩa xôi nếp (khẩu nua), một chai rượu và một bát gạo có thắp hương cắm ở chính giữa. Ngoài mâm lễ hành khiển, gia chủ còn phải chuẩn bị hai cây chuối rừng (co bjooc), hai căn nhà lâu và hai chiếc thuyền hoa (pè), một con gà sống (cáy mạ) tượng trưng là con ngựa làm phương tiện cho quân binh nhà thầy lên thiên giới, bên cạnh phải có hũ gạo nhỏ đặt bên mâm hành khiển, tượng trưng cho số lương thực để dành cho quân binh nhà thầy ăn trên đường đi làm việc.

Bắt đầu làm lễ cầu an, thầy cúng lấy hai thanh tre để xin đài âm dương. Nếu một sấp một ngựa thì buổi lễ hôm nay đã được sự đồng ý của thần linh và ông bà tổ tiên.

Phần đầu trong nghi lễ giải hạn là nghi thức gọi quan quân đến để nhận nhiệm vụ lên thiên giới bày tỏ nguyện vọng của gia chủ thông qua thầy Then. Theo tiếng của người Tày, Then tức là trời, chỉ có ông Then, bà Then mới có khả năng mang theo những ước nguyện của con người đến với đấng siêu nhiên. Họ tin rằng khi có tiếng đàn tính và lời Then cất lên tức là lúc các bà Then bắt

Tìm hiểu văn hóa Then của người Tày ở huyện Bình Liêu tỉnh Quảng Ninh phục vụ du lịch

đầu cuộc hành trình với từng đường Then dài quan quân đi khắp ba tầng trời. Cùng với thầy Then làm lễ là chiếc đàn tính, khi những làn điệu Then cổ cất lên chính là lúc những vật dụng này phát huy tác dụng. Đàn tính cùng lời Then nhưng không thể thiếu những tiếng Sóc, đóng vai trò rất quan trọng. Nó không chỉ làm không khí thêm tươi vui, rộn rã, âm thanh này còn tượng trưng cho việc quét ngựa đưa binh lên đường vào các cửa quan.

Người Tày tin rằng đó là tổng hòa các thứ tiếng có trong trời đất qua mỗi biểu tượng thiên- địa- nhân. Với thầy Then thì chiếc đàn tính được coi như tiên trên trời ban cho, chòm xóc nhạc tượng trưng cho chòm âm binh dưới đất, còn giọng hát Then đại diện cho con người và muôn loài trên dương thế. Khi sóc nhạc kết hợp với tiếng đàn tính và lời ca Then cổ sẽ tạo nên những điệu hát nhịp nhàng ổn định, tạo âm thanh đa chiều, có màu sắc riêng.

Trong lễ cúng giải hạn ngoài những lời Then, điệu hát cổ thì theo quan niệm, sau khi vượt qua mỗi cửa ải trên đường tới thiên giới, thầy cúng sẽ dùng hai thanh gỗ để gieo quẻ, xin lộc tới cho gia đình gia chủ. Nếu như gia chủ thành tâm và âm phần tốt thì việc xin quẻ diễn ra thuận lợi, lễ cúng sẽ diễn ra suôn sẻ và kết thúc tốt đẹp. Nghi lễ sẽ kết thúc sau phần nhập hồn của thầy cúng, khi thầy đã đưa quan binh lên đến thiên giới và đã hoàn thành công việc cho gia chủ thông qua những lời hát Then cổ, tiếng đàn tính và tiếng sóc nhạc được các vị thầy cúng cất lên trong suốt quá trình diễn ra buổi lễ.

- Then chúc thọ.

Theo phong tục của người Tày, khi bố mẹ ở độ tuổi 70 trở lên, con cái sẽ làm lễ mừng thọ (còn gọi là lễ thêm lương) cho bố mẹ nhằm thể hiện tấm lòng hiếu thảo, sự kính trọng ông bà, bố mẹ khỏe mạnh, thêm nhiều thời gian ở bên con cháu.

Lễ mừng thọ của người Tày được diễn ra từ hôm trước tới sáng hôm sau với nhiều nghi lễ. Để chuẩn bị cho buổi lễ, người trong gia đình phải chuẩn bị ba mâm cơm cúng dưới chân bàn thờ, trong đó có một mâm chay dành cho bà mẹ sinh, một mâm mặn cúng tổ tiên và một mâm cho hành binh, hành kiến. Cùng với đó, một bàn thờ thần thánh sẽ được đặt ngay cạnh nơi bà Then làm lễ cúng.

Tìm hiểu văn hóa Then của người Tày ở huyện Bình Liêu tỉnh Quảng Ninh phục vụ du lịch

Ngoài những mâm cúng chính, nghi lễ mừng thọ của người Tày không thể thiếu một chiếc lầu váng tượng trưng cho kho lương của người được mừng thọ, hay còn gọi là lầu bổ lương. Đây là một khối hình lăng trụ bên ngoài được dán giấy hồng, một chiếc thang nhỏ được cắt từ miếng bìa cứng có 7 bậc thang nếu là đàn ông, 9 bậc thang nếu là đàn bà, nó tượng trưng cho cây cầu mệnh, một cây chuối còn cả gốc rễ được treo tiền vàng tượng trưng cho cây mệnh của người được mừng thọ, một chiếc ô để che nắng che mưa cho hình nhân.

Trong nghi lễ này còn có thêm chiếc áo của người mừng thọ, đây được gọi là chiếc áo đón vía, bởi qua mỗi chặng đường, bà Then đều cúng Then xin vía con cháu và người được mừng thọ.

Ngoài ra, vào ngày này người Tày thường làm rất nhiều món bánh màu để cúng. Đây là loại bánh truyền thống của dân tộc Tày, được làm bằng gạo nếp có phẩm màu hoặc những loại cây lọc lấy nước có màu đỏ hoặc hồng.

Trong nghi lễ, nhân vật chính giữ vai trò quan trọng nhất điều hành buổi lễ là bà Then. Thường thì những gia đình khi làm lễ chỉ có một bà Then nhưng nếu gia đình nào đã có người đi làm Then thì trong ngày này phải mời thêm một hoặc hai bà Then nữa. Ngoài những lời Then quen thuộc được coi là vốn liếng không thể thiếu trong lễ mừng thioj, bà Then cũng có những vật dụng đi kèm theo là một cây đàn tính, một chiếc quạt, hai thẻ âm dương, một bộ nhạc ngựa. Bên cạnh bà Then còn có người giúp việc thắp hương, đốt tiền vàng, rót rượu, họ làm công việc này song song với việc của bà Then.

Ngoài bà Then ra, trong các nghi lễ cúng mừng thọ của người Tày, người con rể đóng vai trò rất quan trọng. Con rể sẽ tự tay quay một con lợn mang xuống làm lễ bố mẹ vợ, sau khi lễ cúng xong, người con rể sẽ mang cây chuối đi trồng vào góc vườn của giá đình, từ đó, việc chăm sóc cây chuối là nhiệm vụ của người con trai cả. Điều này có nghĩa con gái con rể chỉ đến thăm bố mẹ, con trai trưởng mới là người trực tiếp chăm sóc, phụng dưỡng cha mẹ.

Con cháu, họ hàng trong gia đình đến dự lễ mừng thọ đều phải chuẩn bị những túm gạo nhỏ. Sau khi hành lễ xong, những túm gạo đó sẽ được cho vào một chiếc thúng. Từ thúng gạo này trải một tấm vải đen tượng trưng là cầu nối từ hạ giới lên thiên đình, trên mặt vải đặt những chiếc đĩa hình chữ chi cùng

vàng mã, tượng trưng cho những thanh cầu và tiền hành lộ. Khi hành lễ xong, lúc mọi người đang ăn uống vui vẻ, người con rể sẽ đến giật tấm vải đen xuống, tượng trưng cho tin sứ trên thiên đình xuống nhận lễ.

Lễ mừng thọ của người Tày là một nét sinh hoạt văn hóa truyền thống, vừa thể hiện được sự tôn kính với bậc sinh thành, vừa thể hiện được tầm quan trọng của Then và văn hóa đặc sắc cần được bảo tồn.

- Hát Then

Theo Ths Hoàng Quốc Thái, Phó Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quảng Ninh, hồ sơ khảo sát về Then của đồng bào Tày ở Bình Liêu cho thấy: Tục hát Then của tộc người Tày ở huyện Bình Liêu tồn tại và phát triển từ xa xưa cho đến nay, nhưng mạnh mẽ nhất là trong thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược. Nó đã góp phần tích cực động viên con em dân tộc Tày lên đường đánh giặc cứu nước, vận động thực hiện phong trào “Ba đảm đang” ở hậu phương. Trong thời kỳ này, mỗi xã đều có một đội văn nghệ chuyên về hát Then và đàn Then tại địa phương.

Hiện nay, ở Bình Liêu vẫn còn nhiều làng, bản duy trì tốt tục hát Then, đàn tính như Cốc Lồng, Bản Pạt, Cánh Bắc (xã Lục Hồn); Piêng Mùng, Nà Khau, Đồng Long, Piêng Tấm (Đồng Tâm); Khe Lánh (Vô Ngại); Chang Nà, Nà Pạt, Pắc Liêng (Tĩnh Húc); Khu Bình Công I, Bình Công II (thị trấn Bình Liêu)... các làn điệu Then còn tồn tại ở Bình Liêu gồm Then cầu chúc, Then giao duyên, Then ca ngợi..

Hát Then là một thể loại ca nhạc tín ngưỡng của người Tày, mang trường ca, mang màu sắc tín ngưỡng nhưng lại như thể hiện tâm tư tình cảm và lối sống, đạo đức của người Tày.

Hát Then từ lâu đã thấm vào tâm hồn mỗi con người Tày ở Bình Liêu. Giống với những vùng núi khác, lời hát Then ở Bình Liêu theo thể thơ 7 chữ, giai điệu có tầng nệm và tầng bóc. Nếu hát Then ở Lạng Sơn diu dặt, thiết tha, Then Hà Giang nhấn nhá từng chút một thì Then Bình Liêu lại mang một âm điệu trầm, đều, khoan thai, nhẹ nhàng. Có những đặc điểm này là do người Tày ở huyện Bình Liêu ít biến động vì thế cuộc sống là những chuỗi ngày bình yên.

Tìm hiểu văn hóa Then của người Tày ở huyện Bình Liêu tỉnh Quảng Ninh phục vụ du lịch

Nhạc hát Then ở Bình Liêu không có nhiều tiết tấu, cung bậc, bởi thế khi nghe Then Bình Liêu người ta có cảm nhận như những lời tự sự, thủ thi của người Tày

Những lời hát Then đơn giản như những con người nơi đây. Không cầu kỳ, hoa mỹ, lời hát Then đi vào lòng người một cách tự nhiên. Những câu hát Then đều mang ý nghĩa tốt đẹp và những lời răn đe, dạy dỗ gửi đến người đời. Đàn tính dùng trong hát Then ở Bình Liêu cũng đặc biệt khi được thiết kế hai dây nhưng mỗi lần giai điệu vang lên cũng đủ thể hiện những cung bậc cảm xúc của con người trong cuộc sống. Thêm chum xóc nhạc làm bằng chuông nhỏ, từ đó trở đi, tiếng hát và tiếng đàn luôn hòa quyện với nhau vang vọng khắp núi rừng.

Hát Then ở Bình Liêu với những nét riêng biệt vốn có đã trở thành động lực, cổ vũ tinh thần không thể thiếu trong lòng bà con nơi đây. Cuộc sống của họ còn khó khăn xong trên trên môi họ luôn ó những nụ cười cùng với lời hát Then ngọt ngào, chân tình.

- Lượn Then.

Lượn Then là loại hình dân ca phong phú, phổ biến và hấp dẫn với tất cả mọi người thuộc các giới, các lứa tuổi khác nhau của tộc người Tày. Có thể nói Lượn Then của người Tày gần giống như hát ví, hát gheo của người Kinh, hát đối của người Dao.

Nội dung của Lượn Then đề cập tới mọi sinh hoạt của cuộc sống như ca ngợi cảnh đẹp của quê hương, đất nước, con người; ca ngợi tình yêu đôi lứa. Những làn điệu trong Then có nhiều biến thể tùy theo từng địa phương. Thể thơ được dùng trong thể loại này thường là trường thiên thất ngôn tứ tuyệt, thơ tự do, ngũ ngôn và các câu 1,2,4 vần với nhau như lối thơ Đường cổ xưa.

Hát Then tiếng Tày Bình Liêu gọi là “xướng Then”, có từ xa xưa trong đời sống tinh thần của tộc người Tày, nó tồn tại theo hình thức truyền miệng trong dân gian từ đời này sang đời khác, nhạc cụ kèm theo tục hát là cây đàn Tính dẫn đường cho lời hát mỗi khi xướng Then”.

Tìm hiểu văn hóa Then của người Tày ở huyện Bình Liêu tỉnh Quảng Ninh phục vụ du lịch

Bắt nguồn từ trong lao động sản xuất hoặc trong sinh hoạt hàng ngày của tộc người Tày từ xa xưa, người ta hát Then để cầu chúc sự an khang, để quên đi những nỗi vất vả cực nhọc, để trao gửi tâm tình mỗi khi gặp nhau, hát Then để cầu chúc cho nhau những điều tốt lành. Tục hát Then phong phú đa dạng, trước hết là để hát giao duyên nhằm đạt đến sự tìm hiểu về tình yêu đôi lứa, họ mượn các tích truyện, cảnh vật sinh hoạt hàng ngày để bày tỏ nỗi niềm tâm sự mong muốn được yêu thương. Ngoài ra, những lúc nông nhàn người ta cũng hát Then để ca ngợi quê hương, đất nước, con người.

- Then hỏi

Các chàng trai, cô gái người Tày khi đến tuổi trưởng thành đều được tự do yêu đương, tìm hiểu, xây dựng gia đình. Khi họ đi ngoài đường, ngoài chợ hay đi đâu mà gặp người mình muốn nói chuyện thì họ sẽ cất lên những tiếng hát Then, người ta gọi đó là Then hỏi.

Lời hát trong Then hỏi thường là những câu từ khi ví von, nói gần nói xa, ý nhị, khi so sánh, châm biếm sâu cay. Bởi vậy, Then của đồng bào Tày có giá trị nhân văn sâu sắc với những lời thơ độc đáo, giàu hình ảnh. Anh Ngô Tiến Sinh, ở đội thông tin lưu động của huyện Bình Liêu, cho biết “Then chính là thơ Tày. Tất cả những lời ví von Then thì rất sâu. Then là ẩn từ. Có rất nhiều câu mà người Tày địa phương cũng chưa thể biết được. Từ sự so sánh đấy nó mới sâu sa. Thế nên những người hát Then rất say mê điều đó. Trong câu Then giao duyên không có khuôn phép vì anh hỏi cái gì, thì tôi trả lời, hoặc tôi có thể ví von trả lời sâu hơn về những câu từ đó. Trong những tình cảm giao duyên, đa số câu từ ví von nhưng mà sau đó khi hỏi kết lại bao giờ cũng có anh, có em”.

Những câu hát giao duyên cũng không thể thiếu được khi người Tày có khách đến nhà uống rượu, ngày mừng gia chủ lên nhà mới, hoặc vào những ngày vui. Khi thể hiện Then hỏi vào những dịp như vậy, bất cứ ai cũng có thể ghép thành đôi, thành nhóm để giao lưu Then hỏi. Những màn đối đáp, hỏi thăm để mọi người dần hiểu nhau, dễ làm quen, hỏi thăm nhau thay vì nói chuyện thông thường. Then hỏi thường được thể hiện ngẫu nhiên nên không bắt buộc phải sử dụng đàn tính như loại hình hát Then khác. Anh Ngô Tiến Sinh cho biết: “Nếu người ta có bạn, có đôi tác kẻ cả không phải là đôi nam nữ nhưng họ vẫn

Tìm hiểu văn hóa Then của người Tày ở huyện Bình Liêu tỉnh Quảng Ninh phục vụ du lịch

thể hiện một bên đóng vai nam, một bên đóng vai nữ. Hai người nam người ta cũng có thể hát những câu từ đấy. Thường là 4 câu. Ví dụ như: Anh hỏi em 4 câu thì em cũng trả lời anh 4 câu, mà đáp ý nội dung phải giống nhau. Tôi hỏi cái gì thì anh phải đáp cái đấy, nếu không anh sẽ bị thua, phải uống rượu. Còn những ngày các cụ chúc tụng gia đình, chúc thọ cũng đều có những câu Then hỏi đáp và dùng những câu từ chúc phúc”.

Then hỏi còn là một phần góp vui quan trọng trong đám cưới của người Tày ở Bình Liêu. Anh Tô Đình Hiệu, ở huyện Bình Liêu, cho biết “Trong những ngày vui và đặc biệt là đám cưới, bên nhà trai với bên nhà gái đều phải có một đội đại diện giỏi hát Then. Ví dụ nhà trai đến cửa nhà gái rồi, trước khi vào cửa được thì phải hát để xin mở cửa, xin trái chiếu cho ngồi, xin đồ mà bên nhà gái đưa cho cô dâu về nhà chồng. Cứ hát xin như vậy, mỗi một chặng thì lại một nội dung khác”. Và trong đám cưới, làn điệu Then hỏi còn hai họ nhà trai, nhà gái hát lên để chúc mừng cô dâu chú rể, chúc cả họ hàng đôi bên nội ngoại, cảm tạ công dưỡng dục của cha mẹ hai bên.

Câu hát Then hỏi của đồng bào Tày ở Bình Liêu, Quảng Ninh, chứa đựng những giá trị văn hóa sâu sắc trong đời sống của đồng bào nơi đây. Những câu Then hỏi đầy tính sáng tạo và ngẫu hứng vẫn hàng ngày được bà con thể hiện đã và đang góp phần lưu giữ những giá trị về tinh thần của người dân, đồng thời góp phần tạo nên nét phong phú, đa dạng cho làn điệu Then của bà con dân tộc Tày ở Việt Nam nói chung.

* Cách nhìn chung nhất về Then

- Về mặt nghi lễ: với tư cách là một hình thái sinh hoạt tín ngưỡng dân gian, Then chứa đựng trong mình những tín ngưỡng, tôn giáo nguyên thủy. Thông qua các hình thức thực hiện Then văn, Then tướng và nhiều hình thức khác, các bà Then, ông Then sẽ là chiếc cầu nối giữa thế giới thần tiên và nhân dân, nhằm bày tỏ lòng thành kính, biết ơn tới các vị thần đã phù hộ, che chở cho gia đình và mình, cộng đồng tránh khỏi những thiên tai, dịch bệnh, đem lại một cuộc sống no đủ, hạnh phúc.

Mặt khác đây cũng là dịp để cả gia đình, dòng họ ôn lại những điều tâm niệm chung về những phẩm chất truyền thống đã được trau dồi như: sự đoàn kết,

gắn bó trong gia đình, những quy ước chung về dòng họ nhằm duy trì kỷ cương chung như: tôn trọng người già, tôn trọng truyền thống văn hóa, lệ tục của dòng họ, đồng thời nhắc nhở mỗi thành viên trong gia đình có ý thức và trách nhiệm về cội nguồn, với tổ tiên với gia đình, dòng họ và chính bản thân mình.

- Về mặt nghệ thuật dân gian, Then được thể hiện sinh động bằng lời ca, tiếng nhạc, điệu múa dân gian hết sức phong phú và hấp dẫn. Trong một cuộc hát Then, âm nhạc là yếu tố quan trọng và xuyên suốt khi trình diễn. Hát Then có nhiều bài bản, làn điệu khác nhau, nhưng đều tuân theo một bài bản và kết thúc có kết quả giống nhau. Người trình diễn hát Then theo hình thức diễn xướng tổng hợp vừa hát, vừa đệm đàn và múa để thể hiện nội dung bài hát, đôi khi còn biểu diễn cả những trò nhai chén, dựng trứng, dựng gươm..

- Trong đời sống văn hóa của cộng đồng người Tày, hát Then không chỉ là khúc hát đầu xuân cầu an lành, may mắn mà còn gắn liền với sinh hoạt tín ngưỡng trong năm.

- Hiện nay hát Then đã có nhiều biến đổi so với trước kia, ngoài các làn điệu then cổ thường được trình diễn ở các buổi lễ tín ngưỡng với các nghi thức nhất định đã xuất hiện nhiều làn điệu cả biến để thích ứng trong các hình thức sinh hoạt văn hóa nghệ thuật cộng đồng.

2.2 Sự quan trọng của Then đối với đời sống tâm linh của người Tày.

Then là sự sinh động hóa về thế giới ba tầng của người Tày. Thông qua nhân quan của những người làm Then , thế giới ba tầng hiện lên thật rành mạch với cõi trời, cõi đất và cõi nhân gian mà ở đó, với tư cách là người thông quan được với thần linh, người làm Then đã dễ dàng đi lại từ thế giới này sang thế giới khác.

Then còn là sự cụ thể hóa quan niệm hồn linh giáo trong tín ngưỡng dân gian bản địa của người Tày. Tất cả những vị thần trong quan niệm dân gian khi đưa vào Then đều được hình tượng hóa như nhân vật có thật. Ngoài tổ tiên, tổ sư là những người có thật đã khuất, các vị thần linh khác trong Then đều có hình dáng riêng, nhiều vị được hiện lên qua phương thức nhập đồng trong nghi lễ Lầu cấp sắc của Then như Thổ công, Táo quân... Cũng như vậy, khái niệm hồn vía được cụ thể hóa trong Then. Trong những bài cúng cầu an, giải hạn hoặc cúng chữa bệnh thì hồn vía được Then hình dung như một sinh linh mềm yếu, rất dễ bị

Tìm hiểu văn hóa Then của người Tày ở huyện Bình Liêu tỉnh Quảng Ninh phục vụ du lịch

cám dỗ, tổn thương, muốn đưa được hồn vía về nhà thì cần phải vỗ về, dỗ dành, đôi khi là dọa dẫm và đe nạt.

Ngoài ra, thế giới tâm linh của người Tày còn được thể hiện qua những lễ vật mang tính tượng trưng hồn nhiên, mộc mạc trong Then. Số mệnh con người được hình dung như một cây cầu, muốn sống trường thọ thì phải sửa sang lại cây cầu cho chắc chắn. Tuổi thọ và sức khỏe của người già được gắn với các thúng gạo, muốn người già sống lâu thì phải bù cho thúng gạo thêm đầy. Các lễ vật trong Then đều được ít nhiều biến hóa Then trí tưởng tượng của họ: Quả bí xanh được hình là con lợn, hoa chuối rừng là con gà trống, chiếc thuyền bẹ chuối tượng trưng cho đoàn thuyền loan thuyền phượng, tảng bột nặn hay một cái bánh chưng được bọc giấy màu cũng là tượng trưng cho núi Sumi- là quả núi thiêng của thần phật trên đời.

Nói tóm lại, Then đã thực hóa thế giới tâm linh của người Tày, chính vì thế mà Then trở nên gần gũi, gắn bó với đời sống tín ngưỡng của người dân Tày qua nhiều thế hệ.

Ra đời và phát triển lâu dài trong lòng dân tộc, Then chứa đựng trong nó những dấu ấn về lịch sử xã hội của người Tày trong quá khứ. Điều đó được thể hiện rõ nhất qua diễn xướng Then và đặc biệt là văn bản lời hát Then. Trải qua những năm tháng thăng trầm của thời gian và sự biến cải bởi phương thức truyền miệng nhưng về cơ bản diễn xướng Then, trong đó có lời hát Then vẫn giữ được nội dung ban đầu.

Ra đời trong dân gian, gắn liền với đời sống sinh hoạt tín ngưỡng của dân gian nên lời hát Then là sự phản ánh chân thực của đời sống của người dân miền núi mà trước hết, đó là môi trường tự nhiên xã hội của người Tày. Đó là môi trường miền núi với nền kinh tế đặc trưng là nền kinh tế tiểu nông tự cấp, tự túc được phản ánh khá rõ trong hành trình Then mang lễ vật lên mừng trời. Có thể thấy, làng bản và đời sống sinh hoạt của làng bản hiện lên rất quen thuộc trong Then: có giếng nước đầu nguồn, cánh đồng, thả vịt, chăn trâu... Một số thầy Then đã sơ đồ hóa con đường lên mừng trời chẳng khác gì nơi mừng đất mà họ sinh sống, nó như thế giới lộn ngược của trần gian, cũng có những cảnh vật núi rừng, chim muông, sông suối, chợ búa buôn bán làm ăn. Nhiều chương đoạn

Tìm hiểu văn hóa Then của người Tày ở huyện Bình Liêu tỉnh Quảng Ninh phục vụ du lịch

trong lời hát Then đã miêu tả khá sinh động về một không gian rừng núi đầy chất hoang dã thừa trước: Núi rừng rậm rạp, hoang vu, nhiều thú hoang, rắn rết, đường đi khúc khuỷu gập ghềnh,... Lễ vật mà họ mang lên cúng tế mừng trời là những sản vật mà họ tự nuôi trồng, săn bắt, hoặc hái lượm được mà qua đó phản ánh phương thức lao động sản xuất của họ. Ngoài ra, trong những lễ hội Then có những trò diễn để mô phỏng lại cuộc sống lao động của họ đã nói lên phần nào sự gắn bó giữa Then với môi trường tự nhiên và xã hội của người Tày.

Trước hết, với tính chất là lễ hội của nghề Then, Then cấp sắc đã phản ánh được trong nó có nhiều nét đẹp truyền thống văn hóa của người Tày. Đó là tinh thần cộng đồng, sự đoàn kết tương trợ giữa các thành viên trong gia đình, dòng họ và rộng ra là trong bản làng. Để có được một lễ cấp sắc, bản thân thầy Then và gia đình của thầy phải nhờ đến sự trợ giúp công sức của nhiều người không chỉ trong gia đình, dòng họ, mà là của cả một bản làng nơi thầy sống. Sự giúp đỡ hồn nhiên, vô tư cũng như sự cổ vũ nhiệt tình và trân trọng của cộng đồng đối với thầy Then đã chứng tỏ rằng Then có vị trí quan trọng trong đời sống xã hội của người Tày. Qua đó có thể thấy rằng đối với đồng bào Tày nói chung thì những người làm Then là nghề cứu nhân độ thế, những người làm nghề chân chính luôn nhận được sự trân trọng của mọi người.

Qua những nghi lễ khác của Then như Then cầu an, Then chúc thọ, còn cho chúng ta thấy được giá trị về đạo đức, lối sống của người Tày. Chẳng hạn như truyền thống yêu trẻ, kính già là một trong những nét đẹp nổi bật văn hóa ứng xử được thể hiện khá rõ qua các nghi lễ Then.

Từ xưa, trên vùng đất Bình Liêu, cộng đồng người Tày thường cư trú thành các bản cạnh suối hoặc trong các thung lũng thuận tiện cho việc canh tác lúa nước. Ở thời kì cuộc sống còn khó khăn, nghèo nàn, y tế chưa phát triển, sự hưởng thụ văn hóa chưa có thì Then được coi như một biện pháp trị liệu tinh thần của cộng đồng người Tày tại đây. Ốm đau, tai họa hay cầu mong, ước vọng... họ đều tìm đến Then. Mỗi dịp tháng giêng, các gia đình lại sắm sửa lễ vật để mời Then về nhà làm lễ. Anh em, họ hàng cùng bà con trong bản lại được dịp quây quần nghe Then. Tan buổi lễ là lúc trời đã gần sáng, không ai thấy mệt mỏi mà trái lại, họ còn thấy mình như phần chân, khỏe mạnh hơn để bắt tay vào công việc mới.

Then đã hăm sâu vào tiềm thức mỗi người con của tộc người Tày, là một phần không thể thiếu trong đời sống tinh thần của họ. Ngày nay, mỗi khi đau ốm, song song với việc khám chữa bệnh ở các cơ sở y tế, người Tày vẫn tìm Then về giải hạn để giải tỏa tâm lý lo âu với một niềm tin vốn có.

Từ xa xưa cho đến nay. Then vẫn luôn giữ một vị trí quan trọng của cộng đồng người Tày. Then cũng là bộ phận không thể thiếu cấu thành nên đời sống văn hóa của tộc người Tày nơi đây.

2.3 Sự phát triển của văn hóa Then từ loại hình tín ngưỡng tâm linh thành văn hóa dân gian.

Then- một loại hình tín ngưỡng tâm linh không thể thiếu của người Tày, dù trải qua bao nhiêu năm tháng lịch sử, biến cố, song Then vẫn luôn luôn tồn tại.

Là một tín ngưỡng tâm linh nhưng Then được nuôi dưỡng và phát triển trong dân gian nên trước hết, Then luôn phản ánh những nguyện vọng chính đáng của người dân qua nhiều thế hệ. Đó là những mong muốn rất bình dị của người nông dân: có thóc gạo, trâu bò, gà vịt đầy nhà, cha mẹ già trường thọ, gia đình hòa thuận yên vui, con cháu hiếu thảo trưởng thành. Đối với những người làm cúng bái thì nghề được linh nhiệm, được dân làng tín nhiệm, mang lại vẻ vang cho gia tộc. Những ước nguyện này được thể hiện chủ yếu qua lời cầu khẩn chính là những lời hát Then với những nội dung như cầu an, chúc phúc cha mẹ.. Ngoài ra, Then còn nội dung phê phán những thói hư tật xấu trong xã hội và đề cao những phẩm chất tốt đẹp của con người. Thông qua nghệ thuật ngôn từ, Then đã khắc họa những hình tượng nhân vật tương phản: trai đàn- trai giỏi, gái lười- gái chăm với ý nghĩa răn re dạy dỗ người đời. Để khuyên răn con cái hiếu thảo với cha mẹ, Then ca ngợi tình mẫu tử qua kể chuyện “thằng cu Vĩnh”. Để khuyên răn chị em gái, mẹ chồng nàng dâu không nên cãi lộn và tranh vợ cướp chồng, Then kể về cuộc sống buồn cô quạnh họ sau khi chết trên mường trời. Để ca ngợi tình vợ chồng thủy chung, Then miêu tả cuộc chia tay đầy cảm động của đôi vợ chồng Suông trong chương Suôi Suông (Khảm hải- vượt biển).... Then cũng bày tỏ lòng cảm thông sâu sắc với những số phận không may mắn như những người tật nguyền, người chết khảm, trẻ em mồ côi, những cô gái

xinh đẹp nhưng bị ép duyên hoặc mệnh mỏng. Nội dung chủ yếu được được thể hiện trong những lời Then cổ, lời hát trong lễ hội Nàng Hai cầu mùa, giàu chất dân gian mà ít từ Hán Việt.

Như vậy, thông qua nghệ thuật ngôn từ, Then đã hội tụ được trong nó những giá trị dân gian truyền thống của tộc người Tày như các thể loại kể chuyện, truyền thuyết, ca dao, câu hát,.. mà qua đó, nó thể hiện rõ nhân sinh quan và quan niệm đạo đức của người Tày. Điều cần nhấn mạnh ở đây là qua Then, người ta đã đạt được hiệu quả cao trong việc răn đe, giáo dục cộng đồng mà không cần hình thức tuyên truyền nào.

Then là sự hội tụ tài hoa nghệ thuật trong dân gian. Những thầy Then bằng công việc của mình đã góp phần đắc lực vào việc phổ biến và lưu truyền nghệ thuật biểu diễn Then từ đời này sang đời khác. Nếu như trong các dịp Then thường, các nghệ nhân chỉ biểu diễn chính là đàn và hát thì trong Then cấp sắc họ đã thực sự thể hiện hết mình thông qua các hình thức biểu diễn khác như múa, diễn trò, nhập đồng...

Sự phối hợp của Then với các thành tố nghệ thuật như hát, nhạc (đàn tính, sóc), xướng, múa, diễn trò một cách đan xen lẫn nhau đã tạo nên một hình thức tín ngưỡng dân gian mà lại gần gũi, bám sát vào cuộc sống đời thời. Khi vui người ta mời Then, người có bệnh mời Then, người hiếm muộn mời Then, Then không thể thiếu trong đời sống tinh thần và tâm linh của người Tày. Chính vì thế nên người ta mới nói, Then không chỉ đơn giản là một tín ngưỡng mà nó còn là văn hóa, ở đâu có người Tày, ở đó có văn hóa Then.

Then gắn liền với đời sống tâm linh cũng như đời sống thường trực hàng ngày, góp phần tạo nên bản sắc văn riêng.

2.4 Khả năng khai thác văn hóa Then phục vụ du lịch.

Then vừa là một sinh hoạt tín ngưỡng tâm linh, vừa là một loại hình âm nhạc dân gian rất đặc sắc của tộc người Tày. Qua các lễ hội hát Then cổ có thể thấy rõ được nhân sinh quan, thế giới quan và bản sắc văn hóa của đồng bào tộc người Tày. Từ những quan niệm Mừng trời- nơi cư ngụ của các thần linh, Mừng đất- nơi cư ngụ của con người, Mừng nước- nơi cư ngụ của Long

Tìm hiểu văn hóa Then của người Tày ở huyện Bình Liêu tỉnh Quảng Ninh phục vụ du lịch

Vương, Then đã đưa con người tìm một chỗ dựa tinh thần để vượt qua những khó khăn trong cuộc sống. Trước đây, trong các nghi lễ tâm linh, Then chỉ được diễn xướng bởi một người là ông Then hoặc bà Then, những người đồng thời cũng là thầy cúng. Họ một lúc phải làm nhiều việc, tay đệm đàn, miệng hát, chân xóc nhạc lại còn phải múa và diễn trò minh họa cho bài hát như cưỡi ngựa, phát quạt, động tác chèo thuyền, vượt biển... Họ là những nghệ nhân của tổng hợp loại hình diễn xướng dân gian điêu luyện và sáng tạo.

Sinh hoạt Then này được đồng bào người Tày rất quý trọng, trao truyền qua nhiều thế hệ. Giá trị của Then tích hợp nhiều yếu tố khác nhau, trong đó có ngôn ngữ, văn học, thơ ca dân gian, phong tục tập quán, y phục, tín ngưỡng, nghệ thuật trình diễn âm nhạc, múa dân gian... Chính vì thế di sản văn hóa này rất xứng đáng và rất cần được tôn vinh, bảo vệ. Có thể nói, hát Then là loại hình nghệ thuật tổng hợp. Lời của Then thường lấy từ các thể thơ dân tộc mang nhiều chất văn học được trau chuốt qua thời gian. Âm nhạc là yếu tố xuyên suốt một cuộc Then với những làn điệu dân ca, dân nhạc cổ phong phú của các tộc người. Then ở nơi có một màu sắc khác nhau, tiết tấu âm nhạc cũng đa dạng. Nhạc cụ chủ yếu là tính tẩu (đàn tính), hộp đàn bằng nửa quả bầu khô, dây đàn se bằng tơ tằm vuốt sáp ong cùng với chùm nhạc xóc bảo đảm nhịp hát và múa. Then là một không gian văn hóa dân tộc, một tác phẩm nghệ thuật dân gian đa dạng, vừa phản ánh, vừa miêu tả, vừa gửi gắm, nhấn nhủ những ngọt bùi, đắng cay của cuộc sống trước kia. Đây cũng là điều dường là huyền bí, nó dễ dàng đánh vào trí tò mò của người dân nơi khác, đặc tính này nhất định sẽ thu hút được người nơi khác đến xem và tìm hiểu.

Then đã gắn bó lâu đời với đồng bào người Tày ở khắp nơi như Quảng Ninh, Cao Bằng, Tuyên Quang... đến nay đã lan tỏa đến những nơi khác như Tây Nguyên, Thành phố Hồ Chí Minh... theo quá trình giao lưu, định cư của đồng bào người Tày, điều này cho thấy được sức sống mạnh mẽ của Then trong cuộc sống hiện nay. Do yêu thích âm nhạc Then nên người ta đã sử dụng một số làn điệu phổ biến rồi đưa lời ca, nội dung các ca khúc để mọi người đều có thể hát ở mọi lúc mọi nơi, vươn ra khỏi yếu tố sinh hoạt tín ngưỡng tâm linh. Đã xuất hiện và tồn tại từ lâu, nay loại hình văn nghệ hát Then- đàn tính đã dần trở thành một loại hình văn nghệ quần chúng, gần gũi với nhiều tầng lớp khác nhau.

Ở Bình Liêu có nguồn tài nguyên du lịch phong phú, đa dạng, hấp dẫn được hình thành bởi đặc điểm tổng hòa của các yếu tố địa hình địa chất, khí hậu, động thực vật. Cùng với đó chúng ta có thể kết hợp các chương trình tham quan nghỉ dưỡng cùng với những hoạt động tìm hiểu văn hóa, tín ngưỡng đặc trưng của người Tày- là Then.

2.5 Tiểu kết chương II

Để giữ gìn bản sắc văn hóa của các hoạt động Then trong xu hướng hiện nay là điều không phải dễ dàng. Việc phát huy những nét văn hóa độc đáo, giữ gìn và lưu truyền nó đòi hỏi một chính sách nhất quán để tộc người hiểu và nhận thức được vốn văn hóa quý báu của mình, có ý thức giữ gìn và lưu truyền qua nhiều thế hệ. Có như vậy mới tránh được tình trạng dần mất đi bản sắc dân tộc của người mình. Muốn làm được điều này đòi hỏi sự đầu tư và quan tâm đến vấn đề văn hóa tộc người. Đây là một vấn đề chung được đặt ra cho cả những tỉnh miền núi khác.

Qua chương II đã cho chúng ta hiểu thêm về món ăn tinh thần tâm linh, sự quan trọng không thể thiếu đối với Then của dân tộc Tày. Then không chỉ là một nghi lễ tôn nghiêm thể hiện những ước muốn, những khao khát của người Tày nữa, mà nó còn là sự gửi gắm, người Tày để vào trong đó tình yêu con người, tình yêu quê hương, sự hiếu thảo.... Các cấp chính quyền liên quan khi muốn đưa du lịch đến huyện nghèo Bình Liêu họ đã nhận định được tầm quan trọng của Then và đang dần dần đưa nó thành sản phẩm du lịch đặc trưng của Bình Liêu nói chung và tộc người Tày nói riêng.

Khi nghi lễ này được đưa vào du lịch sẽ giúp cho người dân tự ý thức được sự quan trọng của nét văn hóa dân tộc. Từ đó các cấp chính quyền và nhân dân Tày sẽ có những biện pháp phối hợp với nhau để tránh được tình trạng mai một nét văn hóa này.

Muốn tìm hiểu về một tộc người, trước hết hãy hiểu về những tín ngưỡng riêng của họ. Xu hướng du lịch tìm hiểu về văn hóa tộc người ngày càng phát triển, đây sẽ là một lợi thế nếu chính quyền đưa ra định hướng phát triển và tôn hợp lý nhất. Để phát triển và không bị dàn trải quá nhiều, tránh sự nhầm chán thì khi đưa sản phẩm du lịch này vào, trước hết là đối với các nghi lễ Then, chúng

Tìm hiểu văn hóa Then của người Tày ở huyện Bình Liêu tỉnh Quảng Ninh phục vụ du lịch

ta sẽ chỉ biểu diễn trong thời gian ngày giờ cố định với hình thức biểu diễn tái hiện lại, để ủng hộ tinh thần của các nghệ nhân thì khi tham gia các chương trình này du khách sẽ mất vé tham gia. Còn đối với nghệ thuật hát Then, nó sẽ được đan xen trong những bữa tiệc giao lưu của du khách cùng với tộc người Tày, điệu hát Then sẽ được diễn ra nhiều và đan xen hơn so với hình thức tái hiện lại buổi lễ cúng Then.

CHƯƠNG III

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP KHAI THÁC VĂN HÓA THEN PHỤC VỤ HOẠT ĐỘNG DU LỊCH TẠI ĐỊA PHƯƠNG.

3.1 Thực trạng khai thác văn hóa Then phục vụ hoạt động du lịch.

- Thực trạng tình hình chung của du lịch ở huyện Bình Liêu
- Thực trạng về cơ sở hạ tầng.

Tại buổi lễ kỉ niệm 90 năm thành lập huyện Bình Liêu, chính quyền và các cấp lãnh đạo đã xác định trong thời gian tới huyện cần tập trung khắc phục những khó khăn, phát huy những tiềm năng, thế mạnh để xây dựng địa phương thành một huyện có kinh tế cửa khẩu phát triển, kết hợp tốt giữa nông- lâm nghiệp. Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế, lao động. Khuyến khích phát triển công nghiệp, dịch vụ để tạo thế lực thúc đẩy văn hóa- xã hội phát triển. Đảm bảo sự phát triển bền vững, cân đối giữ tăng trưởng kinh tế với giải quyết các vấn đề xã hội, giữ vững ổn định chính trị và đảm bảo an ninh quốc phòng.

Xác định những lợi thế của mình hiện nay để tạo những điều kiện thuận lợi có thể thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài tỉnh: chính sách đất đai, ưu tiên mặt bằng và dịch vụ, tạo hành lang pháp lý thông thoáng về thuế, nguồn nhân lực đầu tư cơ sở hạ tầng.

Hiện nay huyện đã được sự quan tâm và đầu tư của nhà nước, huyện đã đi vào nâng cấp cơ sở hạ tầng cần thiết như: đường giao thông liên xã Lục Ngủ (đi và thác Khe Vắn)- Khe Tiền (Đồng Vắn), nâng cấp quốc lộ 18C nối liền từ thị trấn Tiên Yên đến cửa khẩu Hoàn Mô, xây dựng ngân hàng, đường điện, nước, cây xanh, ánh sáng, các điểm dịch vụ, khu vui chơi giải trí.... Tuy vậy, du lịch ở đây chưa được đầu tư và khai thác, trên địa bàn huyện mới có các nhà nghỉ quy mô vừa và nhỏ, cơ sở hạ tầng, thiết bị và chất lượng dịch vụ không cao, chưa đáp ứng được nhu cầu lưu trú của khách. Hệ thống nhà hàng, siêu thị, khu vui chơi giải trí chưa có. Tuy trục đường lớn đã được nâng cấp nhưng đường đi chưa đảm bảo, vào mùa mưa lũ vẫn gây sạt lở núi gây cản trở tắc đường. Đường vào các xã- nơi diễn ra các hoạt động du lịch văn hóa lễ hội đã được bê tông hóa.

Toàn bộ các xã đều được lắp đặt và sử dụng mạng lưới điện quốc gia, huyện có nhà máy thủy điện Bản Chuông với công suất 3600kw/h đang được

Tìm hiểu văn hóa Then của người Tày ở huyện Bình Liêu tỉnh Quảng Ninh phục vụ du lịch

xây dựng trên cơ sở nâng cấp nhà máy thủy điện Bản Chuồng được xây dựng từ năm 1990. Dự kiến khi được đưa vào hoạt động nhà máy sẽ cung cấp một sản lượng điện năng 14,3 triệu kwh mỗi năm.

Huyện có một trung tâm y tế ở Thị trấn vừa được sửa chữa và nâng cấp, xây dựng thêm nhiều hạng mục và đã hoàn thành từ năm 2009, các xã đều được xây dựng các trạm y tế với chất lượng khám bệnh có chiều hướng phát triển tốt hơn.

- Thực trạng về cơ sở vật chất kinh tế du lịch.

Có một số nhà hàng kinh doanh ăn uống tại địa phương nhưng có xu hướng kinh doanh độc lập, không liên kết với hoạt động kinh doanh lưu trú. Cơ sở ăn uống với thực đơn đơn giản, phục vụ các món ăn thông thường, không giới thiệu được các đặc sản địa phương. Đa số là đáp ứng được nhu cầu của người dân địa phương hay phục vụ các khách lẻ, đoàn ít người đi tìm hiểu, khám phá, tham quan... mà không thông qua các công ty du lịch nào.

Du lịch là ngành mang tính chất định hướng rõ rệt, nếu chỉ đơn thuần khai thác tài nguyên thì không thể hấp dẫn được khách du lịch. Ngày nay khách du lịch phần lớn là những người hiểu biết, họ không chỉ đi một điểm mà thường đi nhiều nơi, nhiều vùng với các nền văn hóa khác nhau nên họ có sự so sánh, đánh giá giữa các điểm du lịch với nhau. Đồng thời họ có rất nhiều nhu cầu tổng hợp tham quan, giải trí, tìm hiểu, vui chơi, ăn uống, nghỉ ngơi... vì vậy mà những người làm du lịch và chính quyền địa phương muốn du lịch ở đây phát triển thì cần tạo được những dấu ấn riêng biệt hấp dẫn được khách du lịch.

- Đội ngũ quản lý và lao động trong ngành du lịch.

Mặc dù tầm quan trọng của nguồn tài nguyên văn hóa có tác động không nhỏ không chỉ đối với xã hội và tín ngưỡng tinh thần mà còn liên quan đến du lịch song đến nay vấn đề quản lý, khai thác, bảo tồn các giá trị này còn nhiều hạn chế.

Hiện nay cả huyện chưa có phòng ban nào chịu trách nhiệm tổ chức quản lý các hoạt động du lịch, các chính sách đầu tư phát triển du lịch chưa có công

Tìm hiểu văn hóa Then của người Tày ở huyện Bình Liêu tỉnh Quảng Ninh phục vụ du lịch

văn cụ thể, sát sao. Huyện chỉ có phòng văn hóa- thông tin và tuyên truyền với 6 cán bộ nên công tác kiểm tra, đánh giá, phát triển du lịch rất khó.

Đội ngũ lao động du lịch của huyện hiện nay không có, có chăng là khách đến từ tỉnh ngoài đến thì có thể thuê người dân địa phương dẫn tới các điểm có phong cảnh đẹp, nơi diễn ra các lễ hội... và giới thiệu cho họ về một chút phong tục tập quán của địa phương. Chính vì thế mà du khách chỉ có thể tìm hiểu về văn hóa của tộc người Tày ở Bình Liêu qua sách báo, các phương tiện thông tin đại chúng trước khi đi du lịch, điều này đã làm giảm sút sức hấp dẫn của điểm đến, du khách chỉ có thể ngắm mà không hiểu được các giá trị văn hóa cái mà mình thấy đó là gì.

- Tài nguyên du lịch để khai thác du lịch tại huyện.
 - Tài nguyên du lịch sinh thái tự nhiên.

1) Thác Khe Vắn

Nằm ở xã Húc Động, cách thị trấn Bình Liêu khoảng 15km về phía Đông, thác Khe Vắn có độ cao là 100m với 3 tầng thác nước đổ xuống trắng xóa giữa cỏ cây chen đá. Mặt bằng rộng hơn 840m², mỗi tầng thác rộng khoảng từ 10-15m² tạo thành bể nước trong vắt. Đây là một trong những thắng cảnh độc đáo nhất của huyện Bình Liêu.

Tại hội nghị thẩm định hồ sơ khoa học xếp hạng di tích lịch sử, văn hóa và danh thắng cấp tỉnh từ ngày 5-6/11/2009, hồ sơ danh thắng thác Khe Vắn được hội đồng thẩm định thông qua và đề nghị xét duyệt công nhận là di tích danh thắng cấp tỉnh. Trước đó, Ủy ban Nhân dân huyện Bình Liêu đã khảo sát và có văn bản đề nghị xếp hạng hồ sơ danh thắng. Hồ sơ khoa học ghi rõ về lý lịch, giá trị của danh thắng được lập và thẩm định bởi các bộ phận chuyên môn của Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch.

(Theo tin tức BINHLIEU.COM)

2) Thác Khe Tiền

Là thác nước cao hai tầng nằm tại địa phận xã Đồng Văn, đây là thác nước lớn thứ 2 ở huyện Bình Liêu, ở đây phong cảnh rất đẹp, khí hậu mát mẻ quanh năm. Tương truyền rằng xưa kia ở nơi đây có viên đá 7 màu nên nhiều

Tìm hiểu văn hóa Then của người Tày ở huyện Bình Liêu tỉnh Quảng Ninh phục vụ du lịch

người khi lên đây tham quan đều cố tìm kiếm và mang về làm kỉ niệm. Hiện nay nhờ được sự quan tâm của nhà nước và chính quyền địa phương địa phương nên con đường vào thác đã được nâng cấp, bê tông hóa để có thể thu hút nhiều khách đến tham quan hơn.

3) Núi Cao Xiêm

Là ngọn núi cao nhất ở Bình Liêu với độ cao 1330m, nằm ở xã Lục Hồn cách thị trấn Bình Liêu khoảng 6km về phía Bắc. Quanh năm ngọn núi được phủ bởi mây và sương mù, vào những ngày nắng to thì có thể nhìn thấy rõ ngọn núi, nếu đứng trên ngọn núi mà ngắm bốn phương thì Bình Liêu đẹp tựa bức tranh thủy mặc, từ đây có thể nhìn ra tận cửa biển Tiên Yên và đặc biệt ngọn núi Cao Xiêm còn chứa đựng bao truyền thuyết huyền bí.

4) Núi Cao Ba Lanh

Là ngọn núi cao thứ 2 của Bình Liêu với độ cao 1050m, nằm ở xã Đồng Văn, cách thị trấn Bình Liêu 25km về phía Bắc. Trên đỉnh núi có những phiến đá mà người dân gọi là “đá thần”, khi gõ vào đá phát ra tiếng kêu gần giống tiếng chuông và lại được nghe tiếng vang ở các hòn đá khác. Xưa còn truyền thuyết về “hòn đá thần” có tiếng vang làm quân giặc bên kia biên giới gục ngã, vừa huyền bí lại vừa gợi vẻ thiêng liêng.

Từ trên đỉnh núi cao ngàn mét mây bay là đà nhìn bao quát cả một vùng biên ải với con sông biên giới uốn lượn đôi bờ thanh bình tạo khung cảnh thật đặc sắc.

5) Cây đa lịch sử Lục Hồn

Nằm ở địa phận xã Lục Hồn, cách thị trấn Bình Liêu 6km về phía bắc, tại đây ngày 20/11/1945 đã thành lập chính quyền cách mạng, đây là nơi diễn ra nhiều trận tập kích giết thực dân Pháp của người dân nơi đây.

- Tài nguyên du lịch nhân văn.

1) Đình Lục Nà

Đình Lục Nà tọa lạc tại vị trí địa lý vô cùng đặc địa “tả Thanh Long, hữu Bạch Hổ”. Đình Lục Nà được lấy từ tên của bản Lục Nà, bản thuộc xã Lục Hồn.

Tìm hiểu văn hóa Then của người Tày ở huyện Bình Liêu tỉnh Quảng Ninh phục vụ du lịch

Đình Lục Nà thờ Thành Hoàng, tương truyền rằng Hoàng Thành là Hoàng Càn người dân tộc Tày có công lao to lớn trong việc dẹp giặc bảo vệ nhân dân, sau khi ông mất, nhân dân đã suy tôn ông là Thành Hoàng và lập đình để tưởng nhớ ông.

Đình Lục Nà không chỉ là nơi sinh hoạt tín ngưỡng, văn hóa, nơi thờ Thành Hoàng mà còn là địa điểm ghi đậm mốc son lịch sử cách mạng, tại nơi đây ngày 20/11/1945 nhân dân các tộc người trong huyện đã dự cuộc meeting thành lập Ủy ban Lâm thời huyện Bình Liêu. Ngày 6/1/196 Ủy ban Lâm thời huyện đã tổ chức bầu cử đại biểu Quốc hội (khóa I) nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hòa. Ngày 18/1/1946 chủ tịch và đại diện đồng bào các tộc người đã tập trung ở Đình Lục Nà để bầu ra Ủy ban hành chính huyện Bình Liêu.

Trải qua thời gian, dấu vết kiến trúc đình Lục Nà xưa hiện nay đã không còn. Ngày 23/7/2009 chính quyền và nhân dân các tộc người huyện Bình Liêu đã bắt tay khởi công tôn tạo lại ngôi đình nhằm tôn vinh Thành Hoàng và bảo tồn văn hóa nơi biên cương Tổ quốc. Việc tu bổ tôn tại di tích đình Lục Nà nhằm bảo tồn và phát huy giá trị lịch sử truyền thống đáp ứng như cầu tín ngưỡng của nhân dân trong khu vực. Đình Lục Nà đã được công nhận là di tích văn hóa cấp tỉnh.

2) Cầu treo Vô Ngại.

Cầu nằm ở địa phương xã Vô Ngại cách thị trấn Bình Liêu 4km về phía Nam. Cầu được xây dựng năm 2003 bắc qua suối Bản Ngày. Đứng trên cầu ngắm nhìn phong cảnh trời về chiều rất đẹp, vì là cầu treo nên khi có xe đi qua cầu thì cầu sẽ rung mạnh nên đứng ở đây có cảm giác rất thú vị.

3) Ngày hội Soóng Cọ Bình Liêu

Được tổ chức vào ngày 16/3 âm lịch hàng năm. Nơi đây còn lưu giữ được nguyên vẹn những giá trị độc đáo về lễ hội hát Soóng Cọ của người Sán Chỉ. Theo người xưa kể lại, người Sán Chỉ hát Soóng Cọ quanh năm, mọi nơi, mọi lúc khi có dịp.

Hát Soóng Cọ hay còn gọi là ngày hội tháng 3 của người Sán Chỉ ra đời cách đây 300 năm. Xưa kia cứ vào tháng 3 âm lịch mỗi phiên chợ ở huyện vùng

cao Bình Liêu lại trở thành hội hát Soóng Cọ. Người Sán Chỉ gọi là “Slản nhíp hội” tức là hội tháng 3 hay còn gọi là hội Aupò. Hát Soóng Cọ là cách hát đối một bên nam, một bên nữ đứng đối diện nhau và có thể cùng một lúc có nhiều tốp hát đối với nhau. Chợ phiên chính là nơi gặp gỡ, giao lưu của các tộc người sống trong cộng đồng và cũng là nơi diễn ra hoạt động trao đổi những vật phẩm do chính họ làm ra với mục đích phục vụ sinh hoạt hàng ngày. Chợ phiên còn là nơi hẹn hò của thanh niên nam nữ giao duyên với nhau qua lời ca tiếng hát, ở đây họ đi xem, mua hàng, gặp gỡ bạn bè qua cử chỉ, ánh mắt, lời nói mà nảy sinh tình cảm và mong muốn được làm quen qua làn điệu hát để chào nhau, hỏi thăm nhau, kết bạn và tỏ tình với nhau. Nhiều cặp vợ chồng đã nên duyên nhờ ngày hát Soóng Cọ trong phiên chợ tháng 3 và chung sống với nhau đến già.

Tục hát Soóng Cọ có một quy định chặt chẽ là không hát cùng với người cùng huyết thống, dòng tộc, họ hàng. Người già dạy người trẻ, người biết dạy người không biết để có thể đứng hát đối đáp với người khác. Những câu hát, lời ca hợp ý nhau hình thành cặp hát trò chuyện tâm tình, thường kéo dài cả một ngày. Nội dung bài hát phong phú, đa dạng, uyển chuyển, phản ánh cuộc sống lao động sản xuất, ca ngợi thiên nhiên, tình yêu con người, quê hương đất nước.

4) Ngày hội “Sán cổ”

Trước đây chợ thường họp vào những ngày lẻ trong tháng 3 âm lịch hàng năm. Ngày nay do điều kiện kinh tế của người dân trong vùng đã khá lên, nhu cầu mua bán ngày càng nhiều hơn nên chợ chuyển sang họp thường xuyên hơn nhưng vẫn khá đông đúc, nhất là những ngày chủ nhật hàng tuần. Thời gian họp chợ từ 7h sáng đến 5h chiều. Trước ngày về chợ, nam nữ chuẩn bị cho mình những bộ quần áo thật đẹp vì với họ về chợ là cả một ngày hội, họ thỏa sức vui chơi, giải trí sau một thời gian lao động mệt nhọc, đây còn là dịp tư tình qua lời ca tiếng hát.

Tham gia chợ phiên không chỉ có đồng bào các tộc người trong huyện mà còn có cả một số người buôn bán ở khu Đồng Tông- Trung Quốc cũng đi chợ phiên Bình Liêu. Hàng hóa trao đổi trong chợ chủ yếu là nông-lâm-thủy sản do người dân trong vùng nuôi trồng như: gia cầm, miến dong, các loại dầu quế, hồi, sớ, các loại lá thuốc chữa trị bệnh, đặc biệt hơn cả là mật ong rừng. Đã từ rất lâu

Tìm hiểu văn hóa Then của người Tày ở huyện Bình Liêu tỉnh Quảng Ninh phục vụ du lịch

mật ong trở thành món hàng đặc sản không thể thiếu của những du khách đi qua nơi này.

5) Cửa khẩu quốc gia Hoàn Mô.

Bình Liêu có thể mạnh là cửa khẩu quốc gia Hoàn Mô, nằm trên địa phận xã Hoàn Mô. Đây là cửa khẩu quan trọng góp phần thúc đẩy kinh tế của huyện phát triển. Cửa khẩu Hoàn Mô cách thị trấn Tiên Yên 55km, có đường oto nối liền huyện Bình Liêu và Tiên Yên chạy theo lưu vực con sông Tiên Yên. Bên kia biên giới là thị trấn Đồng Tông, huyện Phòng Thành tỉnh Quảng Tây Trung Quốc, có đường đập qua con sông Ca Long, đoạn thượng nguồn con sông Ca Long này bình thường chỉ là đoạn suối cạn giữa bãi đá cuội, mùa lũ thì nước dâng ngập đập. Trong cuộc chiến tranh biên giới năm 1979 quân đội Trung Quốc đã chiếm đóng và phá hủy vùng này. Từ năm 1990 thì cửa khẩu được mở lại, hàng hóa nội địa của đôi bên giao lưu ngày càng tăng. Ngoài nguồn thu thuế, hoạt động cửa khẩu đã tạo thêm bước phát triển thương mại và dịch vụ.

Nhà kiểm soát liên ngành cửa khẩu Hoàn Mô đã được xây dựng nhằm đáp ứng tốt hơn việc lưu thông hàng hóa giữa hai nước Việt Nam- Trung Quốc. Nhân dịp kỉ niệm 90 năm thành lập huyện Bình Liêu đã gắn biển chào mừng cho công trình nhà kiểm soát liên ngành này.

- Những thuận lợi và khó khăn khi phát triển du lịch ở Bình Liêu.
 - Thuận lợi

Huyện có tài nguyên thiên nhiên phong phú, đa dạng, hấp dẫn được hình thành bởi đặc điểm tổng hòa của các yếu tố địa chất, địa hình, khí hậu, động thực vật. Nhờ sự phong phú về tài nguyên này nên huyện Bình Liêu có khả năng phát triển những loại hình du lịch như du lịch sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng, leo núi.. Là một huyện miền núi thuộc tỉnh Quảng Ninh, Bình Liêu cũng có những vị trí thuận lợi để thu hút đoàn khách khi đến Quảng Ninh, và các đoàn khách từ Trung Quốc sang từ cửa khẩu Hoàn Mô.

Quảng Ninh là một tỉnh kinh tế trọng điểm phía bắc nên huyện Bình Liêu có cơ hội đón nhận và tận dụng sự phát triển chung của cả vùng, mà ban đầu là sự đầu tư vào kết cấu hạ tầng như đường bộ, giao thông cho sự phát triển kinh tế

Tìm hiểu văn hóa Then của người Tày ở huyện Bình Liêu tỉnh Quảng Ninh phục vụ du lịch

du lịch. Bình Liêu là một huyện có nhiều đồng bào dân tộc sinh sống, đây là điều kiện thuận lợi để phát triển du lịch văn hóa cộng đồng.

Nhờ chính sách của nhà nước, huyện hiện nay đang tăng cường đầu tư và khuyến khích các nhà đầu tư xây dựng khách sạn, nhà hàng ăn uống, dịch vụ vui chơi giải trí, xây dựng khu trung tâm văn hóa thể thao huyện.

Đầu tư công nghệ chế biến để tạo ra sản phẩm hàng hóa có thương hiệu riêng biệt như miến dong Bình Liêu, mật ong rừng. Phát huy năng lực của khẩu quốc gia Hoàn Mô trên địa bàn huyện, mở rộng giao lưu buôn bán hàng hóa để thu hút khách tới tham quan và mua sắm.

- Khó khăn

Chỉ có thể mạnh về tài nguyên du lịch tự nhiên nên sẽ bị ảnh hưởng nhiều từ do đặc điểm của thời tiết, khí hậu và các yếu tố bất lợi như mưa, bão, sương muối... gây tắc đường cản trở giao thông đi lại. Huyện không có nhiều di tích lịch sử văn hóa, chưa có một quy hoạch cụ thể để phát triển du lịch, lại thiếu vốn đầu tư nên việc quản lý, bảo vệ tài nguyên thiên nhiên còn hạn chế, đất đai bị lấn chiếm sử dụng một cách bừa bãi gây mất cảnh quan thiên nhiên.

Tài nguyên du lịch của huyện vẫn còn đang ở dạng tiềm năng chưa được đưa vào khai thác vì thế mà vấn đề đặt ra là phải đánh giá đúng về tài nguyên của huyện, trên cơ sở đó các cấp ngành có liên quan đưa ra những quy hoạch để đầu tư, tôn tạo, bảo vệ và khai thác một cách tốt nhất, đưa du lịch phát triển trên huyện, góp phần phát triển kinh tế xã hội của huyện. Đời sống kinh tế xã hội của đồng bào chưa thực sự phát triển nên chưa nghĩ đến việc làm du lịch.

- **Xây dựng sản phẩm du lịch đặc trưng của huyện.**

Bình Liêu đưa hát Then đàn tính trở thành sản phẩm du lịch đặc trưng.

Với trên 95% dân số là người dân tộc thiểu số, Bình Liêu được coi là một trong những cái nôi nuôi dưỡng làn điệu hát Then trong toàn tỉnh. Đặc biệt, năm 2013, nghi lễ hát Then của người Tày tỉnh Quảng Ninh đã được đưa vào Danh mục Di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia. Đây là niềm tự hào và là động lực để cấp ủy, chính quyền, nhân dân các tộc người trong tỉnh nói chung và tộc người

Tìm hiểu văn hóa Then của người Tày ở huyện Bình Liêu tỉnh Quảng Ninh phục vụ du lịch

Tày nói riêng cố gắng hơn nữa trong việc bảo tồn, phát huy các làn điệu hát Then.

Mặc dù điều kiện kinh tế còn gặp nhiều khó khăn, nhưng những năm qua Bình Liêu có nhiều hình thức để bảo tồn và phổ biến làn điệu hát Then trong đời sống xã hội. Phòng Văn hóa Thể thao của huyện đã sưu tập được hơn 70 bài hát Then- đàn tính qua các thời kỳ, sưu tầm được 2 trích đoạn Then cổ, cải biên nhưng vẫn giữ được những nét đặc trưng của làn điệu hát Then, hướng dẫn thành câu lạc bộ hát Then ở mỗi xã nhằm tập hợp các nghệ nhân, những người biết hát và ưa thích Then để luyện tập, phục vụ cộng đồng ở nơi cư trú. Bà Hoàng Thị Nghị, Trưởng phòng VH TT huyện cho biết: “Thực hiện chỉ đạo của cấp trên, thời gian qua chúng tôi đã tích cực tuyên truyền, nhân rộng CLB Then-Thơ- Ca trên toàn địa bàn. Đến nay đã thành lập được 11 CLB. Nhìn chung các CLB sinh hoạt đều đặn và hoạt động có hiệu quả. Chúng tôi đang tiến hành xây dựng hồ sơ để cử “Then Tày- Nùng- Thái” trình lên UNESCO công nhận là di sản văn hóa phi vật thể”.

Nhằm nhân rộng mô hình hoạt động của CLB hát Then- đàn tính, thu hút đông đảo tầng lớp nhân dân tham gia, tạo ra phong trào sâu rộng, năm nay huyện đã hỗ trợ mỗi CLB 20 triệu đồng để duy trì hoạt động. Đồng thời thường xuyên cử các cán bộ hỗ trợ, hướng dẫn tập luyện, dàn dựng sinh động hóa, sân khấu hoặc các tiết mục biểu diễn. Huyện còn thường xuyên chăm lo, quan tâm cho những nghệ nhân hát Then, tạo điều kiện mời các nghệ nhân am hiểu Then và đánh đàn tính đến truyền dạy cho các CLB mới thành lập, giúp họ bắt kịp nhanh chóng với phong trào chung. Song song với đó, để những nét đẹp trong sinh hóa của người Tày không bị mai một, huyện còn chú trọng đến công tác tuyên truyền giáo dục nhằm giúp đồng bào tộc người Tày nói riêng và đồng bào tộc người thiểu số khác nói chung và giữ gìn bản sắc văn hóa của dân tộc mình. Đồng thời gắn kết việc bảo tồn văn hóa dân tộc với các phong trào thi đua, phong trào văn hóa, văn nghệ của địa phương, đặc biệt là cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa khu dân cư”.

Là một trong những CLB hát Then được thành lập sớm nhất trên địa bàn huyện, CLB hát Then- đàn tính của xã Tinh Húc luôn duy trì sinh hoạt đều đặn và hiệu quả. Với 18 thành viên ở nhiều lứa tuổi do nghệ nhân dân gian Việt Nam

Lương Thiêm Phú phụ trách, CLB sinh hoạt đều đặn vào các ngày cuối tuần tại nhà văn hóa thôn Chang Nà. Nghệ nhân Lương Thiêm Phú chia sẻ: “Ngoài việc làm, đánh đàn tính, truyền dạy cho 30 học viên ở 2 lớp hát Then- đàn tính của huyện Bình Liêu; tổ chức giao lưu với CLB bạn; tham gia giao lưu văn hóa, văn nghệ với CLB nước bạn Trung Hoa vào các dịp lễ, Tết”.

Các trường học trong huyện cũng thành lập và duy trì tốt CLB hát Then- đàn tính, giúp học sinh có thêm hoạt động ngoại khóa bổ sung kiến thức văn hóa, đồng thời phát hiện, bồi dưỡng những tài năng trẻ, nhằm trẻ hóa đội ngũ hát Then hiện nay.

Làn điệu Then và cây đàn tính là nét văn hóa đặc trưng của đồng bào tộc người Tày. Để bảo tồn, phát triển loại hình nghệ thuật này cần có đề án tổng thể, trong đó phải sưu tầm các tiết mục, bài hát Then cổ đang có nguy cơ mai một. Đồng thời, vận động đội ngũ văn nghệ sĩ, người yêu thích hát Then cải biên Then cổ, sáng tác mới, dàn dựng hình thức thể hiện mới trên cơ sở tôn trọng đặc trưng riêng của loại hình dân gian này phù hợp với thế hệ trẻ. Qua đó, giá trị của nét sinh hoạt văn hóa độc đáo này sẽ được gìn giữ, phát huy, phát triển, sáng tạo để phục vụ đời sống văn hóa tinh thần của xã hội. Thời gian tới, huyện tiếp tục tuyên truyền, vận động nhân dân bảo tồn, gìn giữ bản sắc dân tộc, gắn du lịch địa phương với các nét đẹp văn hóa. Trong đó, hát Then đàn tính sẽ trở thành thế mạnh được mọi người biết đến và trở thành món ăn tinh thần không thể thiếu của đồng bào người dân cũng như du khách.

3.2 Một số đề xuất, giải pháp khai thác hiệu quả văn hóa Then phục vụ hoạt động du lịch tại huyện Bình Liêu tỉnh Quảng Ninh.

- Giải pháp bảo tồn Then cổ tại địa phương.

Công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản Then của tộc người Tày, Nùng đang trở nên cấp thiết đối với việc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chỉ đạo triển khai lập hồ sơ đề nghị UNESCO công nhận di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại, TS Lê Thị Bích Hồng khi nghiên cứu về loại hình diễn xướng này đã cho rằng: “Then cũng như nhiều di sản văn hóa phi vật thể khác ở Việt Nam đang đứng trước nguy cơ mai một về nghệ nhân, rơi rớt về các làn điệu, mất mát về phong tục tập quán, dần dà thui chột bản sắc dân tộc độc đáo

Tìm hiểu văn hóa Then của người Tày ở huyện Bình Liêu tỉnh Quảng Ninh phục vụ du lịch

do thiếu người kế cận. Việc sưu tầm, lưu giữ và truyền lại cho thế hệ mai sau “báu vật” hát Then là việc hết sức cấp thiết. Vấn đề là bảo tồn như thế nào để không mất đi bản sắc mà vẫn phù hợp với xã hội hiện đại, bảo tồn và phát huy được không gian diễn xướng Then đang là vấn đề được đặt ra từng ngày, từng giờ”.

Để gìn giữ những giá trị nghệ thuật của hát Then như “tài sản quốc gia”, trước hết các địa phương có nguồn Then cần gấp rút và liên tục sưu tầm bằng nguyên vẹn và đầy đủ các nghi lễ, nghi thức hát Then. Việc xây dựng hồ sơ nhằm khẳng định, tôn vinh giá trị của di sản Then tới bạn bè quốc tế là dịp để đồng bào ở địa phương nâng cao ý thức trách nhiệm tham gia bảo vệ và phát huy di sản. Địa phương cần thu thập các tài liệu, tổ chức ghi hình, thu thanh, dịch thuật, tập hợp tài liệu in băng đĩa, xuất bản sách... Đây không phải là công việc trước mắt, đột xuất mà là công việc lâu dài và thường xuyên.

Trước sự giao thoa, xâm lấn của các yếu tố văn hóa ngoại lai, Then nghi lễ cổ ở Bình Liêu đang đứng trước nguy cơ bị mai một. Lời hát, trang phục của người Tày ở Bình Liêu dường như chỉ còn ở trong ký ức của những người già. Việc làm quan trọng hơn bao giờ hết là phải thay đổi nhận thức về hát Then trong giới trẻ hiện nay. Cách làm hiệu quả nhất và cần thiết nhất vẫn là nâng cao chất lượng về các CLB hát Then đã được thành lập tại các bản làng, xã tại huyện Bình Liêu.

Đi đầu trong công tác của tỉnh đưa ra phải kể đến Tỉnh đoàn và Hội Văn nghệ dân gian của tỉnh. Hai đơn vị đã phối hợp và kí kết chương trình “Tuyên truyền vận động thanh, thiếu nhi tham gia bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa văn nghệ dân gian trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh, giai đoạn 2013-2018”. Mục tiêu của chương trình là nâng cao nhận thức của thế hệ trẻ về giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc; giáo dục truyền thống dân tộc, lòng tự hào dân tộc, nêu cao tinh thần xung kích của thanh niên trong việc sưu tầm, nghiên cứu và bảo tồn văn nghệ dân gian quý báu của tỉnh, tuyên truyền, giới thiệu rộng rãi trong nhân dân, góp phần xây dựng nền văn hóa Việt Nam tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc. Từ chương trình này, nhiều CLB “Tuổi trẻ tham gia giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc” đã được thành lập, trong đó có các CLB hát Then của huyện Bình Liêu. Bên cạnh đó, một chương trình khác là “Em yêu làn điệu dân ca”, lấy sự hiểu biết về

Tìm hiểu văn hóa Then của người Tày ở huyện Bình Liêu tỉnh Quảng Ninh phục vụ du lịch

Văn nghệ dân gian làm một trong những tiêu chí rèn luyện đội viên, đoàn viên cũng đã tạo được ấn tượng tốt trong học đường, giúp các em học sinh đền với dân ca một cách bài bản và hệ thống hơn.

Điều quan trọng nhất là cần có cơ chế, chính sách khuyến khích ưu đãi, tôn vinh nghệ nhân, người có công lưu giữ, truyền dạy Then. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quảng Ninh đã có những kiến nghị cần dành một phần kinh phí thỏa đáng, hỗ trợ hoạt động của các nghệ nhân để họ truyền dạy lại những làn điệu Then cho thế hệ trẻ và những người kế nghiệp, cũng như là duy trì kinh phí hỗ trợ đối với các CLB về trang phục, đạo cụ. Đồng thời hàng năm cần tổ chức hội nghị tôn vinh các nghệ nhân, những người có tinh thần nhiệt huyết giữ gìn Then cổ.

Về phía ngành Giáo dục- Đào tạo, trong chương trình “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” cũng đã lồng ghép các CLB hát dân ca. Thầy giáo Tô Đình Cung, giáo viên trường THCS và THPT Hoàn Mô (Bình Liêu), chủ nhiệm CLB “Giai điệu quê hương” cho biết: “Không phải đến tận bây giờ chúng tôi mới có mô hình này. CLB của chúng tôi đã hình thành và hoạt động có hiệu quả từ khá sớm, xuất phát từ tình yêu vốn quý dân ca của giáo viên và học sinh trong trường”. Trong mỗi buổi sinh hoạt, các thành viên mới gia nhập sẽ được thầy cô, các lão nghệ nhân người Tày truyền đạt lại các bài hát Then, chỉ bảo nghệ thuật chơi đàn tính. Được biết, không chỉ thành viên trong CLB mà nhiều học sinh trường THCS và THPT Hoàn Mô cũng biết hát Then. Các bạn còn thường xuyên tham gia chương trình ngoại khóa tìm hiểu quê hương, đi hát Then giao lưu ở rất nhiều khe bản xa xôi, tham gia các hội thi, liên hoan văn nghệ quần chúng trong khu vực cũng như toàn quốc.

Từ mô hình CLB, làn điệu hát Then ở Bình Liêu đã có môi trường tốt để được lưu giữ, phát triển. Thầy Tô Đình Hiệu cho rằng: “Việc tạo ra không gian tồn tại cho Then cổ là hết sức cần thiết. Đó là cần một chế độ đãi ngộ hợp lý cho các nghệ nhân, đồng thời cần có sự thống nhất giữa nghệ nhân, gia đình, cơ quan tổ chức tour du lịch để du khách được tham quan..”

Cách bảo tồn và phát huy giá trị di sản Then trước hết và tốt nhất là việc tự giữ gìn, phát huy trong cộng đồng mỗi đồng bào. Nhiều dân địa phương đã

Tìm hiểu văn hóa Then của người Tày ở huyện Bình Liêu tỉnh Quảng Ninh phục vụ du lịch

thành lập CLB hát Then, cùng với các loại hình nghệ thuật truyền thống, hát Then nên được đưa vào các chương trình phục vụ du lịch để khai thác, hỗ trợ bảo tồn, đồng thời tạo điều kiện để Then có thể “được sống” trong không gian cộng đồng.

- Tuyên truyền, quảng bá du lịch tại huyện.

Muốn phát triển văn hóa tộc người ở Bình Liêu cần tuyên truyền quảng bá, tiếp thị du lịch. Phải được xúc tiến nhanh chóng và đảm bảo xác thực vì đây là hình ảnh, bộ mặt của huyện. Quảng bá những nét đặc sắc của Then cổ kết hợp với văn hóa của địa phương.

Phòng Văn hóa- thông tin và tuyên truyền huyện xuất bản những quyển sách morg, những tập gấp để giới thiệu về du lịch của toàn huyện nói chung và văn hóa tộc người nói riêng. Áp dụng hình thức quảng cáo đạt hiệu quả cao và rộng rãi hơn đó là qua các đài truyền hình, đài tiếng nói địa phương, trung ương hay các phương tiện thông tin hiện đại: Internet. Cùng với đó là cần đẩy mạnh tuyên truyền, công tác thị trường, tìm kiếm thị trường.

Việc khai thác mở rộng thị trường, nâng cao giá trị độc đáo của sản phẩm du lịch là việc làm cần thiết với việc phát triển du lịch của Bình Liêu. Muốn vậy, phải kêu gọi các tổ chức, các công ty lữ hành đầu tư và lập chi nhánh trên địa bàn huyện. Đặt các văn phòng ở những khu du lịch lớn và các địa phương trong tỉnh, ngoài tỉnh để tìm kiếm đối tác liên doanh, liên kết trong đầu tư cũng như trong hoạt động kinh doanh du lịch. Xây dựng các tour, tuyến du lịch giữa các vùng tạo điều kiện thuận lợi cho khách du lịch đi du lịch các điểm và tham gia được các loại hình du lịch khác. Khai thác thị trường khách quốc tế từ những nước láng giềng xung quanh.

Cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ cho phát triển du lịch của huyện đã có những bước phát triển, đã có những dự án đầu tư vào huyện. Do cấp chính quyền địa phương có các chính sách ưu đãi, thông thoáng thu hút đầu tư, đặc biệt là chính sách ưu tiên cho các nhà đầu tư địa phương.

Tìm hiểu văn hóa Then của người Tày ở huyện Bình Liêu tỉnh Quảng Ninh phục vụ du lịch

- Đào tạo nguồn nhân lực du lịch.

Hiện nay ở tỉnh Bình Liêu chưa có đội ngũ nhân lực làm du lịch do đó cần tìm kiếm đào tạo đội ngũ cán bộ làm du lịch có chuyên ngành nghiệp vụ bao gồm cán bộ quản lý công tác văn hóa, hướng dẫn viên tại điểm để giới thiệu những thông tin giá trị văn hóa của người Tày nói riêng và huyện Bình Liêu nói chung. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với phòng Văn hóa- thông tin và tuyên truyền Bình Liêu mở các lớp đào tạo đội ngũ nhân viên làm du lịch. Mở các lớp đào tạo ngắn hạn, dài hạn. Ưu tiên người ở địa phương có trình độ, đặc biệt khuyến khích tạo điều kiện cho con em dân tộc đi học và trở thành đội ngũ cán bộ nòng cốt.

Chính quyền địa phương và các cấp ngành liên quan cần chú trọng bồi dưỡng lớp trẻ lưu giữ lại những điệu múa và lời ca truyền thống để kết hợp với những điệu hát Then của người Tày, cùng với đó là phục hồi các trò chơi dân gian để du khách có thể tham gia khi đến nơi đây du lịch.

- Xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật mang đậm bản sắc văn hóa tộc người.
 - Thu hút đầu tư.

Từ quy hoạch tổng thể và chi tiết cho sự phát triển du lịch văn hóa ở Bình Liêu cần xây dựng một cơ chế thông thoáng để thu hút đầu tư cho phát triển du lịch. Cần hoàn thiện một hệ thống văn bản pháp luật sao cho phù hợp với tình hình chung hiện nay để thu hút nhiều nguồn đầu tư từ phía nhà nước, doanh nghiệp trong và ngoài nước.

Nhà nước cần quan tâm hơn nữa tới các giá trị văn hóa của người Tày nói riêng và cộng đồng tộc người thiểu số nói chung ở địa phương. Giành một nguồn ngân sách để chi phí cho việc nghiên cứu các giá trị văn hóa thúc đẩy hoạt động du lịch ở đây phát triển.

- Xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật.

Xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật mang đậm những yếu tố tộc người sẽ hấp dẫn du lịch. Bình Liêu có nguồn tài nguyên thiên nhiên nhưng mới chỉ dừng lại ở dạng tiềm năng, cơ sở kỹ thuật phục vụ khách du lịch là chưa có nên việc xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật phải được sự quan tâm từ các cấp chính quyền

Tìm hiểu văn hóa Then của người Tày ở huyện Bình Liêu tỉnh Quảng Ninh phục vụ du lịch

huyện, tỉnh và nhà nước. Xây dựng những nhà nghỉ phục vụ du khách nhưng vẫn mang đậm bản sắc của tộc người Tày nơi đây. Xây dựng và phục hồi lại những nhà sàn truyền thống của người Tày. Việc xây dựng và tu sửa phải được diễn ra đồng bộ, xây dựng phải hài hòa với môi trường tự nhiên, môi trường văn hóa và được nhân dân địa phương chấp nhận.

Phát triển giao thông với hệ thống đường sá tới các trung tâm huyện cũng như các làng bản và các danh thắng trên địa bàn huyện. Khai thác các phương tiện vận chuyển truyền thống của đồng bào dân tộc để đưa vào phục vụ khách du lịch.

Xây dựng khu vui chơi giải trí dành cho khách du lịch và nhân dân địa phương để khách đến đây có thể tham gia các trò chơi cổ truyền, cùng nhau hòa mình vào những làn điệu dân ca đặc trưng. Các nhà quản lý và cộng đồng dân cư ở đây phải có trách nhiệm giới thiệu các đặc sản địa phương, những sản phẩm thủ công truyền thống.

- Xây dựng một số chương trình du lịch.

- Hải Phòng Quảng Ninh 3 ngày 3 đêm.

Đêm 1: Đón đoàn khách tại trung tâm thành phố lúc 7h00'. 8h00' xe xuất phát đi Bình Liêu. 12h30' HDV đón đoàn tại huyện Bình Liêu. Nhận phòng, nghỉ ngơi.

Ngày 1: Du lịch cộng đồng bản sông Moóc, Phật Chỉ, check mốc 1327.

Sáng: ăn sáng, xuất phát đi đình Lục Nà, rừng hoa sớ của cửa khẩu Hoàn Mô, mốc 1317, đi du lịch cộng đồng bản sông Moóc. (đi thác, ruộng bậc thang, tìm hiểu văn hóa ở bản).

Trưa: ăn trưa và nghỉ ngơi tại bản.

Chiều: di chuyển dọc đường biên giới đến Phật Chỉ, check mốc 1327 và đón hoàng hôn trên mốc.

Tối: ăn tối tại bản và tham gia sinh hoạt lửa trại, làm quen và nghe hát Then. (ăn gà nướng và thưởng thức rượu men lá Cao Ba Lãnh).

Tìm hiểu văn hóa Then của người Tày ở huyện Bình Liêu tỉnh Quảng Ninh phục vụ du lịch

Ngày 2: Đường biên check in cột mốc thiên đường.

Sáng: ăn sáng sau đó di chuyển về cửa khẩu Hoàn Mô vào Đường Biên check in cột mốc thiên đường cỏ lau 1297.

Trưa: ăn trưa và nghỉ ngơi tại đường biên để ngắm cảnh. (Dựng lều, mắc võng tại đường biên. Thực phẩm bữa trưa được chuẩn bị cơm nắm, muối vừng, xúc xích, nước, bánh coóc mò).

Chiều: di chuyển đến Khe Vằn ba tầng nước đẹp nhất Quảng Ninh.

Tối: Sau khi ăn tối, du khách sẽ được tắm nước là của người Dao nguyên chất.

Ngày 3: Tìm hiểu văn hóa.

Sáng: Du khách sẽ được xem mô phỏng của 1 buổi lễ Then cấp sắc, giao lưu và học hát với đồng bào Tày nơi đây.

Trưa: ăn trưa và nghỉ ngơi.

Chiều: khởi hành về Hải Phòng.

- Hải Phòng Quảng Ninh 3 ngày 2 đêm.

Ngày 1:

Sáng: Xuất phát đi Hạ Long, tham quan và nghỉ dưỡng tại khu sinh thái Suối Đá Bàn.

Trưa dùng bữa tại ngay khu sinh thái.

Chiều 2h xuất phát đi Bình Liêu.

Tối: nhận phòng, nghỉ ngơi, tự do tham quan Bình Liêu.

Ngày 2:

Sáng tập trung ăn sáng, đi chợ phiên của các tộc người ở Bình Liêu.

Trưa: thưởng thức món ăn đặc sản của Bình Liêu.

Chiều đi tham quan thác đẹp nước 3 tầng đẹp nhất ở Bình Liêu, thác Khe Vằn.

Tìm hiểu văn hóa Then của người Tày ở huyện Bình Liêu tỉnh Quảng Ninh phục vụ du lịch

Tối: đốt lửa, thưởng thức món ăn đặc sản và giao lưu cùng bà con dân tộc Tày. Tại đây, du khách sẽ được giao lưu một loại hình nghệ thuật đặc sắc của người Tày đó là hát Then.

Ngày 3:

Sáng tập trung ăn sáng, khởi hành đi cửa khẩu Hoành Mô.

Trưa tập trung ăn trưa và nghỉ ngơi đến đầu giờ chiều trở về Hải Phòng.

Du khách sẽ được dừng chân nghỉ ngơi tại chợ hải sản Hạ Long để có thể mua quà và đặc sản của Quảng Ninh khi kết thúc chuyến hành trình.

- Hải Phòng Quảng Ninh 5 ngày 4 đêm. (dành cho đoàn học sinh, sinh viên)

Ngày 1: Hải Phòng – Hạ Long.

Sáng : Đoàn ăn sáng tự túc, đến 7h30 đón đoàn và xuất phát đi Hạ Long, tham quan vịnh Hạ Long. Đến trưa du khách sẽ thưởng thức hải sản ngay trên vịnh.

Chiều tối sau khi kết thúc chuyến đi tham quan vịnh, du khách sẽ nhận phòng khách sạn, nghỉ ngơi, ăn tối tập trung và buổi tối tự do tham quan Hạ Long.

Ngày 2: Hạ Long

Sáng: ăn sáng tập trung, du khách sẽ tham gia khám phá Hạ Long Park.

Trưa: ăn trưa tập trung, về khách sạn nghỉ ngơi.

Chiều 3h tham gia team building tại bãi biển Bãi Cháy.

Tối : ăn tối tập trung. Đến 20h khởi hành từ Hạ Long đến Bình Liêu. Khách sạn sẽ đón đoàn nhận phòng và nghỉ ngơi.

Ngày 3: Bình Liêu.

Sáng: ăn sáng tập trung, xuất phát đi đến cửa khẩu Hoành Mô, sau đó đến bản sông Moóc.

Trưa : nghỉ ngơi và ăn trưa ngay tại bản.

Chiều: check in cột mốc 1327, di chuyển dọc đường biên giới Phạt Chi.

Tìm hiểu văn hóa Then của người Tày ở huyện Bình Liêu tỉnh Quảng Ninh phục vụ du lịch

Tối : tổ chức gala diner giao lưu giữa đoàn khách và tộc người Tày tại nơi đây. Tại đây đoàn sẽ được thưởng thức món ăn đặc sản, tham gia các trò chơi. Đặc biệt là sẽ giao lưu văn nghệ với người Tày.

Ngày 4:

Sáng: ăn sáng tập trung, sau đó đoàn khách sẽ tham gia vào buổi phục dựng nghi lễ tâm linh của người Tày- Then chúc thọ. Qua buổi lễ đoàn sẽ hiểu hơn về quan niệm tâm linh của người Tày cũng như hiểu hơn về lòng hiếu thảo của thế hệ sau với thế hệ đi trước.

Trưa: ăn uống tập trung, nghỉ ngơi.

Chiều: xuất phát đi tham quan thác nước 3 tầng đẹp nhất ở Bình Liêu- Thác Khe Vằn.

Tối ăn uống tập trung, sau đó đi tắm nước lá nguyên chất của người Dao.

Ngày 5

Sáng: ăn sáng tập trung và tham gia vào phiên chợ vùng cao của người Sán Chỉ. Sẽ có thời gian một buổi sáng để đoàn khách tự do khám phá và mua quà lưu niệm trước khi về,

Trưa: ăn trưa tập trung, nghỉ ngơi. Đầu giờ chiều khởi hành về Hải Phòng, kết thúc chuyến đi.

3.2Tiểu kết chương 3.

Mỗi một vùng, một điểm khi tiến hành xây dựng các dự án để phát triển du lịch thì đều phải đưa ra những định hướng và giải pháp phù hợp để các dự án đều có thể thực hiện được. Bình Liêu không nằm ngoài quy luật đó. Trong chương III của bài khóa luận đã chỉ ra được những khó khăn và thuận lợi của Bình Liêu khi hướng đến phát triển du lịch. Cùng với đó là thực trạng khai thác văn hóa Then của người Tày hiện nay, nó đã có phần bị mai một nhưng người dân Tày nói riêng và sự hỗ trợ giúp đỡ của các ngành có liên quan tại Bình Liêu đã và đang cố gắng từng ngày để duy trì và bảo tồn nền văn hóa mang đậm bản sắc của người Tày và xây dựng nên một nét văn hóa du lịch đặc trưng của Bình Liêu.

KẾT LUẬN

Du lịch là một ngành kinh tế xã hội ngày càng phổ biến, vai trò của du lịch ngày càng được khẳng định. Xu hướng mới về tìm hiểu văn hóa tộc người đang chiếm được sự thu hút lớn của mọi người từ khắp nơi, Việt Nam là một nước có 54 tộc người nên đây sẽ là một lợi thế vô cùng lớn đối với xu thế hiện nay. Những yếu tố du lịch mang đậm bản sắc dân tộc sẽ tạo nên những sản phẩm du lịch mang tính độc đáo và đặc sắc để thu hút khách du lịch.

Bình Liêu là địa bàn huyện có nhiều tộc người thiểu số sinh sống nhất cùng với đó là văn hóa mang đậm bản sắc của từng dân tộc. Cứ mỗi dịp xuân về là nơi đây lại diễn ra các lễ hội với những câu hát đối, soóng cọ, hát then, hay những nghi lễ giải hạn, cầu an của các thầy Then để đón chào một năm mới đầy hạnh phúc và may mắn. Các trò chơi dân gian kết hợp với những lời hát Then ca ngợi sự lao động bền bỉ và ước mơ về một cuộc thanh bình, hạnh phúc của người dân nơi đây. Không chỉ vậy, nơi đây còn được thiên nhiên ưu ái với nhiều cảnh đẹp, tạo tiềm năng cho phát triển du lịch. Chính vì thế điều cần đề ra ngay trước mắt đó là xây dựng những định hướng và giải pháp để Bình Liêu có thể kết hợp những yếu tố văn hóa cùng cảnh đẹp địa phương để trở thành một điểm đến lý tưởng trong tương lai. Điều này vừa góp phần thúc đẩy nền kinh tế còn nghèo nàn của người dân nơi đây, vừa giúp họ lưu giữ và truyền bá đến mọi người về bản sắc dân tộc của họ.

Các giá trị văn hóa của người Tày nơi đây đã và đang được phục dựng để phục vụ cho hoạt động du lịch. Do vậy, việc hướng đến để xây dựng các thôn trong huyện thành thôn văn hóa là điều cần thiết vì nó giúp cho việc bảo tồn được các giá trị văn hóa tộc người, phát triển du lịch, nâng cao dân trí. Để làm được điều này thì các ngành, các cấp liên quan đã và đang phối hợp với nhau để xây dựng một huyện Bình Liêu có thể trở thành một điểm du lịch lý tưởng cho du khách.

Bài khóa luận của em được thực hiện với mong muốn sẽ chỉ ra được điểm đặc sắc văn hóa riêng của người Tày, những thực trạng về du lịch của huyện Bình Liêu, từ đó đưa ra những giải pháp cơ bản để phần nào giúp huyện cũng như bà con tộc người thiểu số có thể nhận ra những tiềm năng sẵn có tại nơi

Tìm hiểu văn hóa Then của người Tày ở huyện Bình Liêu tỉnh Quảng Ninh phục vụ du lịch

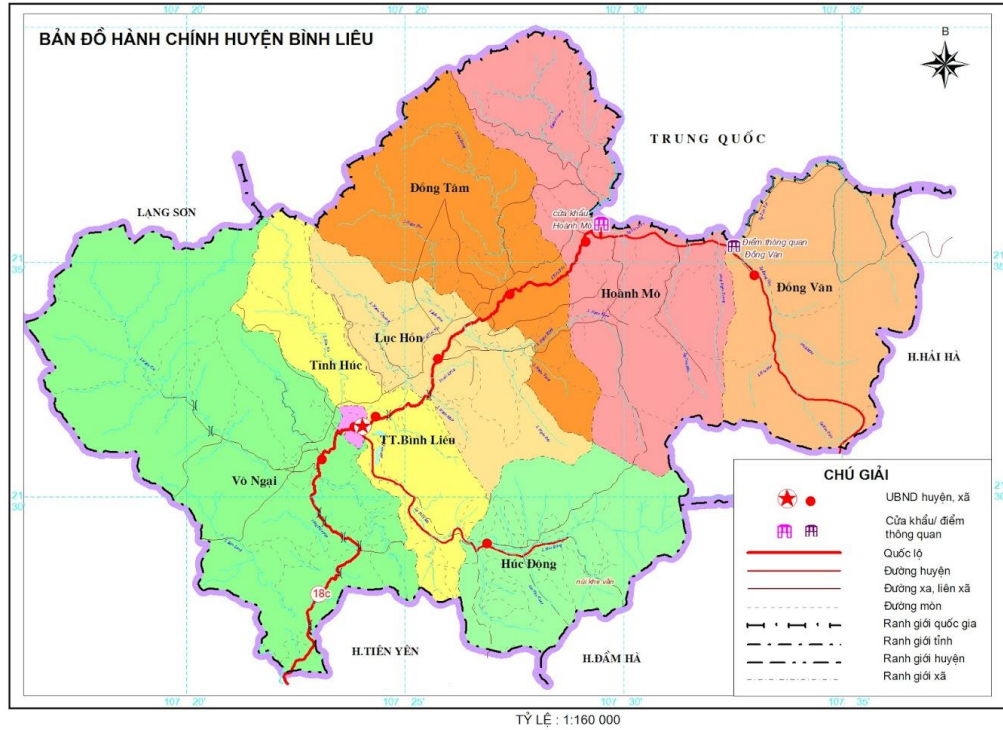
mình ở để vừa có thể gìn giữ, vừa có thể khai thác phát triển du lịch văn hóa tộc người và đưa nó vào du lịch của huyện Bình Liêu nói riêng và toàn tỉnh nói chung. Tuy nhiên, với những kiến thức còn hạn chế, em chỉ có thể đưa ra những ý kiến, những giải pháp còn mang tính chủ quan. Em rất mong sẽ nhận được sự chỉ giúp và đóng góp ý kiến từ thầy cô, bạn bè.

Một lần nữa, em xin chân thành cảm ơn Ban giám hiệu nhà trường và thầy cô giáo bộ môn, đặc biệt là sự hướng dẫn của gv Ths Vũ Thị Thanh Hương đã tạo điều kiện và hỗ trợ em có thể hoàn thành bài khóa luận này.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bùi Xuân Đỉnh- Các tộc người ở Việt Nam, NXB Thời Đại (2012)
2. Cổng thông tin điện tử huyện Bình Liêu: binhlieu.com, thuviendientubinhlieu.com
3. Du địa chí Quảng Ninh, NXB Thế Giới.
4. Nguyễn Thị Yên- Then chúc thọ của người Tày, NXB Dân tộc học, Hà Nội.
5. Nguyễn Thị Yên- Góc nhìn văn hóa: Giá trị Then Tày, bài viết online (2011)
6. Trần Quốc Thanh- Nhập môn khoa học du lịch, NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội
Trần Quốc Thanh- Nhập môn khoa học du lịch, NXB Đại học Quốc Gia Hà Nội
7. Trang thư viện điện tử của tỉnh Quảng Ninh: thuvienquangninh.org.vn

PHỤ LỤC



Bản đồ hành chính huyện Bình Liêu



Bản Nà Ngái huyện Bình Liêu

Tìm hiểu văn hóa Then của người Tày ở huyện Bình Liêu tỉnh Quảng Ninh phục vụ du lịch



*Hai nghệ nhân Then gạo cội của huyện Bình Liêu:
Bà Hà Thị Phương và cụ Nông Thị Sin.*



Nghi lễ Then cấp sắc

Tìm hiểu văn hóa Then của người Tày ở huyện Bình Liêu tỉnh Quảng Ninh phục vụ du lịch



Then chúc thọ



Lầu Then

Tìm hiểu văn hóa Then của người Tày ở huyện Bình Liêu tỉnh Quảng Ninh phục vụ du lịch



Một số hình ảnh hát then và diễn xướng then được tổ chức ở Quảng Ninh

- Một số bài hát Then.

Lập xuân (Sáng tác: Nông Viết Toại)

Lập xuân mà nghìn heng queng quý.
Đông pù thung phú phí buốt đầu.
Tha chiêu pay tì hau củng quang
Bjooc mặn phổng, ná táng pần khao.
Queng quý roong noong thao ma bắp.
Boong chàì hưa cắì cuốì cắì bai.
Tông chinh háp cắì phai rừ lua.
Tông nà au, nặì khuốì đắìg kheo
Phạ khau vắì vắì kheo ón
Tua cắì pay chương chắì thay phưạ
Phắìn tắìc lưồìng mà hưạ noong đườì.
Thắìn mùạ tan nà, noong cóì mà hưạ.

Tạm dịch:

Mùa xuân về ngàn hoa đua sắc
Cho đàn chim Quanh Quý hót vui
Cho em ngân lời thi hẹn hò
Xuân về hoa đào, tô thắm quê hương
Lời sli rộn ràng bên suối
Áo choàng ai thấp thoáng bên nương
Em ước mong cùng nhau mùa này
Ta trồng cây rừng cây núi thêm xanh
Mùa xuân về lời then em hát
Gió rừng ơi đưa câu hát đi xa.
Ai ơi gửi theo lời hẹn.
Đến mùa hoa đào, anh nhớ thăm em.

Giải phóng Phiêng Lèo

Chứ vắn đẫy giải phóng Bình Liêu
Giải phóng tì phuông yêu lần quí
Dân Phiêng Lèo nặm tì chứ ău
Chắc Quảy mà cheng lần kêu cướp
Pét sếp pi xâm lược nước Nam
Cần Quảy mên kêu tham lai cá
Pát lêng ti cọn đá cần dân
Thán đăm tăng kêm ngàn hong quí
Lông lừ ău khói tì nước Nam
Pát phu thốc pây ham pây háp
Thế mà mên ha nạt cần dân
Dân lâu bị lai cần thếc cọn
Chấn giác tem chấn tón hử mên
Dân lâu ti sủ kêu khổ dác
Nhờ đẫy mì Đảng Bác cứu dân
Seo đảng Bác mọi cần sãm hồng
Từ nư ngàn tẩu tòng tấn dên
Tẹp pang Sắc cướp kên mù nước
Tằng Quảy mà xâm lược tác xu
Dặng mù hàng cầm hu qui khẩu
Mên nặm táng hăn sảu kên tham
Su cần nước Việt Nam lâu cá
Lai nước dú tẩu phạ đẫy hăn
Lai Sắc quảy khao đăm chính bả
Sưởng tào khẩu lấp tà ha hẩu
Náy ngờ nặm chắm lâu nấng chắc
Mì lai phan binh phắng què kha
Dì lai tấc lông tà cọn dẩu
Vắn ní hắm chắc sảu đũi hẩu
Giải phóng tì phuông lâu ké chứ
Bươn ết sếp chết mự họng vạ

Canh Dần pi se mà chú mại
Công on Đảng Bác cải đày hăn
Phiêng Lèo hăm hăn vắn ké quí
Từ Vô Ngại thàng tì Đồng Văn
Chết xạ lều đày hăn túi máu
Xạ nư tem xạ tẩu vui lai
Bản noọng đũi bản chàì phong sương
Tới cần lều mọi đường đày đày
Seo Đảng dân dáng pây phún hi
Cọ biên giới đên tì cầm nâu
Biên giới tì thâu thâu đã định
Vắn ní lều yên tềng hết kên
Náy lo lãng dác đên như cón
Phiêng Lèo ới pì noọng phận đang
Mì Đảng Bác khay tàng dáng mại
Phiêng Lèo ới pì noọng phận đang
Mì Đảng Bác khay tàng dáng mại.

Dịch:

Nhớ đến ngày giải phóng Bình Liêu
Giải phóng được quê hương yêu quý
Dân Bình Liêu ta nhớ khắc ghi
Biết được giặc Tây Âu tranh cướp
Tám mươi năm xâm lược nước Nam
Người Pháp muốn chiếm toàn thiên hạ
Bắt dân nộp thuế má, đánh đàn
Bắt phu, bắt người thân đi lính
Than của quý tàu biển chở đi
Dân ta biết làm gì được nó
Đàn phải chịu đói khổ hàng năm
Dân ta rất hờn căm giặc ngoại
Đàn phải chịu đói khổ hàng năm
Dân ta rất hờn căm giặc ngoại
Nhờ Đảng, Bác kêu gọi toàn dân

Theo Đảng Bác ta cần đứng dậy
Phải đứng dậy quét sạch hết thầy giặc ngoại xâm
Đứng lên như nước biển triều dâng
Không gì ngăn cản nổi lòng dân
Năm đó, năm Canh Dần ta nhớ
Mười bảy tháng mười một chớ quên
Một chín năm mười được giải phóng
Ta thoát khỏi ách thống trị ngoại xâm
Dân ta càng quyết tâm theo Đảng
Từ Vô Ngại đến đất Đồng Văn
Đời sống dân đâu cũng thay đổi
Hương tới mỗi ngày thêm ấm no
Con người được tự do, hạnh phúc
Những đổi thay ngày thêm quý
Không còn chịu những ngày đói rách
Dân ta thoát khỏi ách lầm than
Bình Liêu đang từng bước đổi thay
Theo Đảng quang vinh đi mãi